



**KHOA NGÔN NGỮ & VĂN HÓA QUỐC TẾ**

**KỈ YẾU  
HỘI THẢO KHOA HỌC SINH VIÊN  
NĂM HỌC 2019-2020**

**Chủ đề**

**NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA  
CÁC NƯỚC NHẬT BẢN,  
HÀN QUỐC**

*TP.HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-TÀI CHÍNH TP.HCM  
KHOA NGÔN NGỮ & VĂN HÓA QUỐC TẾ

---



HỘI THẢO KHOA HỌC SINH VIÊN  
NĂM HỌC 2019-2020  
**Chủ đề**

**“NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA CÁC NƯỚC  
NHẬT BẢN, HÀN QUỐC”**

*TP.HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2020  
(Lưu hành nội bộ)*



---

**BAN BIÊN TẬP**

---

TS. VÕ VĂN THÀNH THÂN  
ThS. PHẠM THỊ THUỶ LINH  
GV NGUYỄN THỊ PHONG NHÃ  
ThS. NGUYỄN THỊ THANH NHÀN  
ThS. NGUYỄN TRẦN VŨ THU  
ThS. NGUYỄN HỒNG LOAN  
ThS. LÝ NHƯ QUỲNH  
GV VƯƠNG MINH CHÂU  
GV CAO ĐỖ QUYỀN  
GV HÀ TRÚC GIANG

---

**THƯ KÝ**

---

THẦY NGUYỄN NGỌC HIẾU  
CÔ CHÂU MỸ PHÚC  
CÔ LÊ THỊ NGỌC BÌNH



## LỜI NÓI ĐẦU

Căn cứ vào kế hoạch năm học 2019-2020 của Khoa Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế đã được nhà trường thông qua, Ban chủ nhiệm (BCN) và Quý Thầy Cô trong Khoa tổ chức hội thảo khoa học sinh viên với chủ đề “**NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA CÁC NƯỚC NHẬT BẢN, HÀN QUỐC**”.

Hội thảo sinh viên lần này được tổ chức với mục đích:

- Nhằm thúc đẩy và tạo động lực cho sinh viên tiếp cận nghiên cứu khoa học (NCKH) từ năm thứ nhất;
- Nhằm định hướng khả năng nghiên cứu cho sinh viên để chuẩn bị tốt cho các cuộc thi NCKH cao hơn;
- Tạo diễn đàn cho SV có thể trao đổi, thảo luận và học hỏi kinh nghiệm NCKH từ các giảng viên.

Thông qua Hội thảo, BCN, Khoa và Hội đồng khoa học của Khoa mong muốn

- SV toàn khoa có thể dùng kiến thức của mình để trình bày và thảo luận các chủ đề về ngôn ngữ cũng như văn hóa các nước Nhật Bản, Hàn Quốc.
- Giúp BCN, Hội đồng khoa học, Thầy Cô có thêm thông tin cụ thể về khả năng NCKH của sinh viên các ngành trong Khoa từ đó có những chỉ đạo thiết thực hơn trong việc cải tiến nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy những thế mạnh vốn có và nỗ lực khắc phục những tồn tại, hạn chế.
- Nâng cao chất lượng đào tạo trong các bộ môn.

Thay mặt Ban chủ nhiệm Khoa, tôi xin cảm ơn tất cả quý Thầy/ Cô cùng các bạn sinh viên đã đến tham dự hội thảo, góp phần thành công cho nhiệm vụ NCKH của Khoa năm học 2019-2020.

**TM. Ban biên tập và Ban tổ chức**

*TS. Võ Văn Thành Thân*



## Mục lục

<b>NÂNG CAO NĂNG LỰC GIAO TIẾP TIẾNG NHẬT CHO SINH VIÊN UEF QUA HỘI THOẠI ANIME.....</b>	<b>10</b>
(NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC & NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG)	
<b>“ĐI BỘ” NÉT ĐẸP VĂN HÓA NHẬT BẢN.....</b>	<b>21</b>
(LÝ THỊ NGỌC HUYỀN & NGUYỄN THỊ ÁI NHƯ)	
<b>TÌM HIỂU VĂN HÓA TÂM LINH TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI HÀN DỰA TRÊN SO SÁNH GIỮA NGHI LỄ “KUT” CỦA HÀN QUỐC VÀ “HÀU ĐỒNG” CỦA VIỆT NAM.....</b>	<b>29</b>
(DIỆP BỘI LINH & NGHIÊM HOÀNG BẢO THẮNG)	
<b>TÌM HIỂU Ý NGHĨA SẮC MÀU "OBANGSAEK" .....</b>	<b>39</b>
<b>TRONG VĂN HÓA HÀN QUỐC</b>	
(TRẦN ĐỨC AN KHƯƠNG & NGUYỄN HỒ BẢO HÂN)	
<b>GIẢI MÃ GEISHA.....</b>	<b>49</b>
(LÝ TRANG TRÚC NHI & TRẦN NGUYỄN HỒNG NGỌC & VŨ THỊ THANH THÙY & LÊ TUẤN KHẢI)	
<b>TIẾNG ANH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN.....</b>	<b>56</b>
(DƯƠNG THỊ BÍCH TUYỀN & CAO HOÀNG QUỲNH NHƯ)	
<b>YUKATA TRONG DÒNG CHẢY CỦA THỜI ĐẠI.....</b>	<b>64</b>
(NGUYỄN HOÀNG NGÂN & NGÔ THẢO TRÂM ANH & PHẠM YẾN VI)	
<b>VĂN HÓA CÚI CHÀO OJIGI CỦA NGƯỜI NHẬT.....</b>	<b>70</b>
(NGUYỄN LÊ THANH TRÚC)	
<b>VẼ ĐẸP TINH TÚY TRONG ẨM THỰC TRUYỀN THỐNG NGÀY TẾT CỦA NHẬT BẢN.....</b>	<b>77</b>
(TRẦN NGUYỄN PHÚC ANH)	
<b>NHỮNG GIẢI PHÁP GIÚP SINH VIÊN NGÀNH NHẬT UEF THI NĂNG LỰC NHẬT NGỮ JLPT HIỆU QUẢ (MỨC ĐỘ SƠ – TRUNG CẤP).....</b>	<b>85</b>
(TRẦN QUANG MINH TÂM & LÊ THẢO NGUYÊN & LÊ ANH YẾN & VÕ PHAN THUẬT)	



<b>TÌM HIỂU VĂN HÓA KIM CHI TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI HÀN.....</b>	<b>94</b>
(NGUYỄN HUỖNH ĐAN TÚ)	
<b>TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT MÚA TRUYỀN THỐNG HÀN QUỐC.....</b>	<b>101</b>
(TĂNG NGÔ TRÀ MY)	

# **NÂNG CAO NĂNG LỰC GIAO TIẾP TIẾNG NHẬT CHO SINH VIÊN UEF QUA HỘI THOẠI ANIME**

**NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC & NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG**

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Phong Nhã)*

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, theo số liệu báo cáo nhanh của Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation - một cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao Nhật Bản) năm 2018, số lượng người học tiếng Nhật tại Việt Nam lên tới gần 175.000 người, đứng thứ sáu trên thế giới. So với kết quả điều tra lần trước vào năm 2015, tốc độ tăng số người học tiếng Nhật của Việt Nam đứng đầu thế giới. Năm bắt nhu cầu học tiếng Nhật của các bạn trẻ và tiềm năng phát triển trong các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Nhật, năm 2017 Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM đã nhận được nhiều sự quan tâm từ các phía doanh nghiệp Nhật vào chương trình giảng dạy và giáo dục của trường, thành lập khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế với những chương trình đào tạo kiến thức và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo đề ra, nhằm giúp các bạn sinh viên có nhiều cơ hội phát triển bản thân cũng như cơ hội hội nhập sau này. Tuy nhiên, tiếng Nhật là một ngôn ngữ khó và mới lạ với người Việt Nam nói chung và các bạn sinh viên UEF nói riêng nên không tránh khỏi việc gặp khó khăn khi tiếp cận với ngôn ngữ mới này, nhất là trong kỹ năng giao tiếp. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Nhật cho sinh viên UEF qua hội thoại Anime” cũng là một trong những mục đích quan trọng để góp phần cải thiện những khó khăn kể trên cho người học tiếng Nhật.

**Từ khóa:** *Anime, sinh viên UEF, học ngoại ngữ, tiếng nhật, hội thoại giao tiếp, ngôn ngữ và văn hóa quốc tế.*

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Hiện nay, việc học ngoại ngữ mở ra một tương lai mới cho thế hệ trẻ sinh

viên nói chung và sinh viên UEF nói riêng. Đặc biệt, với một thị trường lao động đầy sự cạnh tranh và vô cùng khốc liệt, thì việc chỉ biết Tiếng Anh thôi thì thật sự không đủ. Do đó, mà các ngôn ngữ khác dần lên ngôi và được nhiều người theo học như: Tiếng Nhật, Tiếng Trung, Tiếng Hàn....

Không thể phủ nhận tiếng Nhật là cơ hội việc làm cao và hứa hẹn một tương lai phát triển bền vững. Nhật bản hiện đang là quốc gia đứng đầu về tổng ODA được đầu tư vào Việt Nam, tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi thu hút nhân lực lao động giỏi nghề và thạo Nhật ngữ với mức lương hấp dẫn và môi trường làm việc chuyên nghiệp. Gần đây trường Đại Học Kinh tế - Tài Chính Tp.HCM với sự nỗ lực hết mình của các thầy cô Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế cũng như sự hỗ trợ hết sức sâu sắc của các thầy cô Ban Giám hiệu nhà trường và Hội đồng quản trị, các bạn trẻ đã chọn trường UEF và đăng ký học ngôn ngữ Nhật ngày càng gia tăng .

Tuy nhiên, sau khi lựa chọn học Tiếng Nhật có khá là nhiều bạn sinh viên UEF cảm thấy khó khăn, bỡ ngỡ khi phải đối đầu với những bảng chữ cái mới, cấu trúc mới thậm chí là một văn hóa giao tiếp mới khác hẳn ngôn ngữ tiếng Việt .Chính vì vậy, để giúp các bạn sinh viên UEF dễ dàng tiếp thu khi học Tiếng Nhật thì ngoài những giáo trình, những tài liệu khô khan trên lớp, những phần mềm học Tiếng Nhật thì Anime cũng là một trong những giải pháp tối ưu để nâng cao khả năng giao tiếp và nghe nói tiếng Nhật hiệu quả. Hiện nay, Anime chiếm khoảng 60% số lượng phim hoạt hình sản xuất trên thế giới với đa dạng các thể loại như phim truyền hình. Việc tận dụng “nguồn tài nguyên rộng lớn” này giúp bạn sinh viên cũng là một giải pháp ứng dụng thiết thực từ góc nhìn trẻ của sinh viên.

## **2. TẦM QUAN TRỌNG TRONG VIỆC HỌC NHẬT NGỮ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ NHẬT**

## **2.1 TỔNG QUAN VIỆC HỌC NHẬT NGỮ**

### **2.1.1 Nhu cầu về nguồn nhân lực biết tiếng Nhật tăng**

Tính đến cuối năm 2019, Nhật Bản có 4.190 dự án đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký 57,9 tỷ USD, đứng thứ hai trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Việt Nam. Vốn đầu tư từ Nhật Bản được xem là dòng vốn chính, hình mẫu cho mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Số lượng doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam đã đạt con số hơn 2 ngàn và vẫn đang tiếp tục tăng. Cùng với các doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam, số lượng doanh nghiệp Việt Nam liên doanh với Nhật hoặc có hợp tác với Nhật Bản cũng ngày càng tăng. Trong lĩnh vực du lịch, số lượng khách du lịch Nhật Bản vào Việt Nam cũng ngày càng tăng: Năm 2018, Việt Nam đón 826.674 lượt khách Nhật Bản, tăng 3,6% so với năm 2017. Tám tháng đầu năm 2019, tổng số khách Nhật đến Việt Nam trên 620 nghìn lượt, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Với bối cảnh đầu tư mạnh mẽ của Nhật Bản vào Việt Nam và sự hợp tác trong lĩnh vực kinh tế và du lịch như nêu trên, nhu cầu đối với nguồn nhân lực biết tiếng Nhật là rất lớn. Sự phát triển mạnh mẽ của giáo dục tiếng Nhật cũng liên quan đến tỷ lệ du học sinh người Việt Nam tại Nhật Bản.

Theo số liệu điều tra về sinh viên nước ngoài đang theo học tại Nhật Bản do tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO) đã công bố, tính đến thời điểm ngày 1/5/2018 tổng số du học sinh người Việt tại Nhật lên tới con số 72.354 người, so với con số 61.671 người năm trước tăng thêm 17,3% (tức là tăng thêm 10.683 người).

### **2.1.2 Du học sinh Việt Nam tại Nhật đứng thứ hai thế giới**

Số du học sinh người Việt Nam chiếm 24.2% tổng số du học sinh tại Nhật (năm trước là 23.1%). Cũng giống như năm trước, so với các nước và khu vực số du học sinh người Việt Nam tại Nhật đứng thứ hai trên thế giới sau Trung Quốc (114950 người, chiếm 38.4%).

So với các nước và khu vực, số du học sinh Việt Nam theo học tại các trường bậc đại học trở lên tăng thành 42.083 người, so với năm trước là 35.489 người, chiếm vị trí số 2 trong số các nước trên thế giới có du học sinh đại học tại Nhật Bản. Ngoài ra tại các trường đào tạo tiếng Nhật (ngoại trừ các trường đào tạo chuyên môn), số lượng người học tăng từ 26.182 thành 30.271 người và vượt qua Trung Quốc (28511 người), chiếm vị trí số 1 trên thế giới.

Bên cạnh trào lưu du học Nhật Bản, số lượng người Việt Nam sang Nhật Bản làm việc hoặc thực tập cũng đang ngày càng tăng, trong bối cảnh Nhật Bản tăng cường tuyển dụng và có chính sách thu hút người lao động (đặc biệt là lao động trình độ cao) và thực tập sinh nước ngoài, nhất là sau khi có Bảng ghi nhớ hợp tác về chế độ thực tập sinh kỹ năng (MOC) giữa Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Việt Nam và Bộ Lao động Y tế Phúc lợi Nhật Bản) năm 2017.

## **2.2 THỰC TRẠNG TRONG VIỆC HỌC TIẾNG NHẬT CỦA SINH VIÊN**

### **VIÊN**

Năm 2007, tiếng Nhật được công nhận là môn học chính thức tại trường phổ thông ở Việt Nam (trước đó chỉ có 4 ngoại ngữ là Anh, Nga, Pháp, Trung) và trở thành môn thi tốt nghiệp, môn thi tuyển sinh đại học.

Từ năm 2016, Bộ GD&ĐT tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm dạy tiếng Nhật như ngoại ngữ 1 (Chương trình 10 năm) bắt đầu từ bậc tiểu học. Từ năm học 2020- 2021, khi Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được thực hiện, việc học tiếng Nhật từ bậc THCS (chương trình 7 năm) sẽ được tính là môn ngoại ngữ 2. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, vì tiếng Nhật có sự khác biệt hoàn toàn với ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Việt nên có những khó khăn nhất định.

### **2.2.1 Những khó khăn khi tiếp cận tiếng Nhật của sinh viên UEF**

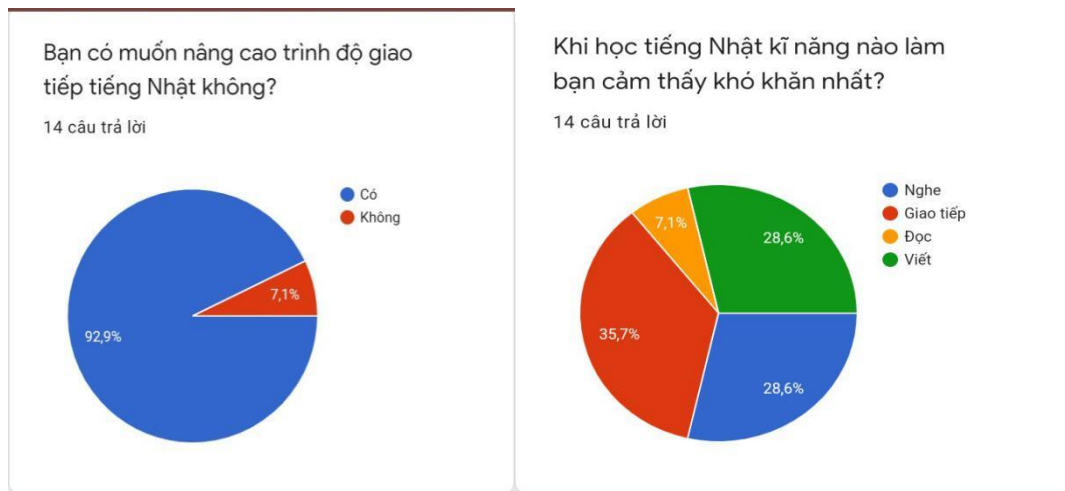
Nhiều bạn sinh viên khi mới bắt đầu học cũng rất tích cực nhưng sau một thời gian theo học lại không theo kịp đã bắt đầu nghỉ học hoặc chuyển sang ngành khác. Khóa K18( 2018- 2022) trường UEF có 11 lớp tiếng Nhật, mỗi lớp khoảng 35-40 người, nhưng đến cuối năm 2019 mỗi lớp chỉ còn 25-30 người. Do một phần tiếng Nhật khó học và nó là một trong những ngôn ngữ khó gồm có 3 bộ chữ nhưng khó nhất là chữ Kanji , càng lên cao các bạn càng không theo kịp bài

giảng trên lớp và khi được học với giáo viên bản xứ, rất ít sinh viên có thể hiểu được bài học, một số sinh viên có tâm lý e ngại khi phải giao tiếp hoặc không hiểu khi không có sự hỗ trợ từ giáo viên trợ giảng.

### 2.2.2 Nguyên nhân khiến việc giao tiếp tiếng Nhật không hiệu quả

Đa phần là vì các bạn quá chú tâm vào việc học ngữ pháp, từ vựng và luyện thi. Mà bỏ qua cái quan trọng nhất đó là giao tiếp; Không luyện giao tiếp tiếng Nhật thường xuyên; Sử dụng những tài liệu kém chất lượng và không phù hợp; Học giao tiếp tiếng Nhật theo kiểu đọc vẹt, nhàm chán; Không có động lực để thúc đẩy bản thân học tiếng Nhật; Không có cơ hội giao tiếp với người bản xứ Nhật.

Hình 1.1 Một số khảo sát của nhóm nghiên cứu với sinh viên UEF về việc mong muốn cải thiện khả năng tiếng Nhật



## 2.3 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỂ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ GIAO TIẾNG NHẬT QUA HÌNH THỨC TIẾP CẬN ANIME

### 2.3.1 Giải thích “Anime” là gì?

Hoạt hình Nhật Bản hay còn gọi là Anime (tiếng Nhật アニメ, phát âm là a-ni-me, là từ vay mượn của Tiếng Anh, từ chữ animation có nghĩa là phim hoạt hình) nhằm chỉ các bộ phim hoạt hình được sản xuất tại Nhật Bản hay với phong cách riêng. Cũng giống như phim truyền hình, phim hoạt hình anime Nhật Bản bao gồm

rất nhiều thể loại khác nhau (hành động, hài, tình cảm, phiêu lưu...). Và hiện nay hoạt hình anime Nhật Bản chiếm 60% số lượng phim hoạt hình.

Lịch sử hình thành : Lịch sử hình thành và phát triển của anime Nhật Bản đã trải qua suốt một chặng dài thế kỉ. Ngày nay, nhắc đến anime người ta nghĩ đến nó như một nét văn hóa riêng của đất nước mặt trời mọc.

### **2.3.2 Tiếp cận Anime như thế nào ?**

- Giúp luyện khả năng nghe hiểu : Bất kì ngôn ngữ nào học được cũng sẽ là “ngôn ngữ chết” nếu người học không thể ứng dụng nó trong giao tiếp. Bởi vậy, rất nhiều người học tiếng Nhật chia sẻ, một trọng những khó khăn của họ trong giao tiếp là nghe mà không hiểu đối phương nói gì. Học tiếng Nhật trong anime có thể là giải pháp hiệu quả trong trường hợp này. Học tiếng nhật qua anime, người học có thể nắm bắt được ngữ điệu, giọng điệu của người bản xứ, để luyện tập sao cho giọng điệu của mình tự nhiên nhất. Hơn nữa, văn cảnh trong tiếng Nhật điều rất được coi trọng. Học tiếng Nhật qua anime bạn có thể bắt gặp rất nhiều cuộc hội thoại ở những trường hợp cụ thể khác nhau, rút ra những chú ý cho bản thân. Những cách sử dụng văn cảnh nói chuyện trong gia đình, với bạn bè, với người lớn...

Không tốn nhiều kinh phí và thời gian : Trong những lúc rảnh rỗi, các bạn vẫn có thể vừa thư giãn vào những bộ phim Anime; vừa có thể học Tiếng Nhật; vừa bổ sung kiến thức cho mình.

- Giúp tìm hiểu về văn hóa Nhật Bản : Trọng lịch sử hình thành và phát triển trải dài cả thế kỉ của mình, những bộ phim anime mang nhiều nội dung phong phú , có thể được coi là một kho tàng văn hóa đồ sộ của nhật bản. Tùy thuộc vào bộ phim bạn lựa chọn, tuy nhiên ở hầu hết các bộ anime , người ta có thể bắt gặp rất nhiều yếu tố văn hóa Nhật Bản được lồng ghép trong đó .Anime được coi như một kênh tiếp cận văn hóa Nhật Bản một cách trực quan thú vị.
- Giúp tăng vốn từ vựng: Xem anime là một cách giúp người học tiếp thu từ vựng một cách chủ động mà không hề thấy nhàm chán . Hơn thế nữa, anime cung cấp cho người học những từ ngữ không thường gặp trong SGK , hay những cách diễn đạt nhiều khi “chỉ anime mới có”.

Ví dụ : Học Tiếng Nhật qua anime cung cấp cho bạn một loạt từ vựng khá lạ, ít gặp:

Như “tham lam” nếu tra từ điển, bạn sẽ thấy từ khá khó nhớ, ít gặp: がめつい, どんよく, nhưng trong anime lại được diễn đạt rất đơn giản là: 欲がある

Ngoài ra còn có một số từ ngữ hay, thú vị khác mà bạn cũng có thể gặp rất nhiều qua anime ví dụ như là: “Bị lừa rồi”-“だまされた” hay “mít ướt”-“なきむし”, “keo kiệt”-“けち”...

- Giúp rèn luyện khả năng phản xạ cho người đọc: Xem anime sẽ thấy có nhiều cách sử dụng từ, cách nói thông dụng được lập đi , lập lại trong rất nhiều bộ anime. Việc ghi nhớ những từ ngữ này không hề khó , và bản có thể hình thành phản xạ bản thân, sử dụng các từ ngữ học được trong các tình huống ngoài đời.

Anime sẽ không giúp ích cho việc học ngữ pháp của bạn nhưng những lời thoại trong anime thường sử dụng kiểu câu rút gọn nên đây không phải nguồn học ngữ pháp chính thống tốt và hơn nữa Anime không giúp bạn học tiếng Nhật lịch sự vì Anime sử dụng những câu nói có văn phong đơn giản và phù hợp để nói với bạn bè thân mật nên sẽ không đảm bảo tính lịch sự nếu bạn áp dụng mẫu câu nguyên xi vào trọng đời sống .

Mục đích của chúng ta là xem phim để học tiếng Nhật , vừa học vừa chơi , nhưng bạn có thể bị cuốn vào bộ phim mà quên đi mục đích ban đầu nên lời khuyên cho những bạn sử dụng phương pháp xem Anime thì phải thật sự tỉnh táo và xác định rõ mục tiêu của mình vì Anime có thể làm xao nhãng trong việc học .

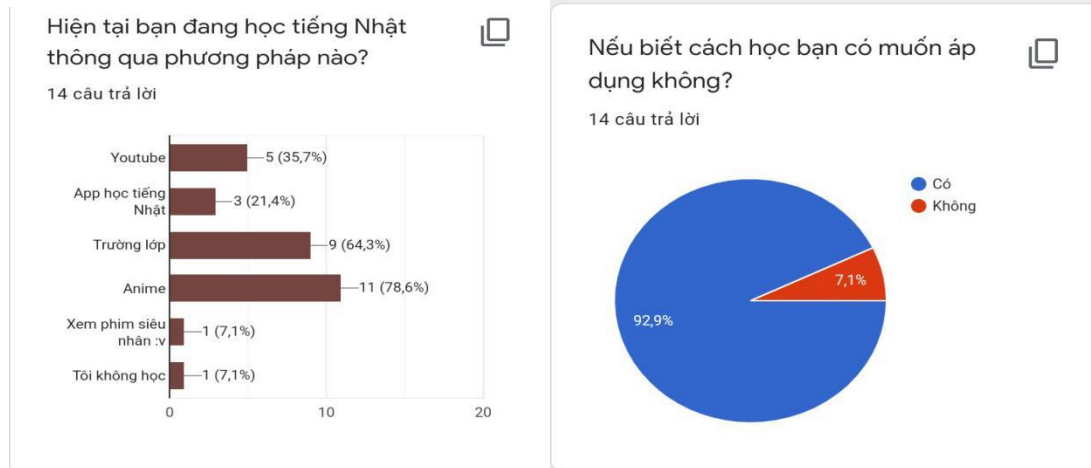
### 2.3.3 Anime đóng vai trò trong việc khám phá ngôn ngữ nhật qua giao

tiếp

Dưới đây là những câu trả lời tiêu biểu của forms “khảo sát ý kiến về phương pháp học tập tiếng Nhật qua Anime”.

Hình 1.2 Khảo sát các phương tiện học tiếng Nhật của sinh viên UEF





Nghe nhiều ( ngay cả khi không thể hiểu nội dung): Nó cũng rất quan trọng để làm việc trên thực tế khi bạn nghe .Vì vậy,nên làm quen với những âm thanh và nhịp điệu của ngôn ngữ. Nghe ai đó nói bằng tiếng Nhật và có thể trả lời một cách thích hợp là rất bổ ích cho người mới bắt đầu .

Học phát âm thật chuẩn: Ngay từ khi mới học , người học cần phải cẩn thận trong quá trình phát âm. Sở dĩ học mãi mà không nghe được người bản xứ nói chuyện là do phát âm sai. Phát âm chuẩn là công cụ để giao tiếp với người bản ngữ.

Nói nhiều ( để làm quen với âm điệu): Đây là một cách tuyệt vời để bắt đầu cuộc hành trình với một số cụm từ cơ bản của trong tiếng Nhật. Chỉ cần một lời chào đơn giản , chào buổi sáng hoặc buổi chiều bạn sẽ thấy mình gần gũi và quen thuộc hơn với ngôn ngữ này.Cuối cùng hãy nhờ bạn bè thông thạo tiếng Nhật hoặc tốt nhất là người bản xứ kiểm tra những gì bạn đang nói.

Không quá cứng nhắc trong việc sử dụng cấu trúc ngữ pháp khi nói: Tất nhiên khi có ngữ pháp câu nói bạn sẽ trong hay hơn. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp giao tiếp cũng không cần quá nhiều cấu trúc . Cái quan trọng là ý mình nói.

Vận dụng thực tế: Thường xuyên đọc sách, báo,anime...tiếng Nhật,tra bắt kì từ nào bạn không biết hoặc chưa nhớ và ghi lại ý nghĩa của chúng cho lần sau, chào hỏi, nói chuyện với bạn bè bằng tiếng Nhật (bằng những kiến thức bạn đã học)

## 2.4 CÁCH HỌC TIẾNG NHẬT QUA ANIME

- Thay subtitles bằng tiếng Nhật : Đa phần khi xem anime sẽ chủ yếu nhìn vào phụ đề tiếng Anh/ tiếng Việt hoặc nghe thuyết minh. Để nâng cao hiệu quả

và đạt được mục đích học tiếng Nhật qua anime, nên chuyển tất cả subtitles sang tiếng Nhật

- Xem qua một lần toàn bộ nội dung phim : Sau khi thay subtitles bằng tiếng Nhật, hãy dành một khoảng thời gian để xem tua nhanh bộ phim kết hợp với đọc dòng giới thiệu nội dung ban đầu để nắm được những ý chính.
  - Tra từ vựng theo phân cảnh: Sau khi nắm được ý chính , tra từ mới theo từng phân cảnh, nghi chú lại những từ vựng khó ra cuốn sổ nhỏ.
  - Đọc theo câu thoại của nhân vật Anime: Nếu đã chuyển hẳn sang dùng phụ đề nhật bạn cần chắc rằng bạn có thể đọc mọi thứ trên phụ đề tiếng Nhật. Đọc thành tiếng, bởi vì điều này khó hơn nhiều so với đọc nó trong đầu . Không thể đọc nó với tốc độ gốc của anime, nhưng cần phải đọc nó ở tốc độ vừa phải. Hãy điều chỉnh tốc độ ở mục cài đặt về 0.75, sau đó tăng dần cho đến khi kịp đọc hết phụ đề.
  - Phát âm theo ngữ điệu của nhân vật: Điều này liên quan đến việc đọc văn bản cùng với người nói, trong trường hợp này là nhân vật anime, người kể chuyện....Lặp lại các âm điệu và ngữ điệu cho đến khi bạn có thể hát hòa hợp với giai điệu bài hát.
  - Kiểm tra, học lại những gì ghi chép được: Sau mỗi bộ phim thì số lượng từ vựng, cấu trúc bạn thu được không hề nhỏ nên cần phải kiểm tra và học lại
- Những bộ anime đơn giản , gần gũi và phù hợp để học tiếng Nhật: Doremon, Chibi Maruko – chan, My neighbor Totoro, Hotarubi no Mori E, Mộ dom đóm, Vùng đất linh hồn, Tòa lâu đài di động của Howl, Từ ngọn đồi hoa mỹ nhân, Công chúa sói, Sazae – san, Dragon – 7 viên ngọc rồng, Chie cô bé hạt tiêu, Ninja loạn thị, 5cm/s, Kimi no na wa,...

### **3. MỘT SỐ BỘ PHIM ANIME ĐƯỢC YÊU CHUỘNG**

#### **\* Doraemon (ドラえもん) - chú mèo máy đến từ tương lai**

Siêu phẩm truyện tranh của mọi thời đại không người lớn nào là không biết, không



đưa trẻ nào lại không say mê. Sức hút của Doraemon đến từ các bảo bối thần kì chứa đựng trong chiếc túi không đáy trước bụng mèo máy. Những phát minh đó đều để giúp đỡ cho Nobita - người bạn hậu đậu nhưng hiền lành và tốt bụng. Cốt truyện xoay quanh đời sống hàng ngày từ gia đình, trường học cho đến các cuộc phiêu lưu kì thú của các

bạn trẻ, mang đến nhiều giá trị giáo dục dành cho các bé thiếu nhi cũng như cả người lớn.



Dịch: “Vây, mình tuyên bố chuyến thám hiểm bắt đầu” ,trích từ anime “Doraemon Nobita thám hiểm vùng đất mới”.

#### 4. KẾT LUẬN

Học tiếng Nhật qua Anime thực sự là một cách học rất hiệu quả. Học theo phương pháp này sinh viên UEF sẽ không bị căng thẳng hay nhàm chán; mà thay vào đó là sự thư giãn đầu óc vừa có thể học thêm được rất nhiều vốn từ; nhiều câu nói hay. Chắc rằng so với việc học tập rập khuôn ở trung tâm hay những bài giảng trên trường lớp; thậm chí phải đối mặt với những cuốn sách dày cộp, nhàm chán; thì học qua phim hoạt hình sẽ là một phương pháp học thú vị và có hiệu quả.

Và hơn bao giờ hết là khi học tiếng Nhật qua anime là phải kiên trì rèn luyện. Sau khi có được những kiến thức từ các bộ phim anime, các bạn cần phải chăm chỉ học để ghi nhớ và xây dựng nền tảng kiến thức thực sự cho mình.

**Tài liệu tham khảo:** Nhật ngữ SOFL, Kokono nơi ý chí vươn xa, Kosei.vn, Morning Japan.com, Kilala cầu nối văn hóa Việt Nhật, Vietnamese Keyboard

<https://kilala.vn/du-hoc-nhat/hoc-tieng-nhat-qua-phim-hoat-hinh-anime-phan-1.html>

<https://gotiengviet.com.vn/may-tinh-bi-loi-tieng-nhat-khong-hien-thi-chu-nhat-font-chu-tieng-nhat-ban/>

Đường link khảo sát ý kiến về phương pháp học tập tiếng Nhật qua Anime:

[https://docs.google.com/forms/d/11UjECrekYw\\_63C9bJAGbjNC0Puxx6Zx3KrpPU7djQVo/edit#responses](https://docs.google.com/forms/d/11UjECrekYw_63C9bJAGbjNC0Puxx6Zx3KrpPU7djQVo/edit#responses)

# “ĐI BỘ” NÉT ĐẸP VĂN HÓA NHẬT BẢN

LÝ THỊ NGỌC HUYỀN & NGUYỄN THỊ ÁI NHƯ

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Thanh Nhàn)*

## **Đặt vấn đề:**

Nhật Bản được xem là đất nước có những nét văn hóa ấn tượng và sâu sắc. Trong đó văn hóa “Đi bộ” mang hai chiều hướng phát triển song song là tinh thần thái độ và sức khỏe con người. Có thể thấy việc đi bộ sẽ không phải là hình ảnh quá xa lạ với chúng ta, nhưng không phải ai cũng thực hiện hành động này trong khoảng thời gian dài. Người Nhật được mọi người biết đến với thái độ sống nghiêm túc và kỷ luật. Họ nhìn nhận việc đi bộ là cách rèn luyện thể chất, bảo vệ môi trường và đề cao cách sống vì tập thể, cộng đồng. Nhật được biết đến là đất nước phát triển theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, mệnh danh là một trong bốn con rồng Châu Á về kinh tế. Đất nước có nhiều thế mạnh về công nghiệp và máy móc hiện đại nhưng lại mang nét đẹp văn hóa “đi bộ” rõ nét. “Đi bộ” không hẳn là động từ mà còn là danh từ, thể hiện giá trị con người và cách sống nhân văn thông qua cách cư xử. Xoay quanh những vấn đề mới liên quan đến tư duy và ý thức con người, việc tìm hiểu và nghiên cứu vấn đề này là cách lưu giữ và phát triển nét đẹp văn hóa từ lâu đời. Từ đó tạo ra nguồn kiến thức mới được gói gọn thành tri thức giúp mọi người hiểu biết rõ hơn về nét đẹp toàn mỹ của văn hóa “Đi bộ” ở Nhật.

## **I. Nhìn nhận chung**

Tokyo là thủ đô của Nhật Bản với 37,2 triệu dân nên nhu cầu đi lại hàng ngày rất lớn do đó hạ tầng giao thông vô cùng phức tạp. Vì vậy ngoài việc sử dụng tàu điện là chính thì người dân Nhật có thói quen đi bộ hàng ngày. Ta có thể bắt gặp cảnh tượng người người đi bộ đông đúc ở đại lộ Shibuya. Đại lộ được mệnh danh là nơi có người đi bộ qua đường đông nhất thế giới. Theo thống kê về đại lộ Shibuya trong khung giờ cao điểm có thể đạt tới



45.000 người đi lại mỗi 30 phút [1]. Thật là 1 con số khủng phải không nào. Người ta ước tính mỗi ngày người Nhật đi bộ tầm 5000 bước chân [2]. Thêm vào đó là tâm lý đúng giờ nên người Nhật sẽ đi bộ nhanh hơn bình thường so với các dân tộc khác trên thế giới. Nhưng đó chỉ là số trung bình thôi. Chẳng hạn như mỗi địa phương ở Nhật đều có tốc độ đi lại khác nhau. Theo số liệu từ công ty xuất khẩu lao động Uy Tín, Tokyo, Kanagawa, Chiba là khu vực dân cư đông đúc, tốc độ di chuyển trung bình đạt 30% trong đó Kanagawa với 7400 bước chiếm vị trí đầu tiếp theo là Tokyo. Nhìn vào ta có thể thấy được rằng người Nhật đi bộ rất nhiều trong ngày cảm thấy như hơi gấp gấp hơi vội vã.

***Vậy tại sao người Nhật lại đi bộ thay vì dùng các phương tiện khác?***

### **1. Ưu điểm**

**Thứ nhất:** Việc đi bộ giúp nâng cao sức khỏe. Đi bộ bình thường trông có vẻ rất thông thả nên nhiều người nghĩ rằng nó không tác động gì mấy đến sức khỏe như chạy bộ, gym, bơi, nhảy dây nhưng các nhà khoa học đã chứng minh được lợi ích của việc đi bộ mỗi ngày đối với sức khỏe. Đi bộ nhẹ nhàng mỗi ngày giúp bạn có một trái tim khỏe mạnh và hệ tuần hoàn máu hiệu quả hơn. Nó góp phần vào việc hỗ trợ có một vóc dáng thon gọn, giải phóng mỡ thừa, kích thích trao đổi chất [3]. Vì vậy phụ nữ Nhật luôn cố gắng dành thời gian đi bộ nhiều để có một vóc dáng chuẩn và có thể khiến họ cảm thấy yêu đời hơn. Đi bộ có thể làm tăng tuổi thọ lên vài năm. Người Nhật luôn nằm trong top người có tuổi thọ trung bình cao nhất thế giới. Ngoài ra đi bộ còn giúp

ích cho việc chống loãng xương và giòn xương. Theo như trang iccare nếu đi bộ đều đặn từ 20 tuổi thì lượng canxi không giảm và nguy cơ loãng xương ở tuổi 70 giảm 30% so với người không đi bộ [4]. Thật ra công dụng của việc đi bộ là rất nhiều ta nên nhận ra nó quan trọng như thế nào đối với sức khỏe. Và từ lâu người Nhật đã nhìn ra những lợi ích từ việc đi bộ cho nên đã duy trì nó như một nét văn hóa đặc trưng.

**Thứ hai:** tiết kiệm nguồn nhiên liệu và bảo vệ môi trường. Đi bộ giúp tiết kiệm nhiên liệu: Nhật Bản được biết đến là quốc gia hạn hẹp về nhiên liệu. Vì thế đa số xăng dầu có giá rất đắt, hiện nay là 140 yên/ lít. Đó cũng là lí do mà người Nhật thường hay đi bộ. Một phần là vì tiết kiệm nhiên liệu cũng như tiết kiệm tiền. Qua đó ta cũng dễ dàng nhận ra rằng văn hóa đi bộ cũng giúp ích cho việc khan hiếm nhiên liệu của quốc gia.

**Thứ ba:** đi bộ giúp bảo vệ môi trường: Nếu ta giao thông trên đường phố Nhật rất khó có thể nghe thấy tiếng xe inh ỏi vì người Nhật có ý thức tuân thủ luật giao thông rất cao. Người đi bộ luôn được ưu tiên khi giao thông điều đó có thể thấy được ở các đại lộ, ngã tư ở Nhật. Vì vậy mà không khí ở Nhật luôn ở mức trong lành không khói bụi ô nhiễm. Theo như báo cáo về lượng không khí ở Kawasaki AQI ngày 27/7/2020 là 25 ở mức tốt.

***Nhưng việc đi bộ như vậy có thực sự hoàn toàn tốt 100% không?***

## **2. Khuyết điểm**

Việc đi bộ quá nhanh sẽ tạo áp lực lên đầu gối và tạo ảnh hưởng xấu đến các khớp xương [5]. Ta có thể thấy được hàng loạt những lợi ích mà việc đi bộ mang lại nhưng cũng đừng xem nhẹ các tác hại của nó. Ví dụ nếu đi bộ quá nhanh sẽ thoái hóa khớp gối.

***Tại sao người Nhật không cảm thấy chán nản khi đi bộ?***

Việc đi bộ thông thường dễ khiến bạn mệt sức và không thể đi nổi đường dài. Dường như người Nhật đã sớm nhận ra được điều đó và họ đã có 1 phương pháp riêng với tên gọi là "**Namba Aruki**" sẽ giúp cho việc đi bộ trở nên dễ dàng hơn. Là phương pháp di chuyển của những người chạy nhanh (hikyaku) trong thời Edo (1603-1868). Namba Aruki được hiểu bằng việc là đi bộ thoải mái với cảm giác ổn định với ít gánh nặng ở chân và thắt lưng. Đi bộ bằng cách này cũng giống như bạn đang trò chuyện với cơ thể



vậy. Lúc đầu có vẻ khó đi nhưng nếu thực hiện hàng ngày, kiên nhẫn, cố hết sức thì bạn có thể học được dễ dàng. Rõ ràng khi việc đi bộ trở nên dễ dàng và mọi người muốn đi chuyển nhiều hơn và trái tim của họ sẽ được trẻ lại. Nếu thay đổi việc đi bộ thì cách sống sẽ tự cải thiện.

### 3. Một số điều cần tránh khi đi bộ. hạn chế ánh nhìn sai chiều về nền văn hóa đặc biệt này.

#### \* Vừa đi vừa ăn:

- Được xem là hành động thô lỗ, hiện bạn không phải là người tươm tạo sự nghi ngờ cho người xung quanh. Khi bản thân vẫn chưa chăm được thì công việc sẽ ra sao.

- Tránh gây va chạm và trầy xước người khác. Nhằm tạo thói quen về



thể  
tất,  
lo  
đến  
cách

cư xử tao nhã và lịch sử với người xung quanh.

- Đồng thời đây cũng là vấn đề gây nhiều e ngại và lo lắng vì lượng rác từ các -bao bì thức ăn là nguyên nhân làm mỹ quan của cảnh vật bị giảm xuống. Tạo nên nhiều góc nhìn trái về ý thức giữa người du lịch với dân địa phương ở Nhật.

- Quy định nghiêm cấm hành động vừa ăn vừa đi đã làm nên nét đẹp văn hóa thanh cao, thể hiện sự quý trọng đối với thức ăn qua từng mùi vị. Hơn thế, hoạch định nét đặt trung riêng, thú vị, thu hút nhiều khách du lịch hơn.

- Có thể nói thành phố Kamakura của Nhật là thành phố thể hiện rõ nhất lệnh nghiêm cấm hành động “Vừa đi vừa ăn” nhằm khuyến khích lối ứng xử không lịch thiệp này.

#### \* Vừa đi vừa hút thuốc:



Ở Nhật hình ảnh các đấng mày râu rút thuốc lá trên đường trở thành hình ảnh tiêu cực và khiếm nhã.



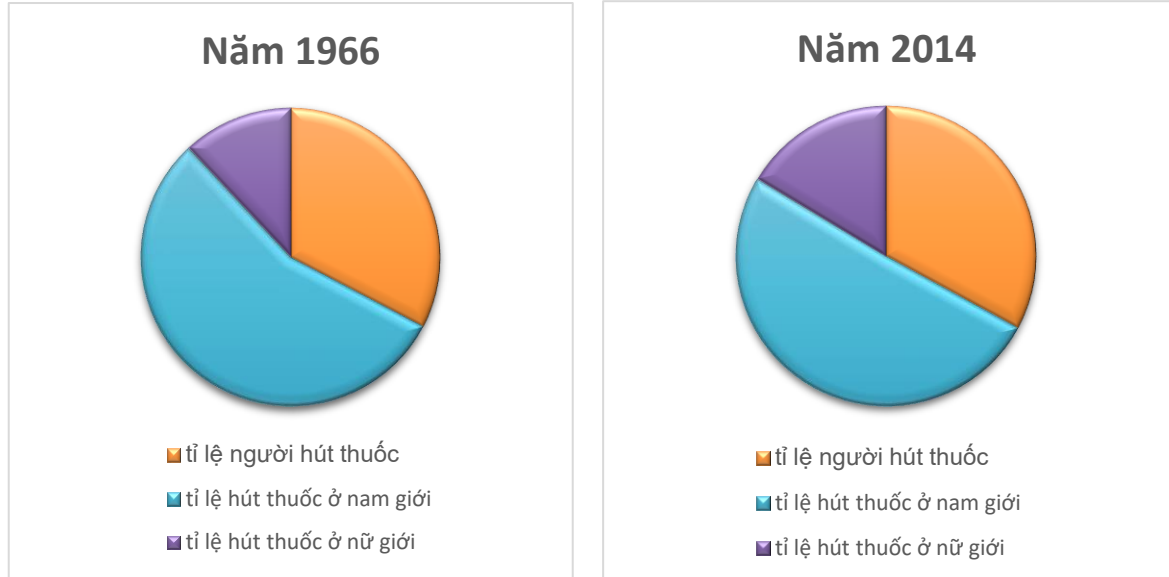
- Thuốc lá trở thành vũ khí đáng sợ cho người xung quanh đặc biệt là đối tượng trẻ em và môi trường.

+ Tàn thuốc lá từng làm hỏng mắt một đứa trẻ.

+ Vừa ảnh hưởng đến sức khỏe người hút vừa ảnh hưởng đến người xung quanh qua khói thuốc.

+ Hơn thế tàn thuốc lại là mối nguy ngại lớn dẫn đến tình trạng hỏa hoạn.

- Bên cạnh những quy định nghiêm cấm thì sẽ có những biện pháp thể hiện tôn trọng đối với người hút thuốc. Luật “Bunen” là những nơi không đặt gạt tàn thuốc thì không được hút thuốc. Ở trường hợp không có biển báo cấm hút thuốc thì cũng không được dùng thuốc. Vì thế Kistuen-jo ở Nhật là phòng danh riêng cho người hút thuốc. thường được tìm thấy ở gần nha ga, trạm xe bus...



**Biểu đồ thể hiện tỉ lệ hút thuốc trong năm 1996 và năm 2014.**

- **Nhân xét:**

+ Nhìn chung tỉ lệ hút thuốc lá ở Nhật có xu hướng giảm mạnh.

+ Năm 1966, tỉ lệ người hút thuốc lá ở Nhật là 49.4 %. Khi đó tỉ lệ hút thuốc lá ở nam giới là 83.7 % và nữ giới là 18 %.

+ Đến năm 2014, tỉ lệ người hút thuốc lá đã giảm 29.7%, tỉ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm 53.4% và nữ giới đã giảm 8,2% so với năm 1966.

+ Từ đó, có thể nhìn nhận việc thực hiện biện pháp nghiêm cấm hút thuốc đã nhận được sự đồng tình từ xã hội.

- Đề cao tinh thần tập thể, không phải vì tránh các căn bệnh sẽ mắc phải, mà để họ không làm ảnh hưởng đến người khác.

- **\*Vừa đi vừa nói chuyện:**

Theo các nhà khoa học Australia cảnh báo. Việc tập trung thực hiện hai hành động diễn ra cùng lúc đã tạo áp lực lên vùng trên não. Dẫn đến những hiện tượng mất tập trung và dễ dàng gây ra chấn thương khi gặp sự cố ngoài mong muốn từ ngoại cảnh ảnh hưởng đến.

- Vì có thể làm *“gián đoạn dòng hiệu từ hệ thần kinh trung ương cũng dẫn tới việc các cơ bụng thất trong việc bảo vệ thành công xương chậu. Hậu quả của sự gián đoạn này là một cơn đau lưng hoặc cú ngã đau”*.



*tín  
nào  
bại*

- Mặc khác dựa trên thực nghiệm từ việc quan sát cơ bụng của những vận động viên đi trên máy chạy bộ. Paul Hodges tại Đại học Queensland nhận định rằng khi vận động viên nói chuyện thì cơ bụng ít hoạt động hơn và khả năng bị chấn thương với sức xuất cao.

- Làm ảnh hưởng không gian xung quanh, gây ra sự hiểu nhầm, và tạo cảm xúc bực bội cho người khác.

## **CẢM NHẬN**

Có thể nhìn nhận một cách tổng quan về việc đi bộ là cách bạn cảm nhận được vẻ đẹp xung quanh qua góc nhìn. Nhìn nhận và đánh giá sự vật sâu sắc hơn. Đồng thời, nâng

cao sức khỏe, thể chất và tinh thần chịu đựng trước nghịch cảnh.

- Việc phát triển là cách giữ gìn nét đẹp văn hóa lâu đời cần được phát huy và gìn giữ. Bạn có nghĩ rằng đến với Nhật là cách tốt nhất để trải nghiệm đúng bản chất nét đẹp văn hoá “đi bộ” hay không? Chúng ta nên thử 1 lần hoặc rất nhiều lần để nhận thấy được những vẻ đẹp về văn hóa cũng như con người nơi đây.

## **PHỤ LỤC**

### **Trích dẫn**

- [1]. Thống kê về đại lộ Shibuya
- [2]. Khả năng đi bộ thần tốc của người Nhật
- [3]. Cách đi bộ giảm mỡ của người Nhật
- [4]. ]7 lợi ích của việc đi bộ mỗi ngày
- [5]. Người bị thoái hóa khớp có nên đi bộ không

### **Tư liệu tham khảo**

- 1.zingnews.vn, Nhật Bản, đất nước của tàu điện và đi bộ
- 2.congtyxklduytin.com, Khả năng đi bộ của người Nhật.
- 3.benhvienthammykangnam.vn, Cách giảm cân của người Nhật
- 4.iccare.com.vn, 7 lợi ích của việc đi bộ mỗi ngày
- 5.aqicn.org
- 6.ihs.org.vn, Thoái hóa khớp gối có nên đi bộ không
- 7.travelmag.vn, Có gì đặc biệt ở văn hóa đi bộ của người Nhật
- 8.vietnngroup.vn, Văn hóa đi bộ của người Nhật Bản

# TÌM HIỂU VĂN HÓA TÂM LINH TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI HÀN DỰA TRÊN SO SÁNH GIỮA NGHI LỄ “KUT” CỦA HÀN QUỐC VÀ “HẦU ĐỒNG” CỦA VIỆT NAM

DIỆP BỘI LINH & NGHIÊM HOÀNG BẢO THẮNG

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Thùy Linh & Cô Hà Trúc Giang)*

## I. Phần mở đầu:

Từ xa xưa ở nhiều quốc gia châu Á, tín ngưỡng dân gian giữ vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt của con người. Mỗi quốc gia đều có những tín ngưỡng và nghi thức riêng gắn liền với đời sống kinh tế và tâm linh của mình. Trong khía cạnh đời sống tâm linh, con người tin rằng thần linh và các linh hồn luôn ở cạnh họ và họ có thể liên kết được với các vị thần linh và các linh hồn bằng một cách thức liên lạc nào đó để cầu xin sức khỏe, sự ấm no, đủ đầy trong cuộc sống. Bởi thế, trong đời sống tín ngưỡng thờ phụng của dân gian ở một số nước được nhắc đến ở đề tài này là Việt Nam và Hàn Quốc đều có những tín ngưỡng bản địa mang tính đa thần nhằm phản ứng những khát vọng, tư duy của những người con xứ trồng trọt, chăn nuôi và đánh bắt. Như trong lời dẫn của Olivier Tessier và Philippe Papin có viết: “Thời xưa ở Việt Nam, gọi hồn và thờ cúng tổ tiên là cần thiết để linh hồn người chết không thành cô hồn vất vưởng rồi về quấy rầy người sống” và “Niềm khát khao sự sống sau cái chết, tiếp nối bằng một kiếp sau tốt đẹp hơn, mong muốn đối thoại với người cõi âm hay mong muốn gặp lại với người thân đã khuất đều là những nhu cầu đích thực của con người. Hiện tượng Hầu Đồng nói riêng và đạo Mẫu nói chung, phần nào đã đáp ứng được nhu cầu đó”. Thông qua đó *Hầu đồng* là một nghi lễ của đạo Mẫu đã xuất hiện dần thâm nhập vào đời sống của con người Việt Nam và không tách rời nhau. Cùng với đó Hàn Quốc cũng có vài nét tương đồng trong văn hóa tâm linh như là gọi hồn, thờ cúng tổ tiên, v.v... nên nghi lễ *Kut* trong Shaman giáo cũng đã đáp ứng được nhu cầu tinh

thần của người dân Đại Hàn. Việt Nam và Hàn Quốc là hai đất nước tuy khác nhau về địa lí, thể chế chính trị cũng như ý thức hệ nhưng lại có rất nhiều điểm tương đồng về con người, lịch sử, văn hóa.

Ngày nay, với xu hướng hội nhập và phát triển toàn cầu đã làm cho mối quan hệ hai nước ngày càng gần gũi và thắm thiết hơn. Vì vậy, việc tìm hiểu các thông tin về con lịch sử đất nước, con người, văn hóa, nghệ thuật, v.v... rất được con người hai nước quan tâm, đặc biệt là các bạn trẻ đang theo học và làm việc ở hai nước. Đối với *Hầu đồng* của Việt Nam *Kut* của Hàn Quốc có rất nhiều nguồn tài liệu nghiên cứu về nghi lễ tâm linh này. Tuy nhiên nguồn thông tin không mang đủ tính xác thực và cũng chưa có nhiều tài liệu tham khảo bằng Tiếng Việt và ở UEF chưa có nhiều nguồn tài liệu về đề tài này. Để thu thập thông tin của đề tài này, nhóm tác giả đã tìm kiếm các thông tin thông qua các trang báo uy tín, các sách báo tài liệu và tham khảo những chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực cũng như tìm và dịch đọc các thông tin ở các trang mạng hay sách báo Hàn Quốc. Đề tài nghiên cứu “Tìm hiểu văn hóa tâm linh trong đời sống người Hàn dựa trên so sánh nghi lễ *Kut* của Hàn Quốc và *Hầu Đồng* của Việt Nam giúp học và có quan tâm để văn hóa Hàn Quốc hiểu được nét đặc trưng trong đời sống tâm linh của người Hàn, hiểu trong tâm tư và tình cảm và khát vọng sống của người dân cả hai nước.

## **II. Nghi lễ Kut của Hàn Quốc và Hầu Đồng của Việt Nam**

### **1. Khái quát về Shaman giáo trong đời sống người Hàn Quốc**

Đạo Shaman trong tiếng Hàn gọi là *Musok* là tôn giáo nguyên thủy chưa có tính hệ thống nhưng lại thấm sâu vào đời sống hàng ngày của người dân bán đảo Triều Tiên<sup>1</sup> qua các câu chuyện dân gian, và phong tục tập quán. Vào thời kỳ đồ đá mới ở bán đảo Triều Tiên, con người có lòng tin vào thuyết linh vật cho rằng mọi vật thể trên trái đất đều có linh hồn. Người ta cũng tin rằng con người có linh hồn bất diệt. Vì vậy thi hài người chết luôn được đặt sao cho đầu hướng về phía đông - hướng mặt Trời mọc. Người ở kỳ đồ đá mới tin rằng tinh thần khỏe mạnh như mặt Trời sẽ mang lại cho con người sự may mắn, những tình

---

<sup>1</sup> Tên gọi “bán đảo Triều Tiên” dùng cho cả Nam Hàn và Bắc Hàn từ thời cổ.

thần xấu xa sẽ đem lại sự xui xẻo. Càng về sau, Shaman giáo dần dần đã nhường chỗ cho Đạo Khổng và đạo Phật, và hai tôn giáo này đã trở thành công cụ cai trị nhân dân nhưng sự ảnh hưởng của nó vẫn còn tác động lâu dài. Pháp sư, trong tiếng Hàn là *Mudang*, là người có khả năng kết nối sự sống với thế giới tâm linh nơi mà người chết an nghỉ. Pháp sư được xem như có khả năng ngăn ngừa cái xấu, chữa lành bệnh tật và đảm bảo mang những thông điệp tốt lành từ thế giới này sang thế giới bên kia. Pháp sư cũng là người có thể giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột hay căng thẳng giữa sự sống và cái chết thông qua việc thực hiện nghi lễ *Kut*.



Hình 1: Hình ảnh các pháp sư trong Musok (Nguồn: [Google](#))

Đạo Shaman ở Hàn bao gồm nghi lễ thờ cúng hàng ngàn những linh hồn mà người ta tin là đang hòa trong thế giới tự nhiên, như đá, cây cỏ, núi non, dòng nước và cả bầu Trời. Đạo Shaman là đạo tồn tại trong xã hội Hàn cổ đại, là đạo của sự tôn sùng và mê tín, nhưng đối với thế hệ mới, đó là những thành phần nhiều màu sắc và có tính nghệ thuật làm nên nền văn hóa Hàn Quốc. Nghi lễ Shaman, giàu chất phù thủy, tà ma, mang những nét độc đáo của nghệ thuật sân khấu trong âm nhạc và vũ điệu. Sự du nhập của một số tôn giáo phức tạp khác như đạo Lão, đạo Khổng, đạo Phật cũng không làm mất đi lòng tin cũng như những điều răn dạy của đạo Shaman. Chúng hòa lẫn vào với tinh thần Shaman và cùng tồn tại hài hòa. Đạo Shaman vẫn là tôn giáo chủ đạo của người Hàn Quốc cũng như là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần, văn hóa tâm linh của người Hàn Quốc.

## 2. Khái niệm và nguồn gốc của *Kut* và *Hầu Đồng*

### 2.1. *Kut*

*Kut* là nghi thức mà *Mudang*<sup>2</sup> dâng lễ vật lên thần linh để cầu sự giúp đỡ cho hung khiết may rủi của con người. Trước khi tiến hành *Kut* cần phải chuẩn bị bàn tế với nhiều loại thức ăn. *Mudang* đứng phía trước vừa múa và hát theo nhạc gởi lời thỉnh cầu đến thần và cũng nhưng truyền đạt lời khuyên răn hay biện pháp hóa giải của thần linh và còn để gọi hồn người chết về theo nguyện vọng của gia chủ. Tùy vào mục đích mà *Kut* cũng khá đa dạng. *Mudang* có thể tiến hành *Kut* cho chính bản thân nhưng thông thường *Kut* được mở ra để hóa giải các vấn đề của người tổ chức nghi thức này như một thỉnh cầu sự giúp đỡ của thần linh. Các nghi thức lên đồng được tiến hành với nhiều mục đích như chữa bệnh, cầu có con trai nối dõi tông đường, trừ tà, hóa giải tai ương nạn kiếp và nhiều mục đích khác. Với những nội dung trên, *Kut* được xem là thông lộ để thực hiện ước nguyện của con người. Ngoài ra *Kut* còn phản ánh khá thể giới tín ngưỡng độc đáo của người Hàn.

### 2.2. *Hầu Đồng*

Ở Việt Nam, Đạo Mẫu được xuất hiện từ thời kỳ đồ đá vì thời đó người Việt Nam ta theo chế độ mẫu hệ, xem người mẹ là quan trọng nhất trong bộ lạc. Với ý thức đó nên con người đã thần hóa các đáng tối cao là người phụ nữ (Mẹ). Thờ mẫu tuy có thời kỳ phương Bắc đô hộ nên Việt Nam đã bị ảnh hưởng về chế độ phụ hệ và một số tín ngưỡng của văn hóa phương Bắc nhưng Đạo Mẫu vẫn giữ nguyên được giá trị cốt lõi, nét đẹp trong văn hóa thờ phụng Mẫu thân. Nghi lễ *Hầu đồng* là một nghi thức tín ngưỡng dân gian trong Đạo Mẫu của Việt Nam. *Hầu đồng* nghi thức giao tiếp với thần linh thông qua các tín đồ (ông đồng, bà đồng). Người ta tin rằng các vị thần linh có thể nhập hồn vào thân các ông đồng, bà đồng nhằm phán truyền, diệt trừ tà ma, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các đệ tử. Nghi lễ này thường mang những đặc điểm và sắc thái khác nhau. Khi thần linh nhập vào thì lúc đó

---

<sup>2</sup> *Mudang* là từ dùng để chỉ các đạo sĩ Saman, người giữ vai trò trung tâm của tín ngưỡng Saman. Họ chính là những thầy cúng, những người chính thức và trực tiếp hành lễ. Trước khi trở thành một *Mudang*, những người này đều có chung một đặc điểm là từng trải qua các bệnh tật hiểm nghèo, thường xuyên bị ảo giác hay liên tục mơ thấy các thần linh. Khi đó họ đã tìm đến các *Mudang* để trở thành đệ tử và tu luyện, học đạo, rèn luyện những kỹ năng cần thiết như kỹ năng xuất thần, hát múa, v.v... như một *Mudang* thực thụ.



các ông đồng, bà đồng không còn là mình nữa mà là hiện thân của các thần linh nhập vào họ. Người đứng gia hầu đồng gọi chung là *Thanh Đồng*, *Thanh Đồng* là nam giới thì được gọi là “Cậu Đồng”, nữ giới được gọi là “Cô hoặc Bà Đồng”.

Trong văn hóa tâm linh của Việt Nam và Hàn Quốc thì nguồn gốc của cả hai tôn giáo - Đạo Mẫu và Shaman giáo đều chưa có thông tin rõ ràng về niên đại nhưng theo một số nhà nghiên cứu cho thấy cả hai tôn giáo đều được phát hiện từ những vết tích xuất hiện từ thời kỳ đồ đá mới. Tuy nhiên kể từ khi Đạo Khổng và đạo Phật xuất hiện và trở thành tôn giáo chính thống trong cai trị nhân dân thì Shaman giáo cũng dần suy yếu.

### 3. Nghi lễ *Kut* và *Hầu Đồng*

Trong nghi thức *Hầu đồng* của Đạo Mẫu thì người thực hiện nghi thức hành lễ được gọi là Thanh đồng. Người đứng gia hầu đồng gọi chung là *Thanh Đồng*, *Thanh Đồng* là nam giới thì được gọi là “Cậu Đồng”, nữ giới được gọi là “Cô hoặc Bà Đồng”. Còn trong nghi thức *Kut* của Shaman giáo thì người thực hiện nghi thức hành lễ được gọi là *Mudang* cho cả nam và nữ ( tuy nhiên được dùng nhiều hơn đối với pháp sư nữ) hoặc còn được gọi là *Baksu* là tên chỉ được dùng để gọi các pháp sư nam.



Hình 2: Hình ảnh của Thầy đồng đang thực hiện nghi lễ Hầu đồng (Nguồn: [www.hanhtrinhTamlinh.com](http://www.hanhtrinhTamlinh.com))

Trong nghi thức *Kut* của Shaman giáo thì người thực hiện nghi thức hành lễ được gọi là *Mudang* cho cả nam và nữ (tuy nhiên được dùng nhiều hơn đối với pháp sư nữ) hoặc còn được gọi là *Baksu* là tên chỉ được dùng để gọi các pháp sư nam.



Hình 3: Hình ảnh của Mudang trong Kut  
(Nguồn: [www.pinterest.co.kr](http://www.pinterest.co.kr))



Hình 4: Hình ảnh của Baksu trong Kut  
(Nguồn: [Google](https://www.google.com))

Vì là môi trường thiêng liêng nên trước khi hành lễ, các thầy đồng đều có các kiêng cử nhất định để làm trong sạch bản thân như không được gần gũi với người khác giới (nhất là trong việc quan hệ vợ chồng), phải kiêng các đồ ăn có nguồn gốc động vật như: thịt, cá, trứng, sữa, v.v.. phải ăn chay thậm chí có thể nhịn ăn. Căn nguyên của những kiêng cử này xuất phát từ việc các thầy đồng muốn tạo nên trạng thái cơ thể có sự khác biệt đôi chút với ngày bình thường. Theo quan niệm của họ, việc “Chay Tịnh” cơ thể chính là sự tôn trọng thần thánh.

Để trở thành một Mudang hay Thầy đồng thì có hai cách: một là theo hình thức mẹ truyền con nối, khi người con đến tuổi trưởng thành thì người pháp sư sẽ truyền những kinh nghiệm và bí quyết để hành nghề. Thứ hai là khi có căn cơ được thánh thần chọn thì sẽ bị bệnh liên miên, thần trí điên loạn, chữa trị không khỏi nhưng sau khi thấy nhiều ác mộng

và được đi ra “trình đồng” thì lập tức bệnh tật tiêu trừ, hồn an xác mạnh và theo các pháp sư để thực tập hành nghề.

Cả *Kut* và *Hầu đồng* đều diễn ra trong sự chuẩn bị rất cẩn trọng của các đồng đền (người làm chủ buổi lễ) cũng như sự tham gia của các đệ tử có cùng niềm tin. Và sự nhập đồng nhiều hay ít là tùy theo căn mạng của mỗi người. Nhìn chung những bậc thần linh trong *Kut* và *Hầu đồng* đều có liên quan đến các quan lại trong triều đình, những người có công đánh giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, những người theo quan niệm của người Việt và các dân tộc Á Đông là “Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần”. Vì là những vị tướng và mang đậm tính Shaman nên trong khi hành lễ có thực hiện những điệu múa mang tính ghê rợn, kinh dị như: múa gươm, múa cờ hay múa đao, v.v... Ngoài ra, còn có những nghi lễ được thực hiện trực tiếp lên thể xác của người pháp sư như “xiên linh” (một hình thức dùng thanh sắc nhọn xiên vào hai má và miệng) hay “lên đai” (một hình thức thắt cổ) trong *Hầu đồng* của Việt Nam, đứng và đi trên thanh đao nhọn trong nghi lễ *Kut* của Hàn Quốc .



Hình 6: Đi trên đao nhọn trong Kut  
(Nguồn: [Google](#))

Do ảnh hưởng từ văn hóa Trung Hoa nên trong màu sắc trang phục của hai nước có đôi nét giống nhau. Nhìn chung, những màu sắc sắc sỡ, trong đó năm màu: đỏ, trắng, xanh, vàng và đen là năm màu chủ đạo; cùng với những họa tiết như: hình hoa, hình rồng, hình phụng, v.v... Ngoài ra, những phẩm vật dâng cúng, trang trí bàn thờ trong mỗi buổi tế lễ cũng mang màu sắc của năm màu trên và cũng khá sắc sỡ, được chuẩn bị bởi những đồng

đền, hoặc do những người tổ chức, đồng thời có sự đóng góp tùy tâm của những người đến tham dự buổi lễ. Hơn thế, *Hầu đồng* của người Việt và *Kut* của Hàn Quốc còn tìm thấy một điểm chung đó là âm nhạc và diễn xướng. Ngoài việc phục vụ cho hát múa, âm nhạc trong nghi lễ này còn có tác dụng giúp người thực hiện nghi lễ *Hầu đồng* và *Kut* tìm được sự thăng hoa, ngây ngất và dễ dàng tiếp cận với các đấng thần linh. Tuy nhiên, trong *Hầu đồng* của Việt Nam thì có một ban nhạc gọi là “cung văn“, những người ấy có nhiệm vụ đàn và hát ca để người thầy đồng nhập thánh và nhảy múa, còn trong nghi lễ *Kut* của Hàn Quốc khi hành lễ cũng có một ban nhạc lễ nhưng người Mudang trước đó lại cần phải học một số nghi thức để thực hiện nó trong khi hành lễ như vừa nhảy múa vừa sử dụng nhạc cụ.



Hình 7: Ban nhạc trong Kut  
(Nguồn: [Google](#))



Hình 8: Ban cung văn trong Hầu đồng  
(Nguồn: [Google](#))

Cả hai hình thức tín ngưỡng này đều được sự công nhận của Chính Phủ hai nước cho nên hình ảnh của các tín ngưỡng này cũng được đưa vào các loại hình nghệ thuật, điện ảnh như: thơ ca, bài hát, tranh vẽ, v.v...





Hình 9: Tranh sơn mài về thầy đồng đang thực hiện nghi lễ “Hầu Đông” của Việt Nam  
(Nguồn: [www.laodongthudo.vn](http://www.laodongthudo.vn))



Hình 10: Tranh vẽ về Mudang đang thực hiện nghi lễ Kut của Hàn Quốc  
(Nguồn: [www.idaegu.co.kr](http://www.idaegu.co.kr))

#### 4. Kut và Hầu đồng trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người hiện đại

Ngày nay, có thể nói cả Kut của Hàn Quốc và Hầu đồng của Việt Nam đều đang bị mai một dần và không được phổ biến và rộng rãi như ngày trước do sự biến hoá trong suy nghĩ của việc thương mại hóa các nghi lễ, khoa học - kỹ thuật ngày càng hiện đại và phát triển. Tuy nhiên thì cũng có những luồng suy nghĩ khác nhau về Kut và Hầu đồng. Một mặt, họ thấy loại hình tín ngưỡng dân gian này là điều phiền toái, không phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại do bản chất mê tín dị đoan của chúng. Mặt khác, họ lại thấy rằng hai nghi thức sẽ đem lại những điều tốt đẹp đến cho cuộc sống của họ và giữ lại những nét đẹp của văn hóa truyền thống ở đất nước họ.

### III. Phần kết

Kut và Hầu đồng hay nói riêng hay tín ngưỡng Shaman giáo và thờ Mẫu nói chung của người Hàn Quốc và Việt Nam đã và đang có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống tâm linh cũng như của cư dân trên hai lãnh thổ. Song, chúng cũng chỉ là những loại hình tín ngưỡng trong dân gian do một bộ phận cư dân hai nước “theo đuổi”. Không thể nói rằng đây là những tín ngưỡng hoàn toàn tốt đẹp, nhưng cũng không thể phủ nhận những giá trị

và ý nghĩa tâm linh mà nó đem lại cho nhân dân hai nước. Nên chúng ta cần lưu giữ những giá trị tốt đẹp mà chúng mang lại. Đồng thời, chúng ta cũng cần lên án, phê phán và bài trừ nạn “buôn thần bán thánh” của những kẻ “đội lốt thầy đồng mà làm điều bất chính”. Trong bài nghiên cứu khoa học này, nhóm tác giả đã nêu lên những giá trị cốt lõi trong việc tìm hiểu nền văn hóa hai nước nói chung và *Kut* và *Hầu đồng* nói riêng, góp một phần tài liệu để giúp cho các độc giả có sở thích và nghiên cứu về đề tài này có thêm nguồn thông tin và hiểu hơn về cái nhìn của hai tín ngưỡng này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.	Phạm Thị Thùy Linh (2008)	<i>Sổ tay tra cứu từ ngữ văn hóa Triều Tiên</i> - Khóa luận tốt nghiệp Trường ĐHDL Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.
2.	Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2005)	<i>Đối thoại với các nền văn hóa - Triều Tiên</i> – NXB Trẻ
3.	Viện nghiên cứu quốc ngữ quốc gia Hàn Quốc (2002)  국립국어연구원 (2002)	<i>Tìm hiểu nền văn hóa của chúng ta – 230 loại hình văn hóa truyền thống người Hàn Quốc phải biết</i> – NXB Hakgoje, Seoul, Republic of Korea  <i>우리 문화 길라잡이 – 한국인이 꼭 알아야 할 전통 문화 233가지</i> - 학고재 출판사
4.	Web	<a href="https://www.asean2020.vn/web/asean/tin-nguong-ton-giao">https://www.asean2020.vn/web/asean/tin-nguong-ton-giao</a>
	Web	<a href="https://tamlinh.org/hau-dong-la-gi-ai-moi-co-the-hau-dong.html">https://tamlinh.org/hau-dong-la-gi-ai-moi-co-the-hau-dong.html</a>
5.	Web	<a href="http://www.artpan.net/nalrari.html">http://www.artpan.net/nalrari.html</a>
6.	Web	<a href="http://www.koreanculture.org/">http://www.koreanculture.org/</a>

# TÌM HIỂU Ý NGHĨA SẮC MÀU "OBANGSAEK" TRONG VĂN HÓA HÀN QUỐC

TRẦN ĐỨC AN KHƯƠNG & NGUYỄN HỒ BẢO HÂN

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Thùy Linh & Cô Hà Trúc Giang)*

## I/ PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa Hàn Quốc du nhập vào Việt Nam từ những năm thập niên 90 thông qua những thước phim trên màn ảnh nhỏ. Song, bằng những bộ phim bom tấn và nền âm nhạc K-Pop thì làn sóng Hàn Quốc - hay còn gọi là làn sóng Hallyu đã chính thức bùng nổ ở nước ta trong khoảng thời gian 2008, 2009 và được kéo dài đến tận bây giờ. Nhờ lịch sử phát triển và sự xâm nhập mạnh mẽ của làn sóng Hallyu thì bên cạnh những hoạt động liên quan đến giải trí, việc tìm hiểu và nghiên cứu về văn hóa Hàn Quốc cũng trở nên rất thịnh hành và dành được nhiều sự quan tâm tại Việt Nam. Nhắc đến Hàn Quốc, chúng ta thường nghĩ ngay đến những danh từ tượng trưng cho nền văn hóa Hàn như Kim Chi, Hanbok, Hanok, v.v. Tuy nhiên, bên cạnh những sự vật tượng trưng mang tính cụ thể thì không phải ai cũng biết đến những triết lý đã tồn tại từ lâu đời, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến lối sống và nét sinh hoạt của toàn thể người dân nước này, mà cụ thể ở đây nhóm tác giả muốn nói đến đó là Triết lý Obangsaek (tạm dịch: Ngũ hành phương). Triết lý Obangsaek của Hàn Quốc được thể hiện đa dạng về cả mặt ý nghĩa và hình thức trong nhiều lĩnh vực thông qua sự kết hợp của năm màu: đỏ, xanh dương, vàng, trắng và đen. Obangsaek còn được gọi là triết lý ngũ hành, tượng trưng cho sự cân bằng của các yếu tố trong cuộc sống. Triết lý Obangsaek có thể dễ dàng được bắt gặp thông qua cách trang trí đầy màu sắc nhưng vẫn tuân theo quy luật nhất định của những món ăn trong nền ẩm thực Hàn Quốc, cụ thể như món Cơm trộn Bibimbap; hay hình ảnh những khung cửa, những mái hiên cổ với năm màu tượng trưng cho ngũ hành, những công trình kiến trúc mang đậm nét riêng của Hàn Quốc.

Obangsaek không chỉ đơn giản là một dạng bảng màu để thực hiện mục đích trang trí. Triết lý Obangsaek mang trong mình cả một hệ tư tưởng về những nguyên lý vận hành

của vũ trụ. Cụ thể hơn, triết lý Obangsaek xuất hiện từ lâu đời và có ảnh hưởng sâu rộng đến lối sống, tư duy và cả trong những lĩnh vực văn hóa nghệ thuật Hàn Quốc. Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn nhiều người chưa biết đến điều này. Do đó, nhóm tác giả mong rằng thông qua tài liệu nghiên cứu “Tìm hiểu ý nghĩa sắc màu Obangsaek trong văn hóa Hàn Quốc” dưới đây sẽ giúp độc giả hiểu hơn về triết lý ngũ hành và ý nghĩa của nó thông qua năm màu sắc thường xuất hiện trong đời sống văn hóa Hàn, qua đó có một cái nhìn mới và sâu sắc hơn về văn hóa cũng như con người Hàn Quốc.

## **2. Lịch sử vấn đề**

Ở Hàn Quốc đã có nhiều tài liệu và trang web viết về đề tài này. Tuy nhiên đa số các tài liệu đều được viết bằng tiếng bản xứ hay tiếng Anh, gây nhiều khó khăn cho người nước ngoài trong việc tìm kiếm thông tin, cũng như hiểu chính xác về ý nghĩa của các màu sắc trong đời sống văn hóa người Hàn. Còn ở Việt Nam, tài liệu liên quan đến đề tài chưa nhiều. Các sinh viên ngành ngôn ngữ Hàn cũng từng chọn màu sắc trong ẩm thực Hàn Quốc để làm đề tài nghiên cứu nhưng vẫn chưa có đề tài nào chú trọng khía cạnh rộng hơn, bao quát hơn liên quan đến ảnh hưởng của các sắc màu trong Obangsaek đối với đa dạng lĩnh vực thuộc văn hóa Hàn Quốc. Do vậy, chúng tôi đã tập trung thu thập những nguồn tài liệu có liên quan, sau đó tìm hiểu, biên dịch và tổng hợp để mang thông tin đến với độc giả.

## **II/ PHẦN NỘI DUNG**

### **1. Nguồn gốc và ý nghĩa của Obangsaek**

#### **1.1. Nguồn gốc của Obangsaek**

Có một tín ngưỡng bắt nguồn từ Trung Quốc và được chia sẻ ở Phương Đông với tên gọi là "Lý thuyết âm dương và ngũ hành", hay trong tiếng Hàn là "*Eumyangohaeng*, nó giải thích cho hệ thống tự nhiên và cách mà thế giới được thành lập, vận hành dựa trên hệ thống tư tưởng của người dân Đông Á. Âm dương hay *Eumyang* có nghĩa là bóng tối và ánh sáng, được đại diện bởi mặt trăng và mặt trời. Ngũ hành hay *Ohaeng* bao gồm năm yếu tố: lửa, nước, cây, kim loại hoặc vàng và cuối cùng chính là đất – những nguyên tố tạo nên thế giới chúng ta đang sống.

Âm dương và lý thuyết năm yếu tố nêu trên tượng trưng và đưa ra những diễn giải cho các phần của vũ trụ, như màu sắc, vị trí và thời gian (thời tiết) . Năm màu cơ bản đó,



xanh, vàng, trắng và đen được gọi là *Obangsaek* - là những màu đại diện cho từng yếu tố trong năm yếu tố từ lửa đến trái đất theo thứ tự. Những màu sắc này cũng tượng trưng cho năm vị trí - nam, bắc, đông, tây và trung tâm. Sau đó, bốn vị trí - đông, nam, tây và bắc - tương ứng với mỗi mùa - mùa xuân, mùa hè, mùa thu và mùa đông. Mặc dù năm màu cơ bản trên cũng là màu truyền thống của Trung Quốc và Nhật Bản, tuy nhiên chúng có ý nghĩa và cách sử dụng khác với ở Hàn Quốc.

Ở Hàn Quốc triết lý *Obangsaek* – Ngũ phương sắc còn được gọi là triết lý ngũ hành - được xem là màu may mắn của người Hàn Quốc, đã tồn tại từ rất lâu và đến nay vẫn ảnh hưởng đến lối sống của toàn thể người dân nước này. Chúng đại diện cho sự cân bằng trong cuộc sống. Người Hàn Quốc quan niệm rằng con người luôn cần có được sự cân bằng trong tất cả các mọi chuyện, không quá dư và cũng không quá thiếu. Tư tưởng này thấm nhuần vào từng ngõ ngách cuộc sống của người Hàn, họ ra sức làm việc cật lực ở đất nước đầy rẫy áp lực và sự kỳ vọng này, tuy nhiên cũng dành nhiều thời gian thư giãn sau ngày dài vất vả.

Và những màu sắc này kết hợp với nhau để cân bằng lẫn nhau và tạo thành một sự hài hòa tuyệt đối giữa tốt và xấu. Khái niệm này phổ biến trong các món ăn truyền thống của Hàn Quốc như “*Guksu* - phở Hàn Quốc”. Trong kết cấu trang trí của món ăn này có thể thấy rõ sự kết hợp hài hòa của năm màu sắc trong *Obangsaek*. *Obangsaek* đại diện cho hy vọng về sức khỏe, sự thịnh vượng và sự hiểu biết nội tại về sự hài hòa với thiên nhiên. Nó truyền đạt tầm quan trọng mà sự hài hòa và tự nhiên đang nắm giữ trong lối sống truyền thống của Hàn Quốc. Niềm tin rằng mọi thứ nên cân bằng và hài hòa vẫn luôn được gìn giữ và phổ biến trong thói quen ăn uống. Ngoài ra, quan niệm xem trọng về ý nghĩa màu sắc của người Hàn cũng có thể được nhìn thấy vào các dịp đặc biệt như ngày thôi nôi, cha mẹ sẽ mặc cho cho đứa bé một bộ Hanbok sặc sỡ để tránh xa những điềm xấu và ảnh hưởng xấu. Tinh thần này còn được thể hiện ở rất nhiều mặt khác, từ âm nhạc truyền thống, thực phẩm, khiêu vũ, thời trang quần áo, v.v. Đặc biệt, ngay cả trong kiến trúc truyền thống của người Hàn gắn liền với khái niệm âm dương và các nguyên tắc Nho giáo cũng thể hiện tinh thần yêu hòa bình, mong muốn hài hòa và cân bằng của họ.

## **1.2. Ý nghĩa của *Obangsaek***

### **1.2.1. Theo y học**

Theo y học, mỗi màu sắc được coi là có tác dụng khác nhau đối với các cơ quan trên cơ thể con người. Trong Đông y, năm màu thực phẩm tương ứng với năm màu trong Obangsaek được quy định là thuốc để bảo vệ năm cơ quan của cơ thể:

- Màu đỏ: ớt đỏ, tiêu đỏ, gạo đỏ, omija (quả ngũ vị tử), thịt đỏ v.v. được gắn liền với sức khỏe của trái tim, điều trị hệ thống tuần hoàn của tim và ruột non của các cơ quan hấp thụ. Các chất được tìm thấy trong các thực phẩm có màu đỏ (như lycopene, ellagic acid, quecertin, hesperidin, v.v.) còn có khả năng ngăn chặn quá trình lão hóa tế bào, hỗ trợ da chống lại tác dụng của tia UVB, làm giảm cholesterol, kháng viêm, v.v.
- Màu xanh: dưa chuột, hành lá, cần tây, rau xanh, lá vừng, v.v. gắn liền với sức khỏe của gan. Thực phẩm có màu xanh thường giàu chất diệp lục, giúp thúc đẩy quá trình trao đổi chất và giảm mệt mỏi, tăng cường khả năng chữa bệnh một cách tự nhiên. Ngoài ra còn hỗ trợ tạo máu và tái tạo tế bào, hỗ trợ triệu chứng hạ huyết áp và cholesterol trong máu.
- Màu vàng: bí ngô, khoai lang, đậu tương, trứng v.v. gắn liền với sức khỏe dạ dày. Chất tiêu biểu nhất có trong thực phẩm màu vàng là vitamin A, có tác dụng tăng cường sức khỏe cho đôi mắt, ngăn ngừa thoái hóa điểm vàng, chống ung thư và là một khoáng chất cần thiết cho làn da khỏe mạnh.
- Màu trắng: tỏi, khoai tây, hành tây, củ cải trắng, giá v.v. gắn liền với sức khỏe của phổi. Các sắc tố tạo ra màu trắng có chứa flavonoid và anthoxanthine (các sắc tố sinh học), có vai trò thải các chất có hại ra khỏi cơ thể, và có hiệu quả vượt trội trong hỗ trợ điều trị và ngăn ngừa chứng xơ cứng động mạch, tăng huyết áp và làm tăng sức đề kháng với các loại virus khác nhau từ bên ngoài.
- Màu đen: đậu đen, vừng đen, gạo đen, rong biển, mộc nhĩ, v.v. gắn liền với sức khỏe của thận, giúp tăng cường chức năng thận, cải thiện chức năng của hệ thống sinh dục và nuôi dưỡng các đặc tính chống oxy hóa của cơ thể, đồng thời ngăn ngừa lão hóa và đóng một vai trò quan trọng trong sức khỏe của não bộ.

### **1.2.2. Theo thiên văn học**

Ở phương Đông, những ngôi sao trên bầu trời được cho là sự thể hiện hình dạng của một vương quốc. Vương quốc gồm năm hướng: trung tâm vương quốc (trung tâm của các

ngôi sao), và bốn hướng xung quanh trung tâm được bốn linh hồn bảo vệ. Năm hướng này có liên kết với năm màu sắc ngũ hành và năm hành tinh tượng trưng. Cụ thể:

- Màu đỏ: đại diện cho lửa, sao Hỏa, nằm ở hướng Nam và do Chu Tước canh giữ.
- Màu xanh: đại diện cho cây cối, sao Mộc, nằm ở hướng Đông và do Thanh Long canh giữ.
- Màu vàng: tượng trưng cho đất, sao Thổ, nằm ở Trung tâm và tương truyền do Hoàng Lân cai quản.
- Màu trắng: đại diện cho kim loại, sao Kim, nằm ở hướng Tây và do Bạch Hổ canh giữ.
- Màu đen: đại diện cho nước, sao Thủy, nằm ở hướng Bắc và do Huyền Vũ canh giữ.

### **1.2.3. Theo dân gian và trong đời sống**

- Màu đỏ: Đây là biểu tượng của nguồn năng lượng, đủ để đẩy lùi cái ác, tượng trưng cho cá tính mạnh mẽ. Với người Hàn, họ quan niệm màu đỏ là màu sắc mang sức mạnh có thể xua đuổi tà ma. Người Hàn Quốc ngày xưa phơi khô dây tiêu đỏ treo trong sân nhà để bảo vệ gia đình khỏi vận rủi.
- Màu xanh: Người Hàn cũng quan niệm màu xanh là màu của hy vọng, niềm tin và ước mơ. Màu xanh còn là màu biểu thị sự sinh thành mới, độ sáng và sự rõ ràng. Màu xanh thường được sử dụng trong quần áo của thiếu nữ và chur hâu trong cung điện.
- Màu vàng: Thuở xa xưa, màu vàng đã được xem là màu sắc của sự cao quý, sang trọng và uy quyền, thường làm người ta liên tưởng đến vua chúa. Ngoài ra, đồ vật màu vàng như dây thừng vàng được sử dụng để đánh dấu các địa điểm linh thiêng và những nơi cần được bảo vệ, chẳng hạn như ngôi nhà nơi người mẹ vừa mới sinh con.
- Màu trắng: Từ lâu người Hàn Quốc đã tôn sùng màu trắng bởi quan niệm màu sắc này đại diện cho sự thuần khiết và công bằng. Người Hàn Quốc thích mặc quần áo trắng đến mức tự gọi mình là dân tộc mặc áo trắng.
- Màu đen: Sự huyền bí và sắc sảo của màu đen tượng trưng cho trí thông minh, sự mạnh mẽ của con người. Tuy nhiên, đen cũng là màu sắc tượng trưng cho bóng tối và cái chết. Vì thế, đây là màu sắc hiếm khi được sử dụng trong các cung điện.

## 2. Obangsaek trong đời sống văn hóa Hàn Quốc

### 2.1. Obangsaek trong ẩm thực Hàn Quốc

Các món ăn Hàn Quốc thường sắc sỡ và có sự kết hợp giữa nhiều màu sắc với nhau, tạo nên một tổng thể hài hòa và bắt mắt. Lấy ví dụ với món cơm trộn, ta có thể thấy được rõ sự thể hiện của Obangsaek qua màu đỏ của tương ớt, màu xanh của rau củ, màu vàng của trứng, màu trắng của cơm và màu đen của nấm.



Hình 1: Món Bibimbap (Cơm trộn)  
(Nguồn: Google)

Ngoài ra, các màu còn thể hiện qua các loại thực phẩm khác như:

Màu đỏ: quả ojima (quả ngũ vị tử), hoa hời v.v

Màu xanh: cần tây, hành hoa v.v

Màu vàng: trứng, khoai tây v.v

Màu đen: mộc nhĩ, hạt vừng, rong biển v.v

Màu trắng: gạo trắng, tỏi, hành tây v.v

Sự kết hợp các màu kể trên trong các món ăn Hàn Quốc chính là dựa theo triết lý năm màu sắc của Hàn Quốc – Obangsaek. Đối với người Hàn Quốc, một bữa ăn có đầy đủ các loại màu sắc được xem là một bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng. Các món ăn tiêu biểu của xứ sở kim chi đều đáp ứng đủ yêu cầu ấy qua triết lý Obangsaek. Chẳng hạn như món:



Hình 2: Món Kimbap (Cơm cuộn)  
(Nguồn: Google)



Hình 3: Món Japchae (Miến trộn)  
(Nguồn: Google)

## 2.2. Obangsaek trong trang phục

Người Hàn rất chú trọng trong sự kết hợp về màu sắc trong trang phục, nhất là đối với là trang phục truyền thống. Có thể thấy sức ảnh hưởng của Obangsaek rõ nét nhất ở trang phục Hanbok, đặc biệt Saekdong Jeogori. Đây là loại Hanbok thường dùng cho trẻ em, có màu sắc sặc sỡ chiếu theo màu ngũ hành với phần áo trên ngắn, thường được mặc trong các dịp lễ hội.



Hình 4: Saekdong Jeogori  
(Nguồn: [www.pinterest.co.kr](http://www.pinterest.co.kr))

## 2.3. Obangsaek trong Nghệ thuật thanh sắc

- Múa mặt nạ Cheoyongmu: là một điệu múa được kể tục đến ngày nay có lịch sử lâu đời nhất, được biểu diễn ở các yến tiệc cung đình thời xưa, có ý nghĩa xua đuổi tà

ma. Điệu múa được thực hiện bởi năm người mặc năm màu sắc khác nhau tượng trưng cho năm phương



Hình 5: Tranh vẽ tái hiện điệu múa Cheoyongmu  
(Nguồn: [www.docspayer.org](http://www.docspayer.org))

- Samulnori: là một nghệ thuật dân vũ truyền thống được biểu diễn bởi bốn loại nhạc cụ là **Kkwaengkwari** (một chiêng nhỏ cấu tạo bằng phẳng), **Jing** (chiêng lớn gấp 3 lần **Kkwaengkwari**), **Janggu** (trống eo thon), **Buk** (một cái trống dạng thùng nông, với thân gỗ tròn và cả hai đầu được phủ bằng da động vật). Các nhạc cụ này lần lượt tượng trưng cho sấm sét, gió, mưa, mây.



Hình 6: Các nghệ sỹ biểu diễn Samulnori  
(Nguồn: [www.sctoday.co.kr](http://www.sctoday.co.kr))

#### 2.4. *Obangsaek trong Nghệ thuật hội họa, kiến trúc*

- Nghệ thuật vẽ tranh dân gian Hàn: được kết hợp đầy đủ năm màu của triết lý ngũ hành, thường có màu sắc bắt mắt.





Hình 7: Tranh dân gian Hàn Quốc  
(Nguồn: [www.pinterest.co.uk](http://www.pinterest.co.uk))

- Nghệ thuật Dancheong: là một nghệ thuật trang trí màu trên các vật liệu bằng gỗ, tiêu biểu là các tòa kiến trúc cổ như đền chùa, cung điện, v.v. Dancheong có nghĩa là “chu sa và màu xanh”, dựa trên năm màu cơ bản: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen.



Hình 8: Dancheong trên kiến trúc chùa  
(Nguồn: [www.phatgiao.org.vn](http://www.phatgiao.org.vn))

Ngoài các lĩnh vực nêu trên, Obangsek còn ảnh hưởng đến nhiều phương diện khác. Sự kết hợp giữa năm màu được xem là biểu trưng của sự hòa hợp và yên bình - là một di sản phi vật thể được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Như vậy, thông qua những dẫn chứng trên, có thể thấy được những món ăn, trang phục và nghệ thuật truyền thống của Hàn Quốc gắn liền với Obangsaek vẫn còn được giữ gìn cho tới ngày nay. Nhờ dấu ấn đậm nét của triết lý ngũ sắc được thể hiện qua rất nhiều phương diện của cuộc sống và sinh hoạt mà người dân Hàn Quốc không chỉ truyền lại được nét đẹp đặc sắc này cho thế hệ sau mà còn vươn tới bạn bè Quốc tế, lắng giềng thông qua âm nhạc và phim ảnh, các phương tiện đại chúng, v.v.; góp phần giúp nét đẹp văn hóa đầy ý nghĩa này dễ dàng tiếp cận với nhiều đối tượng ở mọi lứa tuổi hơn.

### III/ PHẦN KẾT LUẬN

Ý nghĩa của Obangsaek được thể hiện rõ nét thông qua các màu sắc trong ẩm thực Hàn Quốc. Tuy nhiên ý nghĩa và sức ảnh hưởng của những màu sắc này không đơn giản chỉ gói gọn ở ẩm thực, mà chúng còn thể hiện rõ nét qua đời sống, sinh hoạt, đóng vai trò ý nghĩa tượng trưng trong nghệ thuật, chiêm tinh, v.v, gắn chặt với dòng chảy lịch sử của người dân Hàn. Qua đề tài này, nhóm tác giả mong độc giả có thể nhìn nhận được ý nghĩa màu sắc của ẩm thực qua nhiều góc độ khác nhau, hiểu được ý nghĩa của Obangsaek trong văn hóa, đời sống người Hàn nói chung, và đặc biệt trong ẩm thực nói riêng. Qua đó phần nào hiểu thêm được về văn hóa tập quán của người dân Hàn. Nhóm tác giả hi vọng đề tài này sẽ mang đến cho những người có sự hứng thú với ẩm thực, những người đang tìm hiểu về văn hóa Hàn Quốc một phần tài liệu có ích và thú vị.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.	Phạm Thị Thùy Linh (2008)	<i>Sổ tay tra cứu từ ngữ văn hóa Triều Tiên</i> - Khóa luận tốt nghiệp Trường ĐHDL Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.
2.	Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2005)	<i>Đối thoại với các nền văn hóa - Triều Tiên</i> – NXB Trẻ
3.	Viện nghiên cứu quốc ngữ quốc gia Hàn Quốc (2002)  국립국어연구원 (2002)	<i>Tìm hiểu nền văn hóa của chúng ta – 230 loại hình văn hóa truyền thống người Hàn Quốc phải biết</i> – NXB Hakgoje, Seoul, Republic of Korea  <i>우리 문화 길라잡이 – 한국인이 꼭 알아야 할 전통 문화 233가지</i> - 학고재 출판사
4.	Web	<a href="https://junonoodlehouse.com/triet-ly-obangsaek-trong-van-hoa-han-quoc.html">https://junonoodlehouse.com/triet-ly-obangsaek-trong-van-hoa-han-quoc.html</a>



# GIẢI MÃ GEISHA

LÝ TRANG TRÚC NHI & TRẦN NGUYỄN HỒNG NGỌC

VŨ THỊ THANH THÙY & LÊ TUẤN KHẢI

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM

(GV phụ trách: Thầy Cao Đỗ Quyền)

## I. Lý do chọn đề tài:

- Dân tộc Nhật Bản là một dân tộc duy mỹ. Vì vậy, mọi loại hình nghệ thuật ở đất nước này luôn toát lên một sự tỉ mỉ và có một vẻ đẹp đặc biệt như là: Nghệ thuật gấp giấy (Origami); Nghệ thuật trồng lúa (Tanbo); Nghệ thuật cắm hoa (Ikebana); ... và một trong những của đất nước mặt trời mọc này chính là Geisha. Kể cả khi đặt chân đến Nhật Bản nhiều lần, bạn cũng sẽ không dễ dàng được diện kiến một Geisha thực thụ, bởi họ rất ít xuất hiện ngoài phố và không bao giờ sử dụng các phương tiện công cộng.

## II. Giải mã Geisha:

### 1. Nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển của Geisha:

Có rất nhiều giả thuyết về nguồn gốc của Geisha, theo như nhà nghiên cứu sử học Frédéric Roustan cho rằng:

*“Trong thời kỳ Heian (Bình An, 781-1185), có rất nhiều vũ nữ triều đình ca múa để mua vui cho tầng lớp quý tộc, đây được xem là tổ nghề geisha. Geisha xuất hiện vào giữa thế kỷ XVII, ở thời Edo (Giang Hộ, 1603-1868) và hành nghề tại các phòng trà trong những khu phố vui chơi giải trí. Sau này, chính quyền quyết định quy hoạch các khu vực này dành riêng cho nghề geisha.”*

Geisha được ra đời vào đầu năm 1730 của thời kì Edo, lúc bấy giờ Geisha đều là nam và chỉ có nam giới mới được cấp phép hành nghề. Sau đó khoảng năm 1750, Geisha nữ đầu tiên xuất hiện tại Fukugawa và từ từ sau đó xuất hiện thêm nhiều nữ Geisha khác.

Dần dần các Geisha nữ đã nhiều hơn các Geisha nam. Và đến năm 1800, số lượng nữ Geisha đã gấp ba lần số lượng nam Geisha. Vào những năm 1872, chính phủ thời ấy chính thức công nhận Geisha là một loại hình nghệ thuật văn hóa và được truyền bá rộng rãi.

## 2. Công việc của Geisha:

- Geisha (芸者 - *Nghệ giả*) được dịch là “con người của nghệ thuật”, gọi theo ngôn ngữ Kansai là Geiko hoặc Geiki (nghệ sĩ) – và Maiko (vũ kỹ) là những cô gái được đào tạo khả năng múa, hát, chơi nhạc cụ truyền thống như đàn Shamisen, đàn Koto. Công việc chính của Geisha là tiếp khách, tất cả các kỹ năng của họ sẽ được sử dụng tối đa để có thể làm vui lòng các vị khách. Công việc của Geisha gắn liền với các cuộc họp, các buổi hội nghị, thương lượng, các cuộc vui. Một người đàn ông dẫn theo một Geisha để thể hiện sự giàu có, văn hóa của bản thân.

## 3. Những quy tắc của nghề Geisha:

### 3.1. Geisha được rèn luyện rất kham khổ từ nhỏ:

- Một cô gái muốn trở thành một Geisha thì bước đầu tiên phải được gia nhập “Okiya” – Nơi đào tạo các Geisha do một phụ nữ cai quản – được gọi là “Okami” hay “Okasan” (có nghĩa là mẹ). Hành trình trở thành một Geisha thì không trải hoa hồng. Maiko, thiếu nữ được huấn luyện để trở thành geisha, thường bắt đầu học việc từ năm 15-20 tuổi và kéo dài ít nhất 5 năm. Các maiko phải học ca hát, chơi nhạc cụ, trà đạo và cắm hoa ikebana. Để dạy các kỹ năng về âm nhạc, hội họa, ca kịch, cách tiếp chuyện... Xuyên suốt quá trình đào tạo này, thậm chí khi đã trở thành geisha, các cô gái đều sống ở Okiya. Các geisha sẽ chịu sự quản lý về nghề nghiệp, phải đóng một phần thu nhập để duy trì Okiya và hỗ trợ những người chưa trở thành geisha bao gồm geisha tập sự, người đã nghỉ hưu và người giúp việc.

- Geisha học nghệ thuật tại “Kaburenjo” – trường học dành riêng cho việc đào tạo geisha. Ngôi trường này cũng là nhà hát nơi Geisha biểu diễn các buổi diễn công khai hiếm hoi của mình. Trong quá trình học tại đây, Geisha sẽ được đào tạo cách chơi “Shamisen” – một loại nhạc cụ có 3 dây thường được dùng trong các buổi biểu diễn và các loại nhạc cụ khác như đàn koto, sáo, trống nhỏ, shimedaiko, fue ... Ngoài ra, họ được dạy cách pha trà đạo, cách cắm hoa, thư pháp để có thể trở thành người phụ nữ toàn diện. Bên cạnh nghệ thuật, Geisha

còn được dạy cách nói năng, phát âm, các giọng nói địa phương, cách đi lại khi mặc kimono. Khi gặp khách thì phải chào ai trước tiên, ăn nói xưng hô với từng người như thế nào. Làm sao để khích lệ những người đàn ông nhút nhát, thuyết phục những người nóng giận hay ca ngợi những người ngạo mạn.

Các Geisha tập sự sẽ tìm cho mình một “người chị” để có thể học hỏi kinh nghiệm. “Người chị” này sẽ giúp các Geisha thực tập bằng cách mang họ theo, geisha thực tập sẽ quan sát, học tập trực tiếp, xây dựng các mối quan hệ trước khi trở thành Geisha chính thức.

Buổi lễ đánh dấu sự chuyển đổi từ Geisha tập sự được gọi là Eriage, có nghĩa là "thay đổi của cổ áo." Tại thời điểm này, cổ áo thực tập màu đỏ sẽ được thay bằng khuôn mẫu cổ áo màu trắng - biểu tượng của Geisha. Bây giờ các Geisha chính thức bước chân vào con đường phục vụ nghệ thuật.

### 3.2. Geisha chỉ bán nghệ không bán thân:

- Có nhiều người, đặc biệt là người nước ngoài có hiểu biết sai lệch về Geisha khi coi đây là biến tướng của nghề mại dâm. Một nguyên nhân sâu xa khiến cho sự hiểu lầm này xảy ra là do vào cuối thế chiến thứ 2, khi quân đội Hoa Kỳ đóng quân ở Nhật Bản, đội ngũ gái bán dâm đã ra sức lôi kéo nhóm khách hàng tiềm năng này. Khi được hỏi, họ đã nói rằng mình là Geisha. Tất nhiên, họ không phải là Geisha. Họ chỉ biết rằng cái danh Geisha sẽ giúp họ lôi kéo được nhiều vị khách phương Tây tò mò. Vào cuối cuộc chiến, nhiều cô gái Nhật Bản đói kém sẵn sàng ngủ với lính Mỹ để đổi lấy tiền hoặc chút đồ ăn. Đến năm 1949, ước tính khoảng 80% lính Mỹ đóng quân ở Nhật Bản đã ngủ với phụ nữ Nhật, đặc biệt là với gái mại dâm tự xưng là Geisha.

- Bản chất thật sự công việc của một Geisha là làm cho người đàn ông cảm thấy bản thân là người có khả năng quyến rũ phụ nữ, chứ không phải là người trả tiền để có được tình dục. Nhưng Geisha không được phép ngủ với khách, thậm chí một số nhà thổ còn cấm Geisha ngồi gần khách vì sợ họ sẽ cưỡng khách. Đó cũng là điều mà Geisha tự hào về công việc. Vào thế kỷ thứ 19, khẩu hiệu của các Geisha là ‘chúng tôi bán nghệ thuật, chứ không bán thân’.

### 3.3. Những quy định cách trang điểm của Geisha:

#### ➤ Lớp trang điểm trắng như sứ của Geisha:

- Người ta cho rằng, nét trang điểm này bắt nguồn từ Trung Quốc. Vào thời Heian (794 - 1185) văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng khá lớn tại Nhật Bản, kể cả xu hướng làm đẹp. Thời đó, những nàng đào hạng sang ở Trung Quốc trang điểm khuôn mặt rất trắng vì họ cho rằng khuôn mặt họ sẽ đẹp hơn dưới ánh đèn, nhất là khi phải biểu diễn hoặc mua vui cho tầng lớp quý tộc. Từ đó, lớp trang điểm này được các Geisha tiếp thu và áp dụng.

- Trong thời kỳ này, ánh sáng chỉ bao gồm ánh sáng tự nhiên như ánh mặt trời, ánh trăng và ánh sáng của lửa. Dĩ nhiên thời điểm này cũng không có các loại ánh sáng hỗ trợ làm tăng sự sắc sảo trên khuôn mặt. Bởi vì thường biểu diễn vào buổi tối, thời điểm mà không có ánh mặt trời, các Geisha phải nhờ đến làn da trắng sứ này để tôn lên khuôn mặt và những biểu cảm tinh tế trong ánh nền mờ ảo.

- *Đầu tiên, một ít sáp ong hoặc dầu, được gọi là Bintsuke-abura, được bôi lên da. Sáp ong hoặc dầu (tan chảy trong tay của Geisha trước khi sử dụng) cũng sẽ được bôi nhẹ lên mặt, ngực, cổ và gáy để giúp cho lớp phấn nền trắng được mịn màng, đều đặn. Tiếp theo, phấn trắng được trộn với một ít nước để tạo thành một hỗn hợp sền sệt và được bôi lên mặt với một cây cọ được làm từ tre. Lớp phấn trắng này sẽ bao phủ khắp mặt, cổ, ngực và đôi bàn tay, và để lại hai hoặc ba vùng tối (vùng có dạng hình chữ 'W' hoặc 'V') bên trái gáy, để làm nhấn mạnh vùng gợi dục truyền thống, có chứa lại một đường viền không đánh xung quanh chân tóc, đường này tạo nên cảm giác 'mặt nạ' của khuôn mặt sau khi trang điểm.*

- Ngày nay, dù mọi thứ đã phát triển hiện đại hơn, ánh sáng cũng cải tiến hơn rất nhiều thế nhưng cách trang điểm truyền thống này vẫn được các Geisha lưu giữ và áp dụng. Nhưng chỉ khác ở chỗ, thay vì sử dụng bột gạo pha với chỉ để làm phấn trắng như cũ, người ta đã chuyển sang sử dụng những loại mỹ phẩm khác an toàn cho da hơn.

#### ➤ Nhuộm răng:

- Đôi khi Geisha cũng nhuộm răng của họ thành màu đen như hàng trăm năm trước. Nhuộm răng là tập tục lâu đời ở Nhật Bản. Chính vì vậy, không chỉ Geisha mà phụ nữ ở Nhật thực hiện tập tục truyền thống này và xem đó như là một biểu tượng của vẻ đẹp. Theo

*một số tài liệu lịch sử, việc nhuộm răng đen phổ biến ở Nhật vào khoảng thời kì Heian (Tức khoảng từ năm 794 – 1192). Để nhuộm răng, người Nhật sử dụng bột sắt ngậm trong trà hoặc rượu sake. Khi sắt bị oxy hóa, phần chất lỏng sẽ chuyển thành màu đen. Để giảm bớt màu khó chịu của hỗn hợp này, người ta bổ thêm một số nguyên liệu khác như quế, hồi hay cỏ đinh hương. Sau đó, họ sẽ uống hỗn hợp này và răng sẽ chuyển sang màu đen. Tuy nhiên, tập tục nhuộm răng này đã bị chính phủ cấm vào ngày 5/2/1870, việc làm này được coi như là 1 phần nỗ lực nhằm hiện đại hóa đất nước của chính phủ. Nhưng một số Geisha vẫn giữ nguyên hủ tục này ở các buổi lễ nơi maiko trở thành Geisha thực thụ.*

➤ Sử dụng mỹ phẩm chì cao:

- Vào thời Minh Trị, các chuyên gia phát hiện Geisha phải sử dụng một loại phấn với nồng độ chì cao để có thể giữ cho gương mặt được trắng toát. Việc lạm dụng mỹ phẩm với độ chì cao khiến các Geisha phải nhận nhiều hậu quả đau đớn khi bản thân dễ mắc phải các chứng bệnh về da, hô hấp, và có thể bị mù mắt... Thế hệ con cháu tiếp theo của họ cũng thường bị khuyết tật do hít phải bụi chì quá cao trên gương mặt của người mẹ.

3.4. Quy tắc hành nghề và sinh hoạt của Geisha:

- Một Geisha bình thường tiếp tục làm việc miễn là họ vẫn còn có khả năng, một số người có thể làm công việc này cho tới khi họ 80 và 90 tuổi. Vì vậy đồng nghĩa với việc nếu một Geisha không muốn từ bỏ sự nghiệp cao quý của mình thì họ không thể kết hôn, vì vai trò của người vợ và Geisha không được coi là tương thích với nhau:

- Vai trò của người vợ: là chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc điều hành ngân sách của gia đình và luôn quyết định về những việc liên quan đến con cái. Cuộc sống của người vợ tập trung vào chồng, con cái và hàng xóm.
- Vai trò của Geisha: quảng bá được nghệ thuật truyền thống của Nhật Bản và giao tiếp với khách hàng, làm cho họ cảm thấy thoải mái.

Nhưng điều đó không có nghĩa là một Geisha phải luôn giữ sự trinh trắng cho bản thân mình, một Geisha có thể có người yêu và sinh con. Mỗi một Geisha đều có một nhà bảo trợ giàu có và nếu họ có tình cảm đặc biệt, Geisha có thể quyết định quan hệ với nhà bảo trợ hoặc khách quen của mình nhưng đổi lại họ phải đưa 1 khoản tiền kénch xù cho

Geisha và đó là điều bắt buộc. Nhà bảo trợ thường là những người đàn ông giàu có, đôi khi đã có gia đình, là người phải có điều kiện cho các khoản chi tiêu về các khóa huấn luyện hoặc các chi tiêu khác. Vì vậy, khi một Geisha và nhà bảo trợ yêu nhau thì mối quan hệ của họ sẽ trở nên phức tạp hơn, vì theo tục lệ, mối quan hệ này còn phải phụ thuộc vào khả năng cung cấp tài chính của người bảo trợ cho Geisha.

- Geisha không được chụp hình: Theo “luật ngầm” trong công việc, những Geisha phải luôn luôn giữ bí mật về các cuộc trò chuyện với khách hàng. Trong những năm trở lại đây, lượng khách du lịch đến Nhật Bản tham quan, đặc biệt là Kyoto – nơi có nhiều dấu tích về lịch sử lâu đời của Nhật ngày càng đông. Việc này đã dẫn đến không ít trường hợp người dân bị xâm phạm về tài sản cá nhân, các Geisha và Maiko bị rượt đuổi, bắt ép chụp hình, giật phụ kiện trên tóc... có một số du khách còn tự ý vào phòng trà hoặc nhà của Geisha. Quá đáng hơn, thậm chí họ sẽ rượt đuổi theo những cô gái mặc kimono và kéo trang phục của họ vì lầm tưởng rằng là Geisha.

Vì vậy, *Chính quyền quận Gion, Kyoto cấm du khách chụp ảnh Geisha và Maiko khi chưa được phép. Nếu vi phạm có thể bị phạt tiền lên đến 10.000 yên (tương đương khoảng 2,1 triệu đồng). Quy định đã được thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 25/10/2019. Theo đó kể từ ngày này, du khách không được chụp ảnh trên những con đường thuộc sở hữu tư nhân ở khu Gion, thành phố Kyoto, Nhật Bản.*

- Ngủ không dùng gối: Khi ngủ, các Geisha và Maiko thường sử dụng một cái kê đỡ nhỏ được gọi là Takamakura để giúp tóc không bị rối sau khi ngủ dậy. Do Takamakura cao hơn gối thông thường và mái tóc luôn được kéo cao nên các Geisha thường bị hói ở đỉnh đầu. Để rèn luyện thói quen này, người thầy thường rắc gạo quanh cái kê, nếu khi ngủ đầu bị rớt khỏi kê thì sẽ bị dính gạo vào tóc.

#### 4. Geisha trong dòng chảy hiện đại của nhịp sống:

- Trải qua quá trình phát triển lâu dài, hiện nay Geisha đã trở thành một trong những biểu tượng văn hóa Nhật Bản. Khi nhắc đến đất nước mặt trời mọc, rất nhiều người nghĩ ngay đến những cô gái xinh đẹp với gương mặt trắng toát. Dù là vậy, nhưng do sự phát triển của xã hội cũng như nền công nghiệp giải trí mà nghề Geisha ngày càng bị mai một. Hiện nay, nơi bạn có thể gặp được nhiều Geisha nhất chính là cố đô của nước Nhật – thành

phố Kyoto. Và rất có thể trong vài chục năm nữa, Geisha có thể biến mất hoàn toàn do không có người kế vị.

### III. Kết luận:

- Geisha là một trong những nghệ thuật văn hóa truyền thống nổi tiếng của Nhật Bản, những cô nàng Geisha luôn toát lên vẻ đẹp của sự thanh lịch và truyền thống của cô gái Nhật, họ là những cô nàng đa tài đa nghệ. Nhưng để có thể trở thành một Geisha chính hiệu họ phải trải qua những quy trình đào tạo khắc khe và có phần “lỗi thời” nên đã bỏ cuộc giữa chừng, vì vậy, những người trụ lại cuối cùng đều là những cô gái tài hoa, biết phấn đấu. Nhưng đằng sau lớp trang điểm lộng lẫy và bộ kimono kiêu kỳ là cả nỗi lòng nặng trĩu những suy tư, họ đã phải hy sinh quá nhiều cho ước mơ của mình. *“Tuy có một chút khắc nghiệt nhưng tưởng tượng và thực tế là hai điều khác nhau, nếu bạn đã quyết định một điều gì đó, hãy mạo hiểm và đi thẳng về phía nó. Một người nên có một điều họ có thể làm với sự tự tin và bây giờ một tiêu duy nhất của tôi là trở thành Geiko.”*- Theo chia sẻ của Fukunae từ Miyagawa, hiện đang là Maiko ở Tokyo.

#### ➤ Tài liệu tham khảo:

- <https://www.youtube.com/watch?v=l0S2FApSxSA> (Đài truyền hình kỹ thuật số Việt Nam VTC14)
- <https://www.youtube.com/watch?v=-ajCEQHRbM0> (Truyền hình Nhân Dân)
- <https://www.youtube.com/watch?v=1NsKDbMhD80> (Đài truyền hình Việt Nam VTV8)
- \* Cẩm nang văn hóa Nhật Bản Kilala:
  - <https://kilala.vn/van-hoa-nhat/li-do-dang-sau-lop-trang-diem-trang-nhu-su-cua-geisha.html>
  - <https://kilala.vn/van-hoa-nhat/geisha-va-maiko-bieu-tuong-nu-tinh-truyen-thong-cua-nhat-ban.html>

# TIẾNG ANH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

## DƯƠNG THỊ BÍCH TUYẾN & CAO HOÀNG QUỲNH NHƯ

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Thanh Nhàn)*

### **Giới thiệu**

Một ngoại ngữ khó hay dễ mang tính tương đối. Nó phụ thuộc vào năng lực tiếp thu của người học, và sự khác biệt nhiều hay ít với tiếng mẹ đẻ của người học. Nếu cho rằng mình gặp quá nhiều khó khăn khi học tiếng Anh, bạn có thể sẽ phải suy nghĩ lại khi biết người Nhật gặp nhiều vất vả như thế nào để làm quen với ngôn ngữ quốc tế này.

Theo thống kê của một số chuyên gia khoa học ở kết quả bảng xếp hạng EF English Proficiency Index cũng như thông tin từ các du khách đã từng đi qua Nhật Bản [1]. Theo ý kiến của một bài báo, hầu như phần lớn người dân nước Nhật không thực sự giỏi tiếng Anh dù nước Nhật là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển vượt bậc trên thế giới [2].

Điểm trung bình TOEFL iBT của Nhật Bản thông qua các bài kiểm tra trên máy tính năm 2010 chỉ xếp thứ 27 trong số 30 quốc gia châu Á, xếp sau cả Mông Cổ và Turkmenistan. Năm 2011, các nhà giáo dục tại Nhật cũng thực hiện một cuộc khảo sát về việc “sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ” và kết quả cho thấy: Trong 21 quốc gia tại châu Á, trình độ tiếng Anh của người Nhật được xếp hạng 18, chỉ hơn 3 nước Afghanistan, Lào và Campuchia [3].

Giống như Singapore hoặc Thái Lan, để phát âm được tiếng Anh, người Nhật Bản phải dùng đến bảng chữ cái Katakana – một bảng chữ giúp giới hạn các âm tiết giúp họ có thể đọc được những từ ngữ mượn ở nước ngoài hoặc đọc được tiếng Anh, thậm chí, để người dân các tầng lớp đều biết tiếng Anh thì các chuyên gia ngôn ngữ Nhật Bản đã sáng tạo ra một bảng tiếng Anh riêng dành cho người Nhật Bản, gồm một bảng chữ cái và các từ Anh ngữ đã được thay đổi nghĩa. Giới Anh ngữ gọi vui cách phát âm tiếng Anh có một không hai của người Nhật là “Japanlish”.



Vậy vì sao người Nhật học tiếng Anh theo cách đặc biệt như vậy?

## **I. Nội dung**

### **1. Giáo dục**

Có rất nhiều ý kiến cho rằng, việc kém tiếng Anh của người Nhật Bản là do phương pháp dạy tiếng Anh ở nước này không hiệu quả [4].

Người Nhật học tất cả mọi thứ trong các lớp học tiếng Anh của Nhật Bản, nhưng họ không có không gian để sử dụng nó. Và bởi vì hiện tại không có không gian như vậy để chủ động sử dụng ngôn ngữ, kết quả là mọi người đơn giản là không biết sử dụng ngôn ngữ đó. Họ cũng không có đủ thời gian để thực hành những gì đã học. Người Nhật có ít cơ hội gặp gỡ, trò chuyện cùng những người từ bên ngoài Nhật Bản và họ thường không có nhiều liên hệ với tiếng Anh, ngoại trừ việc xem video hoặc lướt thích. Điển hình là việc dạy tiếng Anh trong trường học. Mặc dù tồn tại 6 năm học tiếng Anh nhưng thực sự hệ thống giáo dục tại Nhật Bản lại quá chú trọng vào phần ngữ pháp, đọc viết mà bỏ qua thực hành giao tiếp phổ thông (nhất là kỹ năng nói), một vài khảo sát cho thấy có hơn 29% học sinh năm ba của trường THCS đạt điểm 0 trên thang 140 cho kỹ năng Viết. Tỷ lệ điểm 0 môn Nói tiếng Anh là 13,3% [5]. Theo tờ Nhân lực Quốc Tế, mỗi tuần, học sinh Nhật chỉ được học tiếng Anh vài buổi, dành rất ít thời gian để tiếp xúc với môn ngoại ngữ này và giáo viên chỉ quan tâm tới xây dựng ngữ pháp, từ vựng mới thay vì hướng các bạn học sinh đến phần thực hành giao tiếp và đọc hiểu. Các bài tập ở lớp cũng không mang tính thực hành cao, các bạn học sinh có thể có kiến thức ngữ pháp cao nhưng không có nhiều kỹ năng giao tiếp.

Theo thống kê của ETN, những học viên có điểm TOEIC hơn 900 cho biết họ dành bình quân 4000 – 5000 giờ để có thể đạt được cấp độ thành thạo. Trong khi đó, học sinh tại Nhật chỉ có gần 437 giờ học tiếng Anh trong suốt thời gian học. Ở trường cấp hai, một tuần học sinh được học tiếng Anh khoảng ba tiếng, lên cấp ba thì lượng thời gian này có tăng lên một chút, nhưng không có nghĩa là chúng được học mỗi ngày. Ở Đại học, trừ các chuyên ngành Ngoại ngữ, thời lượng này còn thê thảm hơn, chỉ khoảng hai buổi một. Bất kỳ ngôn ngữ nào cũng vậy thôi, giai đoạn bản lề chính là lúc bạn mới bắt đầu học, là lúc mà bạn cần phải đầu tư rất nhiều công sức để học thì mới có thể tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả. Hơn thế nữa, cho dù sở hữu lượng kiến thức lớn đến đâu, việc thiếu một

kỹ năng cần thiết là điều hết sức đáng nói. Ngay cả khi nắm vững tất cả mọi quy tắc lý thuyết, rõ ràng là sẽ không khá hơn nếu không có kinh nghiệm trong việc giao tiếp. Học sinh Nhật Bản học tiếng Anh cách ngày, thời gian biểu đó cho chúng thời gian tự ôn lại những kiến thức đã học, và đó cũng là việc mà chúng nên làm để cải thiện năng lực tiếng Anh. Thế nhưng, thực tế thì lại khác, phần lớn học sinh Nhật Bản dành thời gian sau giờ học để đi học thêm và rất ít đóai hoài đến môn tiếng Anh. Bởi vì có rất ít cơ hội gặp gỡ và giao lưu với người nước ngoài, ít trò chuyện và không có nhiều liên hệ với tiếng Anh ngoại trừ việc xem video trên mạng. Hầu hết các trường học cũng ít tổ chức các chương trình giao lưu hay các hoạt động giúp gia tăng khả năng nói tiếng Anh cho học sinh. Thêm nữa, phần lớn học sinh học tiếng Anh chỉ với mục đích đối phó với các kỳ thi chứ không phải thực sự muốn sử dụng chúng. Hậu quả là dù rằng người Nhật thuộc rất nhiều từ vựng và khá rành ngữ pháp nhưng lại khó giao tiếp bằng tiếng Anh, không biết xử lý như thế nào khi tiếp xúc với khách du lịch nước ngoài. Văn hóa này trở thành một vòng luẩn quẩn khi các học sinh lớn lên làm giáo viên lại dạy đúng nhưng những gì họ được học, chú trọng vào ngữ pháp và các kỳ thi. Theo tờ Japantimes, hơn 70% giáo viên tiếng Anh của các trường cấp 3 Nhật có điểm TOEIC dưới 730.

## **2. Khi im lặng là lịch sự**

Vượt qua sai lầm có nghĩa là học được điều gì đó mà trước đây chưa từng biết, thế nhưng Người Nhật vương phải “nỗi sợ mắc sai lầm” [6]. Trong một môi trường nhiều người đều không được giỏi ngoại ngữ thì hiển nhiên con người cũng không muốn thử thách bản thân, không muốn bị bối rối khi người khác chỉ ra sai lầm của mình. Học sinh có quá nhiều nỗi lo, họ sợ phải nói những điều không thích hợp tại thời điểm không thích hợp sẽ bị cho là bất lịch sự. Và đây là một trong những nguyên nhân khiến kiến thức tiếng Anh của họ chỉ dừng ở ngữ pháp. Tại các lớp học tiếng Anh ở Nhật, học sinh thường giữ im lặng hầu như tuyệt đối khi thầy giáo nói. Hiểu một cách đơn giản là Nhật Bản vẫn có nhiều lớp dạy thụ động một chiều. Điểm này xuất phát từ “văn hóa lịch sự” của người Nhật. Họ khá im lặng khi hoạt động trong xã hội và gia đình, điều này tạo được nhiều tiếng khen từ khách du lịch. Bởi vì cách giáo dục như vậy, nên văn hóa “khi im lặng là lịch sự” chính là một trong những nguyên nhân khiến học sinh Nhật Bản không dám vượt khuôn khổ để làm những điều “điên rồ”, thử những cái mới và nói một thứ tiếng xa lạ với

những người nước ngoài. Bởi vậy người ta không mấy bất ngờ khi trong lớp học tiếng Anh ở Nhật chỉ có thầy nói còn học sinh chỉ ngồi im lặng, cắm cúi đọc bài, viết bài, môi trường kiểu cũ này không còn phù hợp để học tiếng Anh đúng cách nữa. Hơn nữa, việc dạy thụ động này dù khiến mọi người cảm tưởng ai cũng lịch sự nhưng trên thực tế chúng khiến nhiều học sinh phải giầu dốt.

Bên cạnh đó, hầu hết doanh nghiệp trải dài trên lãnh thổ Nhật Bản đều sử dụng tiếng Nhật, không hề yêu cầu cao về khả năng ngoại ngữ của nhân viên công ty [7]. Chỉ có ở khu vực Tokyo, nơi tập trung nhiều công ty nước ngoài, các nhà tuyển dụng mới yêu cầu khả năng ngoại ngữ của nhân viên, nhưng nhân viên cũng chỉ dùng tiếng Anh để giao tiếp với Sếp hay tham dự các buổi họp International meeting, còn nhân viên chỉ làm việc với khách hàng nội địa thì ngôn ngữ chính sử dụng vẫn là tiếng Nhật, hầu như không có yêu cầu nào về tiếng Anh tuyệt đối.

Đối với người Nhật, học tốt ngoại ngữ để kiếm được một công việc tốt, lương cao vẫn còn khá là xa lạ trong cuộc sống tại Nhật.

### **3. Hệ thống ngôn ngữ khác biệt**

Một ngoại ngữ khó hay dễ mang tính tương đối, phụ thuộc vào năng lực tiếp thu và đặc trưng về từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm trong tiếng mẹ đẻ của người học. Chữ viết của Nhật Bản có khác biệt khá lớn về hệ thống chữ viết truyền thống là chữ tượng hình với 5 nguyên âm đơn giản, còn tiếng Anh lại là chữ Latin với nhiều nguyên âm đơn kép phức tạp. Điều này làm cho người Nhật học vất vả hơn so với các nước sử dụng chữ Latin như Việt Nam.

Tiếng Anh có cấu trúc từ ngữ hơi khó đọc, phải uốn lưỡi nếu muốn phát âm chuẩn, đọc rõ chữ “s” và “z” nếu muốn cho người đối diện hiểu rõ nghĩa, những quy tắc bất thành văn như vậy khiến cho người Nhật cảm thấy rất khó khăn vì hệ thống chữ của họ chỉ có 5 nguyên âm.

Người Nhật gặp khó khăn trong vấn đề phân biệt cặp âm “r – l”

Trong tiếng Nhật, âm “l” không tồn tại còn “r” có cách phát âm khác với âm /r/ của tiếng Anh. Vì vậy, người học ở đây khó nhận thấy sự khác nhau của cặp âm này và nói lẫn lộn. Chính vì vậy, họ có thể viết “I rike red” trong khi “like” mới là động từ đúng của câu.

Họ liền cho ra lò bảng chữ Katakana – bảng chữ cái phiên âm các từ mượn nước ngoài, đặc biệt là các từ vựng chỉ đồ ăn xuất phát từ nước ngoài. Ngôn ngữ này có một quy tắc, các phụ âm không đứng một mình mà luôn có nguyên âm đi kèm, ngoại trừ phụ âm “n”. Vì thế, “hot” trở thành “hotto”, “web” thành “webu” hay “internet” thành “intanetto”. Điều này tạo thành một thói quen cho người Nhật – luôn thêm nguyên âm sau những từ tiếng Anh kết thúc bằng phụ âm và làm mất đi những âm cuối (ending sound) đặc trưng. Trong khi đó, một lượng lớn từ vựng trong tiếng Anh kết thúc bằng phụ âm – điều khiến tỷ lệ mắc lỗi của người Nhật khi nói tiếng Anh tăng lên nhiều.

Ví dụ như khi vào một nhà hàng Nhật Bản, du khách nước ngoài có thể nhận ra nhiều món ăn trong thực đơn được viết bằng chữ Katakana như: “hambaga” (hamburger) hoặc “koora” (cola) mặc dù không biết tiếng Nhật, việc này khiến người Nhật mặc định đây là cách viết của tiếng Anh và nói theo kiểu tiếng Nhật. Một ví dụ khác cho thấy tiếng Nhật đã cải biến từ vựng gốc Anh nhiều đến mức từ "personal computer" (máy tính cá nhân) trở thành "pasokon". Nhiều người đã phải vất vả để phân biệt được từ vựng katakana và tiếng Anh không phải là một.

Hơn thế nữa, trong vài năm gần đây người Nhật thường có xu hướng sử dụng từ tiếng Anh phiên âm Katakana để thay thế cho những từ vốn đã có trong tiếng Nhật. Điều này thực tế đang cản trở rất nhiều trong việc hiểu tiếng Anh của người Nhật. Ví dụ như từ “Launch” mang nghĩa khởi động, bắt đầu một cái gì đó mới, trong tiếng Nhật cũng có từ tương đương là "立ち上げ" (tachiage). Nhưng người ta lại không sử dụng từ thuần Nhật mà sử dụng từ phiên âm Katakana thay thế, "立ち上げ祝賀会" (tachiage shukugakai) thành "ローンチパーティ" (ronchi pati=Launch party).

#### **4. Tiếng Anh kiểu Nhật Bản**

Một sự sáng tạo khiến không ít người dở khóc dở cười của người Nhật ” Wasei Eigo – tiếng Anh kiểu Nhật”. Wasei eigo là “Japanese English” – cách người Nhật sử dụng tiếng Anh theo cách riêng.

*Wasei-eigo* không phải là tiếng Anh, mặc dù những từ của nó đều lấy nguồn gốc từ tiếng Anh, tuy nhiên những từ này được kết hợp với nhau một cách rất đặc biệt. Hay có thể hiểu theo một cách khác, khác hẳn với kiểu từ mượn tiếng Anh mà mang ý nghĩa khác

trong tiếng Nhật như *smart* スマート (Anh – thông minh; Nhật – thon thả). Các từ wasei-eigo được xem là những “từ mượn giả” hay “tiếng Anh giả”. Nó được ghi âm bằng chữ katakana (hay nửa katakana nửa Nhật) được phiên ra từ tổ hợp các từ tiếng Anh hoàn toàn mới mà cả người nói tiếng Anh cũng không hiểu. Lớp từ “tiếng Anh kiểu Nhật” này xuất hiện muộn nhất là từ thời Minh Trị (1868). Chúng phần nhiều được chế theo trào lưu (đến nhanh, đi cũng nhanh) nhưng vẫn có không ít từ còn được sử dụng phổ biến trong đời sống thường ngày ở Nhật, trên báo chí và tin tức chính thống.

Ví dụ như từ "tension" (căng thẳng) trong tiếng Nhật có khi được sử dụng khi miêu tả cảm xúc, nói đến sự phấn khích, khác hoàn toàn nghĩa gốc trong tiếng Anh là sự căng thẳng. Nếu nói "I'm so high tension" (わたしは今すごく気分が高まっている) để biểu đạt rằng cảm xúc của bạn đang dâng trào, thì người nghe cũng sẽ không hiểu được đâu. Trên các chương trình bản tin hay câu chuyện hằng ngày từ “ワイド” (wide) được sử dụng mang nghĩa là được biết đến rộng rãi (幅広く). Và "ワイドショー" (wide show) cũng là từ do người Nhật sáng tạo ra với ý nghĩa một chương trình được nhiều người biết đến. Cụm từ "I want to image change," có nghĩa là họ muốn thay đổi ngoại hình (làm tóc, trang điểm, phong cách...), từ “game soft” là sự kết hợp của 2 từ tiếng Anh “videos games” và “software”, “wide show” thay cho talkshow, món khoai tây chiên trong tiếng Anh là "potato chip" còn tiếng Nhật lại là "fried chip". đặc điểm gây hấp dẫn (best feature) trong tiếng Nhật lại trở thành チャームポイント (charm point), sự đụng chạm giữa người này với người kia (physical contact) được chuyển thành スキンシップ (skin ship), cuộc điện thoại cho khách ở khách sạn vào buổi sáng (wake-up call) là モーニングコール (morning call). Đây là những từ không có trong tiếng Anh, nhưng được người Nhật sáng tạo ra để dễ sử dụng. Kết quả là, tiếng Anh vốn đã là ngôn ngữ không dễ học nay càng trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

### **5. Xã hội Nhật Bản không cần tiếng Anh**

Đối với đa số người dân Nhật Bản, tiếng Nhật bao vây họ cả ngày, không có nhiều cơ hội để nghe thấy ai nói tiếng Anh, việc có thể nói tiếng Anh thường không cảm thấy cần thiết mà giống như một kỹ năng tùy chọn rất tốt để có nhưng không thể thiếu. Điều này đặc biệt đúng bên ngoài Tokyo, ở các khu vực như khu vực Kansai với Kyoto và

Osaka, nơi có ít người nước ngoài cung cấp cơ hội (hoặc nhu cầu) để nói tiếng Anh. Tuy nhiên, khi nói đến ngoại ngữ, chỉ có tiếng Anh được dạy trong trường học. Với rất nhiều khách du lịch từ các nước phương Tây đến thăm Nhật Bản hàng năm, có một mong muốn mạnh mẽ, đơn phương để nói tiếng Anh – nhưng thực sự, nó không vượt quá mong muốn. Ngay bây giờ, người Nhật cũng không thể nhận thấy những thành ngữ tiếng Anh có vẻ kỳ lạ đối với người bản ngữ. Tiếng Anh trông rất tuyệt, nhưng đó là một ngôn ngữ nước ngoài mà mọi người không thể nói và do đó họ cũng không hiểu ý nghĩa chính xác của các từ tiếng Anh. Không ai nghĩ về điều này ở nơi đầu tiên. Có rất nhiều người sẽ mua một cái gì đó nếu thiết kế trông mát mẻ hoặc họ thích thương hiệu.

## II. Kết luận

5 vấn đề đề cập phía trên có thể xem là các tác nhân chính gây cản trở sự tiến bộ trong quá trình học tiếng Anh của người Nhật. Tuy khoảng thời gian trước đây Nhật bản đã thụt lùi trong việc tiếp cận với môn ngoại ngữ mang tầm quốc tế như tiếng Anh, chính phủ cũng nhận ra trong thời kì hội nhập, việc học và sử dụng ngoại ngữ thành thạo là vô cùng cần thiết. Hiện nay, chính phủ nước này đang không ngừng cải thiện và có một sự đầu tư lớn vào hệ thống giáo dục ngoại ngữ, cũng như khuyến khích người dân nên học tiếng Anh tại các trung tâm hoặc các kênh truyền hình dạy tiếng Anh chính gốc, dưới đây là một số chính sách để cải thiện tiếng Anh ở Nhật Bản:

- Kế hoạch của Bộ Giáo dục Nhật đặt ra là trước năm 2024, 70% học sinh trung học cơ sở đạt trình độ A1 trở lên theo tiêu chuẩn Common European Framework of Reference for Languages - CERF (Khung trình độ châu Âu) - tương đương với việc học sinh có thể giao tiếp cơ bản, nói chậm và rõ ràng.

- Ngành giáo dục không ngừng đưa ra những chính sách thay đổi tích cực như đưa tiếng Anh vào chương trình giảng dạy sớm hơn so với các môn khác.

- Cho ra những phương pháp giảng dạy bớt tính lý thuyết hơn, sinh viên phần lớn đều có thời gian rảnh để tập trung đào tạo môn ngoại ngữ. Các hoạt động ngoại khóa sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp chính giúp học sinh Nhật Bản “tắm” ngoại ngữ thường xuyên.

- Về tài liệu, mỗi cuốn sách giáo khoa dạy Anh văn đều được nghiên cứu biên soạn sao cho phù hợp nhất với học sinh, sinh viên tại quốc gia này. Các sách giáo khoa tập

trung vào ngôn ngữ thực tế sử dụng trong những cuộc trò chuyện hàng ngày. Trong lớp học, mỗi chủ đề của tiết học đều có sự lồng ghép văn hóa Nhật Bản và nước ngoài. Mức độ khó của các bài học cũng được nâng cao dần theo từng cấp học.

Với những động thái cải tổ ấy, hy vọng trong một thời gian ngắn tới, khả năng nói tiếng Anh của người Nhật sẽ có nhiều cải thiện đáng kể.

#### Trích dẫn

- [1]. Nhân lực quốc tế (2019).
- [2]. 8 điều du khách nước ngoài luôn nhớ mãi về Nhật Bản
- [3]. Học tập cách học tiếng Anh của người Nhật Bản, Hàn Quốc, 2017, Tố Quyên
- [4]. Tại sao người Nhật kém tiếng Anh (2019)
- [5]. Nhật Bản khắc phục việc học tiếng Anh ở học sinh
- [6]. 6 lí do người Nhật kém tiếng Anh dù kinh tế đang phát triển (2019)
- [7]. Tại sao người Nhật kém tiếng Anh? (2016), Mira Chan

#### Danh mục tài liệu tham khảo

- 1.Ngô Minh Thủy, Trần Kiều Huê (2016). *Báo cáo nghiên cứu khoa học: Các phương pháp Nhật hóa từ ngoại lai gốc tiếng Anh trong tiếng Nhật (từ góc độ âm ngữ.)*
- 2.Dịch từ Bài viết của tác giả Keisuke Tsunekawa (2019). *Các lý do người Nhật kém tiếng Anh.*
- 3.Tạp chí Kilala
- 4.Trung tâm Anh ngữ Newsky
5. Kenhgam24.com
6. Dantri.com
7. sansangduhoc.vn
- 8.viprogruop.com
- 9.songmoi.vn
- 10.Đào tạo tiếng Anh – vấn đề gian nan của giáo dục Nhật Bản, Thùy Linh (2014).
- 11.Vnexpress.vn
12. Vì sao khả năng ngoại ngữ của người Nhật lại kém, Mira Chan (2016)

# YUKATA TRONG DÒNG CHẢY CỦA THỜI ĐẠI

NGUYỄN HOÀNG NGÂN & NGÔ THẢO TRÂM ANH & PHẠM YẾN VI

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM

(GV phụ trách: Cô Nguyễn Trần Vũ Thu)

## 1. Lý do chọn đề tài

Là một sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, những gì tôi được học không chỉ là ngôn ngữ mà còn là văn hóa của đất nước mặt trời mọc. Nhật Bản còn rất nhiều điều kỳ thú để tôi khám phá, nhưng hiện tại thứ làm tôi say mê nhất về đất nước này chính là những bộ trang phục truyền thống. Mọi người vẫn thường biết đến quốc phục của Nhật Bản là những bộ Kimono đậm nét truyền thống với nhiều kiểu dáng cho những cấp bậc khác nhau. Thế nhưng bài nghiên cứu khoa học này không phải dành cho Kimono mà dành cho một trang phục nhẹ nhàng, tinh tế nhưng vẫn đậm bản sắc của đất nước. Đó chính là Yukata.

Yukata đã xuất hiện từ khoảng hơn 1000 năm trước. So với Kimono, Yukata gọn nhẹ, dễ dàng mặc mà giá thành lại không cao. *Trong khoảng thời gian từ 1982 – 2012, doanh số Kimono bán ra giảm từ 2 nghìn tỉ xuống chỉ còn 1/10<sup>3</sup>*. Thế nhưng Yukata vẫn giữ nguyên vị thế của mình trong lòng người trẻ nhờ sự đơn giản và thanh lịch của mình. Theo khảo sát tại một trường Đại Học nữ ở thành phố Nagano, *có đến 78% sinh viên tại đây sở hữu Yukata. Họ cũng cho rằng Yukata mang tính thực dụng cao hơn Kimono nên họ thích mặc Yukata hơn<sup>4</sup>*.

Như vậy có thể thấy, Yukata không chỉ mang nét đẹp văn hóa cổ xưa mà còn có tính ứng dụng cao. Trong bài nghiên cứu này, tôi xin được trình bày ý kiến của mình về Yukata để mọi người có cái nhìn sâu sắc hơn về trang phục này.

## 2. Những thước vải Yukata qua năm tháng

---

<sup>3</sup> Theo thống kê của tờ The Japan Times

<sup>4</sup> Theo khảo sát của trang Jstage



## 2.1. Yukata với bản sắc truyền thống

Yukata hiện nay thường được biết đến là trang phục mùa hè đậm nét truyền thống của người dân Nhật Bản. Nhưng mấy ai biết, vào thuở khai sinh, Yukata, hay còn gọi là dục y, thật ra là loại trang phục được dùng để mặc sau khi tắm. “Dục” có nghĩa là tắm rửa, còn chữ “y” được lấy trong từ y phục. Cách đây hơn nghìn năm, Yukata vốn là trang phục dành cho tầng lớp quý tộc vào thời Heian (794-1185). Họ sử dụng Yukata như một quần áo tắm sợi bông sang trọng, đắt giá. Giới quý tộc khi sử dụng trang phục này và tắm trong bồn nước nóng nhằm hạn chế đổ mồ hôi, che làn da và tránh bị bỏng. Việc mặc Yukata trong tầng lớp bình dân mới trở nên phổ biến từ thế kỷ 17 đến ngày nay.

Công dụng chính của loại “áo tắm” này vẫn còn được duy trì trong các nhà nghỉ và khách sạn truyền thống, ngoài ra cũng rất phổ biến trong các nhà tắm onsen, chính là tắm suối nước nóng của Nhật. Các vị khách sau khi tắm xong sẽ khoác Yukata lên người. Khi đó, người mặc Yukata thật chất chỉ là khoác lên người một lớp vải mỏng. Và với sự mỏng nhẹ đó, cách mặc cũng đơn giản, người mặc có thể tự mình mặc Yukata, mà người ta đã cải tiến để Yukata có thể dùng để mặc đi dạo phố, đi lễ hội. Chúng ta có thể thấy Yukata ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các lễ hội như Bon-Odori, lễ hội mùa hè,...

Để may kimono, người mặc có thể chọn những loại vải như satin, tơ nhân tạo hoặc cotton. Tuy nhiên, đối với Yukata, hầu như người ta chỉ dùng một loại vải duy nhất đó là cotton. Loại vải này có ưu điểm mỏng nhẹ, thấm hút tốt, vì vậy rất thích hợp để mặc vào mùa hè oi bức.

Yukata dành cho cả nam lẫn nữ. Màu sắc và thiết kế là yếu tố để phân biệt trang phục dành cho những độ tuổi khác nhau, dành cho nam hay nữ. Người trẻ tuổi mặc màu tươi sáng, mạnh mẽ với họa tiết đậm nét, người lớn tuổi mặc màu tối, sắc màu già dặn, trưởng thành hơn trên nền họa tiết mờ. Một đứa trẻ có thể mặc một bộ đầy màu sắc, một người phụ nữ trẻ có thể mặc họa tiết bông hoa, còn người lớn tuổi hơn sẽ mặc màu xanh sẫm truyền thống trên nền họa tiết mang chất hình học. Đàn ông thường mặc màu tối, đơn sắc. Ngoài ra, có một số quan niệm về màu sắc của Yukata như sau: màu trắng được

sử dụng để được mặc trong nhà vào những ngày mát mẻ, còn Yukata màu xanh, màu cây chàm thì thường được mặc khi đi ra ngoài vào buổi tối vì hương thơm của chàm có thể xua đuổi côn trùng.

Nền vải Yukata và dải Obi đi kèm thường có màu sắc tương phản nhau. Nếu vải áo là màu tối thì người mặc sẽ dùng dải Obi màu sáng, và ngược lại. Dải Obi sau khi quấn xong sẽ được thắt thành hình bướm, hình hoa để điểm xuyên cho trang phục. Cũng có những dải Obi đính sẵn nơ, rất tiện lợi. Yukata được thiết kế bó sát ở phần thân trên, và rộng ra ở phần thân dưới, giúp người mặc di chuyển dễ dàng. Khác với kimono được may với ống tay áo dài, Yukata cho phép người mặc cử động và di chuyển thoải mái với tay áo ngắn, gọn gàng.

Ngoài ra, đi kèm với Yukata là những đôi guốc gỗ geta hoặc là pokkuri. Để trang trí thêm cho trang phục, trên những dải obi, người mặc có thể đính thêm obidome (vật trang trí đeo ở phía trước của obi), trông giống như chiếc cài áo phương Tây; hoặc kẹp tóc với kanzashi (vật trang trí tóc) để bộ trang phục được hoàn hảo.

## 2.2. Yukata và màu sắc của thời kỳ mới

Hương vị ngày hè của những lễ hội của Nhật không thể thiếu sự đóng góp của những bộ Yukata. Bộ trang phục này đã tạo ra những màu sắc rực rỡ làm tôn lên sắc thái truyền thống đặc trưng và đưa vẻ đẹp ấy lan truyền khắp thế giới.

Ngày trước, Yukata không được xem là một trong những loại trang phục từ Kimono như Furisode cho con gái chưa chồng, Houmongi cho phụ nữ có chồng đi dự tiệc, Omesode, Shiromaku,... mà chỉ được xem là “áo choàng tắm” cũng như dùng trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng theo thời gian, sự tiện lợi và chất liệu mỏng nhẹ hơn những loại khác cũng như phù hợp với mọi lứa tuổi, giới tính làm cho Yukata càng thể hiện được sự quan trọng của truyền thống tại xứ sở mặt trời mọc trong thời đại ngày càng phát triển của thế giới nói chung và sự phát triển của trang phục nói riêng.

Vì Yukata chỉ có một kiểu dáng, bất kể chiều cao và cân nặng của người mặc nên hoa văn trên áo chính là điểm nhấn của trang phục này. Theo truyền thống xưa, *“Yukata thường có mẫu hoa hoặc cỏ trên nền màu xanh trắng hoặc màu chàm. Yukata màu trắng được sử dụng để được mặc trong nhà vào những ngày mát mẻ, Yukata màu xanh từ cây chàm, mặc khi đi ra ngoài vào buổi tối vì hương thơm của chàm có thể xua đuổi côn trùng. Ngày nay, để có được sự tương phản màu sắc, Yukata chủ yếu có màu đen, đỏ hoặc sử dụng tông màu cơ bản như xanh, hồng. Những họa tiết truyền thống của Yukata là hoa, cỏ. Yukata luôn có kết hợp sinh động về màu sắc để nhấn mạnh sự tương phản giữa màu vải và họa tiết. Thiết kế hình học cũng đang ngày càng được sử dụng trong họa tiết. Một trong những thú vui khi mặc Yukata là lựa chọn obi (dải lưng thêu) để kết hợp cùng. Nếu Yukata có màu lạnh, bạn có thể chọn obi màu sắc ấm áp để làm cho nó nổi bật. Ngoài những obi truyền thống, một số phụ nữ ngày nay chọn obi màu sáng, vật liệu trong suốt và cột obi thành hình hoa hay đôi cánh ở phía sau.”* Nó tôn lên được vẻ đẹp xưa cũ cũng như nét quyến rũ của người phụ nữ và vẻ giản đơn, chất phát của người đàn Nhật Bản.

Thời đại mới, ý tưởng mới đã cách tân Yukata lên những kiểu trang phục khác nhau. Để có thể mặc thành những trang phục đi chơi hằng ngày, những nhà thiết kế đã tạo ra Yukata theo 1 cách khác đó là áo và chân váy hoặc những người yêu thích phong

cách hóa trang, lolita... đều có thể mặc Yukata theo sở thích và trí sáng tạo của riêng mình. Theo truyền thống, con gái phải cài Kanzashi (vật trang trí tóc của người Nhật) tuy nhiên theo sự sáng tạo cũng như độ phổ biến của Yukata thì hiện nay các thiếu nữ có thể dùng kẹp tóc hình nơ, bướm,... mà không cần phải búi tóc.

Ngày nay, theo các dịp lễ thì nữ rất thích dùng geta (guốc gỗ truyền thống của Nhật) nhưng có nhiều bạn nam sẽ thích dùng giày thể thao hoặc sandal thay thế cho geta. Trong những năm gần đây còn có thêm một loại giày thích hợp để đi với Yukata, đó là giày hanao, với sự kết hợp của giày sneaker và quai dép của các đôi guốc gỗ truyền thống. Loại giày này được giới trẻ đánh giá cao do tính tiện dụng mà nhìn tổng quát vẫn rất truyền thống, tuy nhiên, không được ưa chuộng trong tầng lớp đứng tuổi.

Yukata là một trong những món quà lưu niệm đặc biệt hoặc được bạn bè tặng. Sức hút của Yukata làm cho những người yêu thích nó ngoài Nhật Bản nhưng không thể mặc vì không phù hợp thị yếu tại đất nước họ thì sẽ được mặc thành những chiếc Yukata cách tân theo ý mỗi người phù hợp với điều kiện và sở thích của người đó trong những cuộc hẹn, đi chơi,...

Sự cầu kì, chăm chút của ngày xưa đang từng ngày hòa vào phong cách của hiện đại nhưng cũng không làm mất đi nét đẹp hoài cổ cũng như sự tinh tế trong truyền thống. Nhờ vậy mà Yukata vẫn chiếm một vị trí bền vững trong tủ quần áo của cả nam giới lẫn nữ giới đất nước mặt trời mọc.

### **3. Kết luận**

Trải qua nghìn năm nhưng giá trị văn hóa của những bộ Yukata không hề giảm mà còn ngày một tăng lên. Độ phổ biến của trang phục này ngày càng phát triển rộng hơn không chỉ trong cộng đồng người Nhật, mà cả những người ngoại quốc, những người có niềm yêu thích với văn hóa Nhật Bản. Một lễ hội mùa hè mang văn hóa Nhật Bản sẽ thật vô vị nếu không có bóng dáng của bộ quần áo này. Có thể nói người dân xứ sở mặt trời mọc đã và đang làm rất tốt trong công cuộc gìn giữ, truyền bá văn hóa của mình đến mọi nơi trên thế giới, đó là một việc mà tôi muốn học tập theo để mang chính văn hóa của nước mình đến với bạn bè quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. T. Sano and H. Yamamoto, "CAD system for Japanese kimono," *ISIE '99. Proceedings of the IEEE International Symposium on Industrial Electronics (Cat. No.99TH8465)*, Bled, Slovenia, 1999, pp. 940-944 vol.2, doi: 10.1109/ISIE.1999.798741.
2. Shaun O'Dwyer (2015). *Of kimono and cultural appropriation*,  
<<https://www.japantimes.co.jp/opinion/2015/08/04/commentary/japan-commentary/kimono-cultural-appropriation/#.XsfRPmgzbIX> >
3. [https://www.jstage.jst.go.jp/article/senshoshi1960/49/11/49\\_11\\_793/article/-char/ja/](https://www.jstage.jst.go.jp/article/senshoshi1960/49/11/49_11_793/article/-char/ja/)
4. [https://www.japanhoppers.com/vi/all\\_about\\_japan/culture/349/](https://www.japanhoppers.com/vi/all_about_japan/culture/349/)

# VĂN HÓA CÚI CHÀO - OJIGI CỦA NGƯỜI NHẬT

NGUYỄN LÊ THANH TRÚC

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Nguyễn Hồng Loan)*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhật Bản là một đất nước có văn hóa truyền thống với nhiều nét đặc trưng nổi tiếng khắp nơi trên thế giới. Tại Nhật Bản, lễ nghi là một trong những điều được xem trọng hàng đầu nên việc đánh giá một người không chỉ qua vẻ bề ngoài, cách nói chuyện hay cách ăn mặc mà còn qua từng cử chỉ, thái độ, cách chào hỏi của người đó có phù hợp, đúng quy cách hay không. Trong văn hóa giao tiếp thì không thể không nhắc đến văn hóa cúi chào của người Nhật. Hành động cúi chào tiếng Nhật gọi là Ojigi.

Các nghi thức, cách cúi chào của người Nhật tuy cầu kì nhưng nó vẫn luôn tồn tại, được gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ vì đây là một nét văn hóa đẹp và nổi bật ở đất nước xứ sở hoa Anh Đào này. Cúi chào là nét truyền thống quan trọng của Nhật Bản. Nó được áp dụng trong rất nhiều hoàn cảnh từ thể thao cho tới các bữa tiệc, các nghi lễ của người Nhật Bản. Cúi chào đúng cách sẽ tạo được ấn tượng tốt với người đối diện trong lần đầu gặp mặt. Sau đây, tôi sẽ giới thiệu với mọi người những nét đặc trưng trong cách chào hỏi ở Nhật Bản.

## II. TÌM HIỂU VĂN HÓA CÚI CHÀO Ở NHẬT BẢN

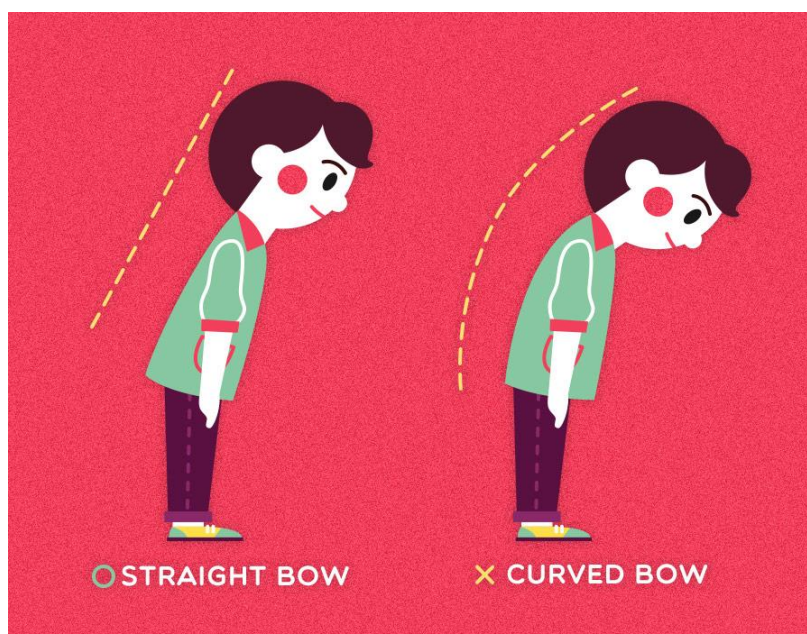
### 1. Nét đặc trưng trong cách cúi chào của người Nhật

Nếu ở Việt Nam, người nhỏ tuổi gặp người lớn tuổi phải khoanh tay cúi chào thể hiện sự tôn trọng. Ở phương Tây, khi bạn bè, người thân gặp gỡ nhau họ sẽ chào nhau bằng những cái ôm, hôn má thể hiện sự thân thiết, phóng khoáng. Khi gặp đối tác, họ thể hiện sự chào hỏi qua những cái bắt tay, ánh nhìn và nụ cười. Nhưng ở Nhật Bản chúng ta sẽ thấy sự khác biệt rất riêng mà không ở đâu có được. Người Nhật kiêng kỵ trong việc chạm vào cơ thể đối phương nên những hành động như bắt tay, ôm, hôn má

là điều tuyệt đối không xảy ra. Nên thay vì bắt tay khi chào hỏi như phương Tây, họ cúi gập người để thể hiện sự tôn trọng và thay cho câu chào hỏi. Họ chào một cách nghiêm túc, lịch sự với người đối diện vì họ quan niệm chính như vậy sẽ nghiêm túc hơn trong công việc. Có một quy luật bất thành văn đó chính là “Người dưới chào người trên”. Theo đó, người lớn tuổi là người trên của người ít tuổi, nam là người trên đối với nữ, khách và thầy là người trên. Đàn ông luôn được phụ nữ chào trước khi gặp mặt hay học sinh chắc chắn là phải chào thầy giáo trước. Điều thú vị đặc biệt là hành động cúi chào không những được sử dụng khi chào hỏi mà còn dùng để tỏ lòng biết ơn hay xin lỗi.

## 2. Nguyên tắc chung trong cách cúi chào

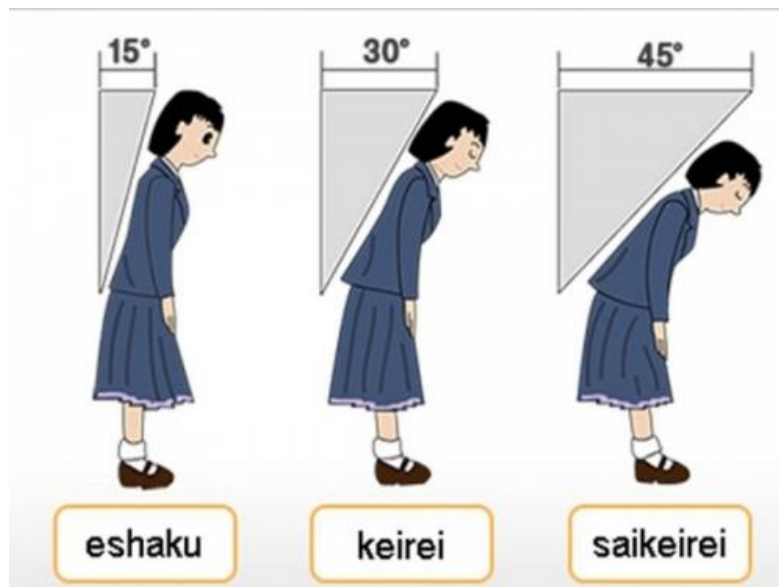
Động tác cúi chào của người Nhật tuy nhìn rất đơn giản nhưng cũng đòi hỏi phải có kỹ thuật. Hơn nữa, từ trước tới nay việc cúi chào luôn luôn được người Nhật tuân thủ theo nguyên tắc chung. Đó là, khi cúi chào bạn phải cúi đầu về phía trước, mắt nhìn xuống đất tránh giao tiếp bằng mắt. Đồng thời lưng phải thẳng, không được cong về phía sau. Đối với nam thì hai tay đặt xuôi theo thân, còn với nữ thì đặt hai tay thành hình chữ V ở vạt áo trước, bàn tay phải đặt trên bàn tay trái. Khi ta thực hiện động tác cúi đầu càng lâu thì càng thể hiện sự tôn trọng của chúng ta với người đối diện.



**Hình 2.1. Minh họa cách cúi chào đúng (lưng thẳng) và sai (Nguồn: Tài liệu tham khảo/ Mục 4)**

### 3. Các kiểu cúi chào trong văn hóa giao tiếp của Nhật Bản

Kiểu cúi chào tùy theo đối tượng mà có nhiều tư thế khác nhau, sắc thái trang trọng cũng sẽ khác nhau. Có ba cách cúi chào chính:



**Hình 3.1. Các kiểu cúi chào của người Nhật (Nguồn: Tài liệu tham khảo/ Mục 4)**

#### 3.1 Kiểu Eshaku (会釈)-kiểu khẽ cúi chào

Đây là kiểu chào dành cho những những người cùng chung độ tuổi, có cùng tầng lớp và địa vị trong xã hội, thể hiện sự thân mật và nhẹ nhàng. Kiểu Ojigi này có thể dùng cho đồng nghiệp và bạn bè, ngoài ra còn được sử dụng trong khi thi đấu một số môn thể thao và võ thuật. Ở kiểu Eshaku này, khi cúi chào ở tư thế đứng, thân mình hơi cúi khoảng 15 độ, duy trì tư thế trong vòng từ một đến hai giây, hai tay để hai bên hông. Với tư thế ngồi chào, cần đặt nhẹ đầu ngón tay hai bên xuống sàn nhà. Lòng bàn tay úp xuống dưới và hai tay cách nhau từ 10 đến 20 cm. Khoảng cách thích hợp nhất từ đầu đến sàn khi cúi chào nên tư thế ngồi từ 10 đến 15 cm. Hai bên thường chào nhau cùng lúc, kèm những câu chào hỏi như “Ohaiyo gozaimasu – chào buổi sáng”, “Konichiwa – chào buổi trưa” hoặc “Konbanwa – chào buổi tối” Eshaku cũng là kiểu chào đơn giản nhất và được dùng nhiều nhất trong ngày của người Nhật vì họ chỉ chào đúng theo quy tắc trong lần gặp đầu tiên trong ngày, từ những lần gặp sau họ thường chỉ khẽ cúi chào.



### **3.2 Kiểu chào Keirei (敬礼)-kiểu cúi chào bình thường**

So với Eshaku thì Keirei cúi chào 30 độ thể hiện sự trang trọng ở mức độ cao hơn. Keirei là Ojigi dùng trong trường hợp chào hỏi với cấp trên, những người lớn tuổi hơn, khách hàng, đối tác làm ăn.... Khi thực hiện kiểu chào Keirei ở tư thế đứng, người Nhật sẽ cúi thấp thân mình từ 20 đến 30 độ duy trì trong khoảng 2 đến 3 giây. Trong trường hợp bạn đang trong tư thế ngồi mà muốn thực hiện động tác chào này thì hai tay phải đặt xuống sàn, lòng bàn tay úp xuống sàn và cách nhau từ 10 đến 20cm, khoảng cách từ đầu tới sàn khi cúi nên ở mức 10 đến 15cm.

### **3.3 Kiểu Saikeirei (最敬礼)-kiểu chào trang trọng nhất**

Kiểu chào cúi đầu kính lễ như Saikeirei thể hiện sự tôn trọng cao nhất với đối phương. Người Nhật dùng kiểu chào này thể hiện sự biết ơn, lòng kính trọng tới các đấng tối cao và thiêng liêng như Thần, Phật, Chúa Trời, quốc kỳ....., hoặc đối với các bậc sinh thành như ông bà, cha mẹ...Kiểu chào này cũng thay cho lời xin lỗi, thể hiện thành ý của người Nhật Bản. Mức độ trang trọng của kiểu chào sẽ tỷ lệ thuận với độ cúi chào. Mức độ cúi chào của Saikeirei rất thấp so với các kiểu chào khác là cúi khoảng 45 độ đến 60 độ và giữ nguyên trong vòng ba giây. Tùy theo trường hợp mà còn có thể lâu hơn duy trì trong một phút. Thường thì người Nhật sẽ nói lời chào trước rồi mới cúi đầu hoặc thực hiện song song cả hai hành động: vừa nói lời chào vừa cúi đầu.

Ngày nay, Nhật Bản đang phát triển hòa nhập với văn hóa quốc tế nên trong văn hóa chào hỏi đã giảm tiết nhiều và điều chỉnh sao cho phù hợp. Thường được chú trọng trong lần đầu tiên gặp mặt, gặp đối tác, tham gia những sự kiện quan trọng. Còn đối với những người đang dần trở nên thân thiết chỉ cần một cái gật đầu nhẹ, đơn giản hoặc chỉ cần một hành động vẫy tay, một câu chào hỏi hay một cái bắt tay.

## **4. Điểm cần lưu ý trong cách cúi chào ở Nhật Bản**

Nếu bạn biết được cách chào hỏi chuẩn, chính xác của người Nhật và thực hiện đúng thì bạn sẽ trông lịch sự hơn, trang trọng hơn khi giao tiếp với người Nhật.

### **4.1 Giao tiếp bằng mắt**

Dù ở phương Tây hay Việt Nam, nhìn thẳng vào mắt người đối diện khi nói chuyện được xem là thể hiện sự tự tin. Nhưng ở Nhật Bản, đây được xem là hành vi

bất lịch sự, khiếm nhã và không đúng mực. Thay vào đó, họ sẽ nhìn vào những vật trung gian như cà vạt, trang sức... Hay đơn giản chỉ khẽ cúi chào và nghiêng một bên.

#### **4.2 Cách chào trong trường hợp đang nói chuyện, đang đi và đang ngồi**

Trong chào hỏi, người Nhật thường không lên tiếng khi cúi chào. Khi đang nói về điều gì đó, hãy kết thúc câu nói trước khi cúi chào. Nhưng ngoại lệ trong trường hợp bạn muốn cúi chào hay xin lỗi. Khi đang đi, bạn hãy dừng lại rồi hãy cúi chào. Khi đang ngồi mà cúi chào thì được xem là không lịch sự, không tôn trọng người khác nên tuyệt đối không được ngồi khi chào hỏi đối phương. Chúng ta nên đứng lên chào hỏi nhau trước khi trở lại ghế ngồi.

#### **4.3 Sai lầm trong cách cúi chào sẽ làm bạn bị đánh giá thấp**

Đến xứ sở hoa Anh Đào lần đầu tiên, việc tìm hiểu văn hóa cúi chào là việc nên làm, thể hiện sự tôn trọng và tránh gặp phải những tình huống khó xử. Thời phong kiến, nếu không cúi đầu hoặc thậm chí cúi đầu không đúng cách trước mặt một samurai hay một lãnh chúa thì sẽ bị kết án tử hình ngay tại chỗ. Ngày nay, những hình phạt như vậy đã không còn tồn tại, nhưng cúi đầu vẫn là một lễ nghi cơ bản trong giao tiếp. Một vài lỗi thường gặp khi cúi chào là việc các chàng trai để tay đằng sau lưng khi cúi chào hoặc nhiều cô gái buông lỏng tay khi cúi đầu. Bên cạnh đó, một vài công ty Nhật cũng có quy định riêng về cách cúi chào cho nhân viên mình.

### **5 Văn hóa cúi chào trong đời sống thường ngày**

#### **5.1 Người Nhật cúi chào kể cả khi nghe điện thoại**

Có vẻ việc cúi chào đã trở thành một phản xạ và thói quen của người Nhật khi giao tiếp. Vì vậy người ngoại quốc sẽ lấy làm lạ khi bắt gặp hình ảnh một người Nhật cúi chào trong khi chẳng có ai xung quanh. Nguyên nhân là vì họ đang nghe điện thoại và cúi chào người ở đầu dây bên kia, dù chắc chắn đối phương cũng không thể nhìn thấy gì. Thông thường, cúi chào qua điện thoại chỉ đơn giản là gật đầu nhưng nhiều người thậm chí còn dừng lại và cúi rạp xuống theo góc 15 hay 45 độ.

#### **5.2 Hai người cúi chào nên đứng ngang nhau**

Nếu bạn và một người khác đang bước xuống bậc cầu thang hay đứng ở những vị

trí không ngang bằng, tốt nhất là hãy chờ người kia đi xuống hoặc cả hai chạm mặt nhau ở một vị trí ngang nhau rồi hăng chào.

### 5.3 Người Nhật cúi đầu chào qua lại

Nếu một người gặp bạn và chào bạn, bạn cũng chào lại và còn cúi sâu hơn trước đó. Cứ tiếp tục như vậy vài lần, họ chào nhau cho tới khi nào cảm thấy đủ rồi mới dừng lại. Thực tế, không ai muốn bị coi là thiếu sự tôn trọng người khác nên họ thường chào nhau rất nhiệt tình.

### 5.4 Văn hóa cúi chào nơi làm việc

Tại các nhà ga, khi các đoàn tàu khởi hành rời ga, chúng ta sẽ dễ dàng bắt gặp được hình ảnh các nhân viên làm trong công ty đường sắt cúi chào hành khách trên tàu, họ thể hiện sự tôn trọng, biết ơn đến khách hàng.

Hay là hình ảnh các cô nhân viên luôn đứng trực tại các thang máy, luôn hướng dẫn khách đi và không quên cúi chào mỗi khi khách bước vào thang máy. Tác phong cúi chào luôn chính chu, chính xác với thái độ ân cần, nhiệt tình.



**Hình 5.2. Nhân viên nhà ga cúi đầu chào khách trước khi tàu xuất phát  
(Nguồn: Tài liệu tham khảo/ Mục 4)**

## III. KẾT LUẬN

Chiều ngày 10/10/2017, hình ảnh cúi chào của người Nhật đã được thể hiện trên đất nước Việt Nam qua hình ảnh ông Hiroaki Honjo - Tổng giám đốc Công ty Xăng dầu IQ8 tại khu công nghiệp Thăng Long, Hà Nội. Ông đã đội mưa hàng tiếng đồng

hồ, cúi gập người chào từng người khách vào đồ xăng. Các nhân viên làm việc tại đây cũng cúi chào khách hàng khi đồ xăng xong. Chính cái cúi đầu của ông và các nhân viên đã cho thấy được sự tôn trọng khách hàng. Văn hóa chào hỏi này đã làm rất nhiều khách hàng khi đến đây đồ xăng rất hài lòng và mong muốn mô hình này sẽ được nhân rộng, lan tỏa trên đất nước Việt Nam. Văn hóa cúi chào đã làm nên vẻ đẹp đặc trưng của con người và đất nước Nhật Bản khiến nhiều nơi trên thế giới phải thán phục và trầm trồ.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN (INTERNET)**

1. MJapan, 08/06/2017, Bất mí những điều bạn chưa biết về cách cúi chào của người Nhật Bản, <<http://morningjapan.com/kien-thuc-can-thiet/van-hoa-nhat-ban/cach-cui-chao-cua-nguoi-nhat-ban/?fbclid=IwAR1rKlnprZ5y4zDGa1AFGQWU6XHZc9lxUK6-sn4lF24ewEhZ2OjcouxKQqk>>
2. Ngoại ngữ Hà Nội, Cách chào hỏi của người Nhật : Bài học đầu tiên trong thời đại giao lưu văn hóa toàn cầu, <[https://ngoainguhanoi.com/van-hoa-trong-cach-cui-chao-cua-nguoi-nhat-trong-giao-tiep.html?fbclid=IwAR3jp0NvnUxqm6lW2Q-E5jxmsCFI7\\_vUswIHst2ffErrJERCyowNzQHR40w](https://ngoainguhanoi.com/van-hoa-trong-cach-cui-chao-cua-nguoi-nhat-trong-giao-tiep.html?fbclid=IwAR3jp0NvnUxqm6lW2Q-E5jxmsCFI7_vUswIHst2ffErrJERCyowNzQHR40w)>
3. Theo CafeF, 04/09/2019, Văn hóa cúi đầu của người Nhật Bản : Giao thoa giữa nét đẹp của các đức hạnh cổ xưa với xã hội hiện đại, <<https://haiphongjsc.com.vn/van-hoa-cui-dau-cua-nguoi-nhat-ban-su-giao-thoa-giua-net-dep-cua-cac-duc-hanh-co-xua-voi-xa-hoi-hien-dai/>>
4. Gia Bảo, thứ tư 11/10/2017, Đời sống và Pháp luật, Những điều thú vị về văn hóa cúi chào của người Nhật Bản, <<https://www.doisongphapluat.com/tin-the-gioi/nhung-dieu-thu-vi-ve-van-hoa-cui-chao-cua-nguoi-nhat-ban-a204887.html>>
5. K.A, Theo Thời Đại, 11/10/2017, Hình ảnh được chia sẻ nhiều nhất hôm nay : Ông chủ người Nhật đội mưa, cúi gập người chào khách vào đồ xăng ở Hà Nội, <<https://kenh14.vn/hinh-anh-duoc-chia-se-nhieu-nhat-hom-nay-ong-chu-nguoi-nhat-doi-mua-cui-gap-nguoi-chao-khach-vao-do-xang-o-ha-noi-20171011104249507.chn>>

# VỀ ĐẸP TINH TÚY TRONG ẨM THỰC TRUYỀN THÔNG NGÀY TẾT CỦA NHẬT BẢN

TRẦN NGUYỄN TRÚC ANH

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Vương Minh Châu)*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Ẩm thực châu Á là tấm gương phản chiếu đời sống cũng như nền văn hóa, lịch sử lâu đời của các quốc gia trên lục địa này. Với điều kiện tự nhiên đa dạng, chủ yếu là khí hậu nhiệt đới và gần đại dương lớn, ẩm thực châu Á là sự khéo léo kết hợp từ những nguyên liệu gần gũi với cuộc sống chúng ta... Ẩm thực không chỉ là cơ sở nuôi dưỡng con người mà còn là một trong những giá trị văn hóa tiêu biểu tạo nên cái hồn dân tộc của mỗi quốc gia. Đặc biệt khi nhắc đến nền ẩm thực lễ hội luôn là một trong những nét đẹp văn hoá nổi bật và đặc trưng nhất. Ẩm thực trong những ngày đầu năm mới luôn mang được nét độc đáo và đậm hơi thở của vùng xứ sở đó. Đến với Hàn Quốc, mỗi năm người Hàn Quốc đều tự tay làm những món ăn đặc biệt để lấy lộc trong dịp Tết Seolla. Mùng 1 tháng 1 âm lịch chính là ngày tổ chức Seolla. Và món ăn không thể thiếu trong ngày này là món canh đặc biệt có tên gọi là Tteokguk <sup>[1]</sup> (Canh bánh Gạo) ăn kèm cùng cơm nóng, kim chi muối và rượu Guibalki Sool dành riêng cho năm mới cổ truyền. Cũng như Hàn Quốc, trong tâm thức của người Việt, Tết là khoảng thời gian để trở về nguồn cội, đoàn tụ với gia đình, và tết cũng là dịp được ăn uống thỏa thích, bù cho những tháng ngày vất vả đói kém. Ẩm thực ngày Tết không chỉ đơn giản là những món ăn thức uống, mà còn là tinh hoa trong văn hóa dân tộc bao đời. Trong những phong tục tập quán ngày tết, không thể không nhắc đến văn hóa ẩm thực như là bản sắc dân tộc. Bánh chưng <sup>[2]</sup> là món không bao giờ thiếu vào dịp tết của người Việt. Trên bàn thờ tổ tiên và trong mâm cỗ của người Việt luôn luôn có bánh chưng. Đây được xem là “quốc hồn, quốc túy” của dân tộc Việt Nam. Với một quốc gia với nền ẩm thực độc đáo, phong phú, Nhật Bản luôn là xứ sở với nhiều món ăn nổi tiếng. Và ẩm thực trong ngày Tết của đất nước “mặt trời mọc” là một “kho tàng” của sự tinh tế và tỉ mỉ. Như chúng ta đã biết, các món ăn Nhật Bản có đặc trưng là thanh tao, nhẹ nhàng, không lạm dụng quá nhiều gia vị và

thường phù hợp với thiên nhiên từng mùa. Món tết thực chất là món ăn ngọt, làm bằng các nguyên liệu thông thường đơn giản nhưng giàu ý nghĩa tượng trưng Trên mâm cỗ của người Nhật, các món ăn được bày trí khéo léo, tỉ mỉ và trông rất đẹp mắt. Nhận thấy được vẻ đẹp đặc trưng của từng món ăn trong ngày tết Nhật Bản, tôi xin được trình bày chủ đề về “âm thực ngày tết Nhật Bản”, với mong muốn không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu về những món ăn đặc trưng của Nhật mà hơn nữa là những món ăn trong dịp đầu năm - những ngày có ý nghĩa rất lớn đối với người Á Đông. Để phần nào thông qua đây, ta thấy được bên cạnh những hoạt động truyền thống sôi nổi thì ẩm thực cũng là một trong những thứ làm cho những ngày Tết của người Nhật thêm màu sắc và giàu ý nghĩa hơn.

## **II. NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG “ẨM THỰC NGÀY TẾT” CỦA NHẬT BẢN:**

### **1. Khái quát về Tết Nhật Bản**

Đối với nước Nhật, ngày tết cũng giống như các nước khác. Đó là một trong những lễ hội truyền thống lớn, là thời điểm giao mùa giữa năm cũ và năm mới, có ý nghĩa nhân văn vô cùng sâu sắc. Nguồn gốc ngày Tết Nhật được coi là một trong những nghi lễ tồn tại lâu đời ngang với nghi lễ Obon. Trước thời Minh Trị, năm mới của Nhật Bản dựa theo lịch Âm. Đến thời Minh Trị thứ 6 (tức năm 1873), Tết được tổ chức theo dương lịch. Nguyên nhân Nhật hoàng đưa ra quyết định như vậy là vì muốn chấm dứt thời kỳ học hỏi lâu dài nền văn minh Trung Hoa đồng thời muốn học hỏi phương Tây không bị lạc hậu, nghèo nàn. Hiện nay, hầu hết các vùng ở Nhật đều theo tết dương lịch ngoại trừ quần đảo Ryukyu - nơi có một nền văn hóa riêng biệt, năm mới vẫn đón chào theo Âm lịch

### **2. Văn hóa “Ẩm thực ngày Tết”:**

#### 2.1: Đồ cúng:

Khi nhắc đến các nghi lễ truyền thống ngày Tết không thể không nhắc đến việc cúng đầu năm theo phong cách người Á Đông. Theo truyền thống, tương tự như người Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc, ở các gia đình Nhật Bản, người chủ gia đình cũng đặt mâm cỗ trước bàn thờ và khẩn mời tổ tiên về ăn Tết với con cháu và tin tưởng rằng với khả năng thần bí và siêu nhiên tổ tiên của họ sẽ luôn phù trợ cho con cháu của mình được hạnh phúc, may mắn trong năm mới. Mâm lễ thường bao gồm rượu Sake, Omochi,

quả hồng khô, hạt dẻ khô, hạt thông, đậu đen, cá mòi, tôm, cá tráp, mực, Mochibana, quýt và nhiều thứ khác tùy từng địa phương tất cả được bày trên một cái bàn nhỏ...nhưng Omochi và rượu Sake <sup>[Hình 1]</sup> là hai thứ không thể thiếu đối với người Nhật.

- Bánh Mochi: thường được bày trí ở bàn thờ Shinto của gia đình, học trường Toko noma trang trọng trong phòng khách hoặc trong nhà bếp. Những chiếc bánh này được gọi là Kagamimochi <sup>[Hình 2]</sup>, tức bánh Mochi dâng lên thần linh. Kagamimochi được tạo thành từ hai chiếc bánh Mochi hình tròn nhỏ và lớn chồng lên nhau giống như cái hồ lô. Hình dạng tròn của chiếc bánh tượng trưng cho cuộc sống gia đình sung túc, viên mãn, giống với hình dạng của chiếc gương đồng thời xưa, nên mới có tên là Kagamimochi.

- Rượu Sake: việc làm ra rượu Sake được bắt đầu đồng thời với việc người ta biết thờ phụng thần thánh. Bên cạnh đó, thần của rượu Sake chính là thần của gieo trồng và thu hoạch lúa nên khi muốn cầu xin để gieo trồng thuận lợi, mùa màng bội thu thì người ta luôn nghĩ tới thần rượu Sake. Vì vậy, loại rượu này không chỉ là cầu nối tình cảm giữa con người với con người mà còn là cầu nối giữa con người với thần linh. Do đó mà mặc cho sự du nhập của rất nhiều loại rượu nổi tiếng thế giới người dân xứ Phù Tang vẫn giữ thói quen uống rượu Sake trong những ngày lễ hội tôn giáo, những dịp quan trọng và đặc biệt là ngày tết.



Hình 1: rượu Sake Nhật Bản



Hình 2: Kagamimochi

## 2.2: Tiệc Bonnenkai – Bữa tiệc già từ năm cũ của người Nhật Bản Bonenkai (忘年会):

Được hiểu là một bữa tiệc nhậu được tổ chức vào cuối năm, thông thường chúng được diễn ra giữa các nhóm đồng nghiệp và bạn bè. Mục đích của bữa tiệc, đúng như tên gọi của nó, là để quên đi những điều buồn phiền và lo lắng của năm cũ, sẵn sàng chào đón năm mới với tâm hồn tươi sáng. Trong hầu hết các bữa tiệc thì đều có mặt của những món ăn mang linh hồn của Nhật Bản như sushi và sashimi và trong Bonenkai



cũng vậy. Ngoài ra trong bữa tiệc Bonenkai thì lẩu là món ăn được yêu thích nhất. Lẩu gần như luôn có mặt 10 trong thực đơn của Bonenkai. Loại lẩu thường gặp là mizutaki, yudofu, udonsaki, kanisuki, dotenabe, shabushabu và sukiyaki. Hai món thông dụng là Mizutaki <sup>[Hình 3]</sup> (lẩu với nước dùng không béo, thịt gà, rau cải, cá) Yose nabe <sup>[Hình 4]</sup> (thịt gà, hải sản, rau).



Hình 3: Mizutaki



Hình 4: Yosenabe

### 2.3: Toshikoshi Soba trong đêm giao thừa

Thưởng thức Toshikoshi Soba <sup>[Hình 5]</sup> trong đêm giao thừa Vào ngày 31/12 là đêm tất niên (Oomisoka), là ngày quan trọng trong truyền thống của người Nhật vì đây là ngày cuối cùng của năm cũ. Sau khi hoàn tất công việc dọn dẹp nhà cửa trong ngày, vào đêm giao thừa, người Nhật sẽ ăn một bữa tối hoành tráng nhất trong năm. Bữa tối này thường diễn ra vào khoảng 10h hay 11h đêm tại nhà, mọi người quây quần lần cuối cùng trong năm cũ, lúc này trên bàn ăn ở các gia đình Nhật Bản không thể thiếu các loại mỳ Nhật làm từ kiều mạch (tiếng Nhật gọi là Toshikoshi soba).

Mì Toshikoshi Soba dài khiến người ta liên tưởng đến một cuộc sống lâu dài và sung túc, vì thế Toshikoshi Soba cũng là biểu tượng cho một cuộc sống trường thọ khỏe mạnh và tràn đầy sức sống trong năm tới. Hơn nữa, mì Toshikoshi Soba còn giúp giữ của trong nhà và mang thêm vàng bạc, tiền tài đến với chủ nhà như theo nguồn gốc.



Hình 5: Mì Toshikoshi Soba



## 2.4: Osechi - Cổ Tết Nhật Bản

### *2.4.1: Sơ lược về Osechi*

Osechi <sup>[Hình 6]</sup> là bữa ăn mừng Tết Nhật Bản. Truyền thống này khởi đầu từ thời kỳ Heian (794-1185). Theo nguyên gốc, từ osechi vốn được gọi là o-sechi nghĩa là một mùa hoặc một dịp đặc biệt. Tết Nhật Bản là một trong năm dịp lễ hội (節句) ở triều đình Kyoto. Theo truyền thống, trong suốt ba ngày đầu năm mới, phong tục là phải nấu và dùng những bữa ăn tốt cho sức khỏe, trừ việc nấu món súp zoni. Món này được nấu trước Tết vì trong Tết, phụ nữ sẽ không nấu nướng. Osechi khác biệt vì nó được đựng trong những chiếc hộp đặc biệt gọi là jubako, tương tự như các hộp bento, các hộp jubako thường được xếp gọn lại trước và sau khi dùng. Osechi Ryori ban đầu được làm để dâng lên Toshigami, vị thần được cho là sẽ xuống hạ giới để đến thăm các gia đình mỗi năm một lần vào đầu năm mới. Các món ăn trong thực đơn Osechi đều là đồ ăn nguội. Người ta tin rằng ăn Osechi vào ngày đầu năm mới sẽ mang lại sức khỏe cho gia đình, hạnh phúc, thịnh vượng trong cả năm đó.



*Hình 6: Osechi – Mâm cỗ Tết Nhật Bản*

### *2.4.2: Cách sắp xếp hộp Osechi:*

Osechi-ryori gồm từ 20 đến 30 món ăn làm theo thực đơn ngày Tết rất cầu kỳ bày trong một cái hộp nhiều tầng gọi là Jubako. Về cơ bản, thức ăn trong mỗi hộp sẽ được sắp xếp theo quy tắc: hộp đầu tiên là các món hầm và luộc khai vị cùng cá, hộp thứ hai gồm món ăn nhẹ hoặc hơi có vị chua và hộp cuối cùng là các món ăn chính, món hầm nước hoặc kho. Thứ tự trình bày các món ăn trong Jubako không tuân theo một quy luật nhất định mà có nhiều khác biệt, tùy từng nơi và tùy theo số tầng của jubako, nhưng mỗi ngăn sẽ chỉ bày các món ăn có cách chế biến tương tự nhau.

### *2.4.3: Phân loại Osechi:*

- Osechi truyền thống: Vào những thời kỳ xa xưa hơn, Osechi chỉ gồm có Nimono (các món luộc), rau luộc trong nước tương, đường hoặc rượu ngọt mirin. Đó là cách nấu truyền thống của Nhật Bản nhằm giữ nguyên mùi vị thuần khiết của món ăn. Các món ăn Nhật Bản đều tuân theo quy tắc "tam ngũ": ngũ vị, ngũ sắc, ngũ pháp. Ngũ vị bao gồm: ngọt, chua, cay, đắng, mặn. Ngũ sắc có: trắng, vàng, đỏ, xanh, đen. Ngũ pháp là: sống, ninh, nướng, chiên và hấp.

- Osechi Trung Hoa: Các món ăn ngoại lai khi du nhập vào xứ sở hoa anh đào này lại được khoác một chiếc áo mới của mùi, vị và đôi khi tạo nên những món ăn bản xứ. Đó cũng là đặc trưng của văn hóa Nhật nói chung và văn hóa ẩm thực Nhật nói riêng trong việc đồng hóa tạo ra những món ăn nước ngoài với hương vị Nhật (Japanese style oversea dishes- Wafuu ryouri). "Osechi Trung Hoa" (中華風お節 chūkafū osechi), người ta cho vào hộp osechi món ăn như há cảo, bánh hoành thánh có xuất xứ từ Trung Hoa.

- Osechi phương Tây: Từ tiếng Bồ Đào Nha “pao” đã đem lại từ pan (bánh mì) trong vốn từ vựng của Nhật Bản. Cũng chính người Bồ Đào Nha được cho là có công khi giới thiệu món Tempura (xuất phát từ templo, tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là đền thờ) nổi tiếng (món lăn bột chiên). Chẳng bao lâu sau, Tempura được truyền khắp nước, đem lại món ăn ưa thích vừa có nguồn gốc Trung Quốc, vừa có nguồn gốc Châu Âu. Sự giao thương của Nhật Bản với các nước bên ngoài từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 16, cũng đem đến cho Nhật Bản những ảnh hưởng mới. Osechi phương Tây ngày càng phổ biến, và được ưa chuộng bởi hương vị món ăn không chỉ thuần Nhật mà có sự kết hợp độc đáo với cách chế biến phương Tây như cá nướng muối, thịt nướng kiểu Tây... Nhưng dù đa dạng và nhiều món như thế nào thì một Osechi-ryori luôn phải có đủ ba món cơ bản gọi là Mitsuzakana, bao gồm kazunoko, tazukuri, và kuromame.

## 2.5: Bánh ozoni – văn hóa ẩm thực Nhật Bản

Vào ngày đầu tiên của năm mới, người Nhật thường quây quần bên bàn ăn uống rượu sake và ăn bánh **ozoni**. Theo truyền thuyết kể lại, vào ngày mùng 1 Tết thần Toshidon xuất hiện ban tặng cho các em bé ngoan loại bánh dày ozoni. Vì vậy các gia đình cũng mong muốn được hưởng các món quà từ các vị thần nên theo tục lệ thường ăn Ozoni vào mùng 1 Tết.



### III. KẾT LUẬN:

Vẻ đẹp tinh túy trong ẩm thực của “đất nước mặt trời mọc” luôn đan xen giữa truyền thống và hiện đại. Những món ăn trong ngày Tết không chỉ phong phú, nhiều màu sắc mà trong từng món còn mang những hương vị riêng, chứa đựng giá trị dinh dưỡng cao, nhân văn sâu sắc cũng như tâm linh tiêu biểu. Nhận thấy được những nét đẹp đặc trưng của từng món ăn ngày Tết ở Nhật Bản thật phong phú và độc đáo, tôi đã trình bày một vài món ngày Tết truyền thống và mong muốn sẽ có một diễn đàn về Ẩm thực ngày Tết của Nhật Bản để mọi người tìm hiểu, học hỏi, thấy hứng thú với những nét tinh hoa trong ẩm thực của “xứ sở Phù Tang” mà mở mang thêm cái nhìn mới về đất nước và con người Nhật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tteokguk ( Canh bánh Gạo ): <https://thongtinhanquoc.com/canh-banh-gao-tteokguk/>
- [2]: Bánh chưng: <https://www.cet.edu.vn/banh-chung-bieu-tuong-am-thuc-ngay-tet-viet-nam>
3. Cuốn sách “The Cycle of Life” của Prince Takamado.
4. Cuốn sách Những Mùa Wagashi – Phương Nguyễn
5. <http://www.monhatban.com/amthuc/mon-an-su-kien/osechi-mon-an-truyen-thong-vao-dip-tet-o-nhat-ban>
6. <http://duhoc.viet-sse.vn/2010/10/am-thuc-ngay-tet-nhat-ban>
7. <http://monngonmoingay.vn/bonenkai-bua-tiec-gia-tu-nam-cu-cua-nguoi-nhat-ban-detail.htm>
8. <https://www.camnhannhatban.vn/newsletter/archives/vol40.html>
9. <https://www.kvbro.com/help/phong-tuc-don-nam-moi-tai-nhat-ban/>

# **NHỮNG GIẢI PHÁP GIÚP SINH VIÊN NGÀNH NHẬT UEF THI NĂNG LỰC NHẬT NGỮ JLPT HIỆU QUẢ (MỨC ĐỘ SƠ – TRUNG CẤP)**

**TRẦN QUANG MINH TÂM & LÊ THẢO NGUYỄN**

**LÊ ANH YẾN & VÕ PHAN THUẬT**

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Lý Như Quỳnh)*

## **1. Đặt vấn đề**

Hiện nay thời kỳ toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của thế giới. Để phù hợp với xu thế đó, Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với phương châm “đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Việt Nam sẵn sàng là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”. Không những vậy, hội nhập văn hóa cũng không kém phần quan trọng, Việt Nam sẵn sàng đón nhận những nét đa dạng đặc sắc của các nền văn hóa khác nhau trong tâm thế “hòa nhập nhưng không hòa tan”.

Nhật Bản luôn tìm kiếm nguồn nhân lực từ nước ngoài trong đó có Việt Nam - đất nước có nguồn nhân lực dồi dào dẫn đến mức độ cạnh tranh ở Việt Nam ngày một gia tăng và chứng chỉ JLPT là một trong những cách chứng minh trình độ tiếng Nhật của bản thân, do đó số lượng người Việt Nam có nhu cầu học tiếng Nhật ngày một tăng. Kỳ thi JLPT 日本語能力試験 (にほんごのうりょくしけん) là kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Nhật nổi tiếng, phổ biến và có uy tín nhất hiện hay được tổ chức bởi Japan Foundation (国際交流基金 – こくさいこうりゅうききん), một tổ chức thuộc Bộ Ngoại Giao Nhật Bản. Năm 2017, trường đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh UEF đã bắt đầu tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Nhật và tính đến nay đã có nhiều sinh viên đang theo học ngành này. Có thể nói số lượng sinh viên đăng ký vào ngành ngôn ngữ Nhật là một số lượng không nhỏ, vì vậy, để có thể cung cấp nguồn nhân lực có trình độ tiếng Nhật tốt và đáp ứng được nhu cầu của xã hội, việc đề ra những giải pháp giúp sinh viên UEF thi năng lực Nhật ngữ JLPT hiệu quả là rất quan trọng và cần thiết.

## **2. Kỳ thi năng lực Nhật ngữ JLPT**

### **2.1. Khái niệm JLPT**

Kỳ thi năng lực Nhật ngữ JLPT được lấy từ các chữ cái đầu của cụm từ Japanese-Language Proficiency Test. Kỳ thi JLPT có từ lâu đời, uy tín, được phổ biến rộng rãi hơn 65 quốc gia khác nhau nhằm phản ánh trình độ của những người học tiếng Nhật thông qua các bài thi được tổ chức bởi Bộ Ngoại Giao Nhật Bản từ năm 1984 và đã được sửa đổi bổ sung vào năm 2010, vận dụng các nghiên cứu tiên tiến nhất về lý thuyết sư phạm của Nhật Bản, nhằm đảm bảo sự liên quan và độ chính xác liên tục của JLPT<sup>5</sup>.

Đối tượng tham gia: tất cả mọi người không có ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Nhật đều có thể tham dự kỳ thi.

### **2.2. Các cấp độ và cấu trúc đề thi JLPT**

- **Cấp độ**

Kỳ thi JLPT được chia thành 5 cấp độ (N5~N1), nhưng trong phạm vi bài nghiên cứu sẽ chỉ đề cập đến mức độ sơ – trung cấp (N5~N3)

N5, N4: Với mức độ sơ cấp, người học có khả năng đọc hiểu với những câu tiếng Nhật cơ bản, nghe những mẫu câu đơn, hội thoại cơ bản với tốc độ chậm.

N3: Với trình độ trung cấp, người học có thể hiểu được các tình huống thường ngày bằng tiếng Nhật ở một mức độ nhất định.

- **Cấu trúc**

Trong mỗi phần thi có nhiều dạng câu hỏi khác nhau tùy theo từng cấp độ, nhìn chung một bài thi JLPT được chia ra thành 3 phần:

Phần 1: Kiến thức ngôn ngữ (Từ vựng + Hán tự)

Phần 2: Ngữ pháp + Đọc hiểu

Phần 3: Nghe hiểu

### **3. Trình độ của sinh viên ngành Nhật UEF**

Hầu hết sinh viên năm nhất đang ở trình độ sơ cấp, với mức độ này sinh viên có thể

---

<sup>5</sup> The Japan Foundation & Japan Educational Exchanges and Services (2012). What is the Japanese- Language Proficiency Test?, < <https://www.jlpt.jp/e/about/index.html>>

đọc được chữ Hiragana, Katakana, Hán tự (cơ bản) và các bài đọc, bài nghe đơn giản.

Đối với sinh viên năm hai và năm ba phần lớn đang ở trình độ sơ – trung cấp, sinh viên có thể đọc được những bài đọc ở mức độ khá, nghe với tốc độ chậm hơn tốc độ người Nhật nói bình thường.

Để có thể thi JLPT đạt kết quả tốt, người học không chỉ dựa vào kiến thức bản thân tích lũy được mà còn cần phải áp dụng những phương pháp học tập một cách khoa học và đúng đắn.

#### **4. Giải pháp giúp sinh viên đạt hiệu quả trong kì thi JLPT**

##### **4.1. Giải pháp học cho sinh viên**

Những ảnh hưởng đến việc học của sinh viên đến từ nhiều phương diện khác nhau, vì vậy cần có những biện pháp khắc phục nhằm giúp cho sinh viên có những phương pháp học tập và thi JLPT hiệu quả.

- **Trí nhớ:** Hermann Ebbinghaus đã đưa ra giả thuyết rằng tốc độ quên phụ thuộc vào một số yếu tố như độ khó kiến thức, bên cạnh đó còn ảnh hưởng bởi các yếu tố sinh lý khác như căng thẳng và giấc ngủ<sup>6</sup>.

Để cải thiện lại khả năng nhớ sâu và lâu, sinh viên phải tiến hành định kỳ ôn tập theo các chu trình thời gian để khôi phục trí nhớ về 95% như sau:

Lần 1: Ngay trên lớp

Lần 2: Sau 20 phút

Lần 3: Sau một ngày

Lần 4: Sau một tuần

Lần 5: Sau một tháng

- **Quản lý thời gian và khả năng tập trung:** Hiệu quả mà sự tập trung và duy trì mang lại rất lớn như giảm thiểu thời gian làm việc nhưng vẫn mang hiệu quả, cân bằng thời gian trong học tập. Đối với kì thi JLPT mức độ tập trung được yêu cầu liên tục trong vài giờ đồng hồ, để đạt được điều đó, người học có thể sử dụng kỹ thuật

---

<sup>6</sup> Ebbinghaus, H. (1885). *Memory: A Contribution to Experimental Psychology*, Dover.

Pomodoro được giới thiệu bởi Francesco Cirillo nhằm giúp bản thân có thể quản lý mức độ tập trung trong từng khoảng thời gian<sup>7</sup>.

Các bước thực hiện kỹ thuật Pomodoro:

Bước 1: Quyết định những điều cần được hoàn thành bao gồm những việc quan trọng hay những việc không quan trọng

Bước 2: Cài đặt Pomodoro 25 phút (với công cụ đếm giờ)

Bước 3: Hoàn thành nhiệm vụ cho đến khi đồng hồ bấm giờ kêu

Bước 4: Khi hoàn thành 1 Pomodoro hãy đánh dấu vào giấy hoặc bảng theo dõi

Bước 5: Giải lao ngắn 5 phút

Bước 6: Sau khi hoàn thành 4 Pomodoro, giải lao 20 phút

Khoảng thời gian cho một Pomodoro thường là 25 phút, khi đã thành thạo kỹ thuật này sinh viên có thể cài đặt Pomodoro tùy theo nhu cầu.

#### **4.2 . Giải pháp cho phần thi kiến thức ngôn ngữ JLPT**

- **Khó khăn của sinh viên trong phần thi kiến thức ngôn ngữ**

Sinh viên thường gặp những thách thức về mặt trí nhớ; nhầm lẫn cách sử dụng trợ từ, nhiều đáp án tương đồng, không nhớ rõ từ vựng, v.v, xuất phát từ việc sinh viên chưa hiểu sâu sắc về các ngữ nghĩa, vai trò trợ từ, cách áp dụng từ vựng phù hợp với từng ngữ cảnh. Bên cạnh đó, phương pháp học là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến những khó khăn mà sinh viên gặp phải. Chưa có phương pháp học riêng của sinh viên dẫn đến việc kiến thức sai lệch, mất phương hướng, dễ sinh ra cảm giác chán nản trong việc học.

- **Giải pháp ôn thi từ vựng và Hán tự**

*Học theo cụm và ngữ cảnh*

Học từ vựng theo câu và ngữ cảnh là sinh viên học từ vựng đó thông qua một câu tiếng Nhật cụ thể thay vì học từng từ vựng riêng lẻ.

Cụ thể đối với câu “マイさんに本を貸しました。” (Maisan ni hon wo kashimashita

---

<sup>7</sup> Francesco Cirillo (2006). *The pomodoro technique*, Currency



– *Tôi đã cho bạn Mai mượn sách*), khi đọc đến câu này, người học sẽ liên tưởng đến ngữ cảnh, đối tượng được nhắc đến trong câu như “*Mai là ai*”, “*tôi đã làm gì*”, “*tôi đã cho Mai mượn cái gì*”. Bằng những thông tin bổ sung trong câu như thế, sinh viên đặt mình trong ngữ cảnh đó và giúp ghi nhớ từ vựng được lâu hơn.

### *Học từ vựng bằng Flashcard*

Do Flashcard nhỏ gọn nên sinh viên có thể thuận tiện mang theo thay vì lựa chọn ngồi học thụ động. Khác với từ điển, Flashcard giúp kích thích trí nhớ sinh viên với hai mặt giấy, khi nhìn vào một mặt đòi hỏi bộ não phải suy nghĩ đến phần chữ ở phần còn lại đồng thời tập trung học thêm nhiều từ mới bằng cách xáo trộn lại với nhau tránh việc não bộ ghi nhớ theo thứ tự dẫn đến việc không áp dụng linh hoạt vào thực tiễn.

### *Học liên tưởng*

Hán tự là chữ tượng hình, mỗi con chữ đều có hàm ý riêng của nó được những người đi trước tích lũy và hệ thống hóa lại bằng chữ Hán phù hợp với nhu cầu sử dụng, với cách thức học liên tưởng giúp sinh viên phát triển khả năng tư duy sáng tạo, hứng thú với việc học. Việc ghi nhớ các hình ảnh liên tưởng phù hợp với lượng chữ Hán vừa đủ, không quá phức tạp. Thay vì viết vào sách vở thì bên cạnh đó còn có một cách học mang đến lợi ích cho sinh viên là viết chân không. Viết chân không là hình thức suy nghĩ chữ Hán trong đầu và dùng ngón tay viết vào trong không khí, với cách học này giúp sinh viên tăng khả năng ghi nhớ, đặc biệt là sinh viên có thể học bất cứ đâu.

Cụ thể với dạng đề như sau:

この料理はまずいです。(Kono ryouri wa mazuidesu.)

a. この料理はおいしいです。

(Kono ryouri wa oishiidesu.)

b. この料理はおいしくないです。

(Kono ryouri wa oishikunaidesu.)

c. この料理はやすいです。

(Kono ryouri wa yasuidesu.)

d. この料理はやすくないです。

(Kono ryouri wa yasukunaidesu.)

Gạch chân dưới chữ *まずい* (mazui) có nghĩa là dở, không ngon, đồng nghĩa với chữ *おいしくない* (oishikunai) – không ngon. Đáp án là b.

Đây là phương pháp tìm từ khóa chính trong câu, những hình thái câu thường đi cùng

với nhau và dùng phương pháp loại trừ, tránh dịch hết câu làm hao phí thời gian.

### 4.3. Giải pháp cho phần thi ngữ pháp và đọc hiểu JLPT

- **Khó khăn của sinh viên trong phần thi ngữ pháp và đọc hiểu JLPT**

Độ dài phần thi là một trong những thách thức lớn đối với sinh viên do trình độ càng cao thì số lượng bài đọc, từ vựng và Hán tự càng tăng. Ngoài ra, những khó khăn trong vấn đề chọn lọc thông tin, các từ ngữ mang tính tương đồng về mặt ngữ nghĩa, cấu trúc ngữ pháp, v.v. cũng khiến cho sinh viên dễ bị mất điểm ở phần thi này.

- **Giải pháp ôn thi phần ngữ pháp**

*Viết thư từ, nhật ký, bài văn*

Sinh viên nên luyện tập viết nhật ký bằng tiếng Nhật độ dài khoảng 5~6 dòng, sử dụng những ngữ pháp đã học vào bài viết để rèn luyện, sau đó tìm ra lỗi và sửa chữa bằng cách tự tra cứu hoặc nhờ đến thầy/cô trên trường Đại học hay thầy/cô bản xứ để sửa lỗi chính tả, ngữ pháp, văn phong tiếng Nhật, từ đó sinh viên ghi chú lại những lỗi sai vào sổ tay “lỗi sai”, dựa trên cơ sở đó thúc đẩy phát triển quá trình học ngữ pháp cũng như phát triển thêm từ vựng.

*Ghi chú*

Để có thể nhớ hết kiến thức về ngữ pháp thì sổ tay ghi chú là công cụ cần thiết trong quá trình học, ghi chú sổ tay cũng là một hình thức ôn tập rất tốt, một lần viết vào sổ là một lần đọc lại mẫu câu, từ đó ta có thể dễ dàng phân luồng ra những cấu trúc ngữ pháp tương đồng. Có nhiều cách ghi chép khác nhau như: bằng sơ đồ tư duy, hình ảnh, v.v...

Cụ thể với dạng đề như sau:

友達と電話. . . 話しました。(Tomodachi ... hanashimashita.)

- |           |           |
|-----------|-----------|
| a. で (de) | c. を (wo) |
| b. が (ga) | d. に (ni) |

Để tìm được câu trả lời cho ví dụ bên trên, đầu tiên cần đọc lướt nhanh hết câu, xác định nội dung trước và sau khoảng trống, kế tiếp xác định ngữ pháp hoặc những trợ từ thường đi chung với nhau. “電話” (denwa – điện thoại) là danh từ, “話しました” (hanashimashita – nói chuyện) là động từ, hai từ vựng này sẽ nối với nhau bằng trợ từ

を (wo). Như vậy đáp án sẽ là c.

Với nội dung này ở trình độ sơ cấp, các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng không quá phức tạp, nhưng khi với trình độ trung cấp phần thi này sẽ mất nhiều thời gian nếu kiến thức nền từ trình độ sơ cấp không nắm vững.

- **Giải pháp ôn thi phần đọc hiểu**

Để phần thi đọc hiểu đạt hiệu quả trong kì thi, ngoài phương pháp học, luyện đề thì kỹ năng làm bài cũng ảnh hưởng đến việc đạt được kết quả mong muốn. Đọc hiểu hiệu quả không chỉ đơn giản là quá trình giải mã văn bản mà còn là quá trình thu thập thông tin một cách chủ động. Có rất nhiều cách để luyện khả năng đọc hiểu như: luyện đề đọc hiểu JLPT, xem phim với phụ đề tiếng Nhật (chỉ áp dụng khi cảm thấy đủ trình độ), đọc các bảng quảng cáo, tấm áp phích, tờ rơi bằng tiếng Nhật, ngoài ra việc đọc sách, báo chí, truyện tranh bằng tiếng Nhật sẽ tăng vốn từ vựng và Hán tự đồng thời tiếp nhận được thông tin về các sự kiện xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

Đối với những sinh viên ở trình độ sơ cấp, phương hướng giải quyết phù hợp nhất cho sinh viên là đọc những đoạn văn ngắn, đơn giản và ít Hán tự phù hợp với trình độ của bản thân. Tránh việc cố gắng học những đoạn văn dài, quá khó và phức tạp so với trình độ của mình sẽ gây cảm giác chán nản, mất động lực.

Khi chuyển sang trình độ trung cấp, người học có thể luyện đọc bằng nhiều hình thức khác nhau như sách, báo, tạp chí, các bản tin phù hợp với trình độ, ngoài ra đối với những sinh viên yêu thích văn hóa truyện tranh Nhật, lựa chọn những bộ truyện tương ứng với khả năng bản thân vừa mang tính giải trí vừa cung cấp thêm kiến thức. Sinh viên có thể tìm và đọc các văn bản, bài báo liên quan đến chủ đề mình yêu thích, quan tâm hay theo chuyên ngành muốn theo đuổi.

- **Phương pháp Skimming and Scanning**

Skimming (đọc lướt): phương pháp đọc nhanh và tìm ý chính của bài đọc. Skimming không phải là lướt qua thật nhanh và bỏ những ý quan trọng mà là phương pháp tiết kiệm thời gian đọc nhưng đồng thời cũng giúp sinh viên phải nắm được tất cả thông tin cần thiết và những chính của toàn bài. Để thực hiện Skimming hiệu quả, sinh viên cần phải trải qua một quá trình luyện tập có phương pháp.

Trong quá trình đọc văn bản và áp dụng Scanning (đọc quét), sinh viên cần áp dụng cả tay và mắt để thực hiện phương pháp này một cách hiệu quả. Một đoạn văn dài khi đọc quét nhanh, người đọc có thể vô tình bỏ lỡ hay nhầm lẫn thông tin, việc sử dụng tay để chỉ vào những từ khoá quan trọng và kết hợp tầm nhìn ngoại vi giúp hiệu quả hơn cho việc đọc hiểu. Sinh viên cần mở rộng tầm nhìn khi đọc hiểu một đoạn văn thay vì chỉ chăm chú đọc từng dòng.

Cụ thể với dạng đề đọc hiểu tích hợp:

Bước 1: Đọc tiêu đề (nếu có), phỏng đoán sơ lược nội dung văn bản và đọc câu hỏi.

Bước 2: Nếu có câu hỏi về chính kiến của tác giả, nội dung chính của đoạn văn, sinh viên không nên làm câu hỏi này mà bước đến câu hỏi tiếp theo.

Bước 3: Đọc lướt câu hỏi và gạch dưới từ khóa quan trọng.

Bước 4: Đối với các câu hỏi đúng/sai, tìm thông tin chính xác, sinh viên gạch dưới từ khóa câu hỏi và đọc lướt qua các đáp án.

Bước 5: Khi làm hết những câu hỏi về thông tin, nội dung trong bài đọc, quay trở lại dạng câu hỏi về quan điểm của tác giả.

#### **4.4. Giải pháp cho phần thi nghe hiểu trong kì thi JLPT**

- **Khó khăn của sinh viên trong phần thi nghe hiểu**

Nguyên nhân chủ quan, sinh viên gặp các vấn đề như: không theo kịp bài nghe, không hiểu bài nghe, không hiểu hình minh họa, chỉ làm được một số câu đơn giản, v.v.. Bên cạnh đó, yếu tố bên ngoài tác động cũng ảnh hưởng một phần đến phần thi nghe hiểu của sinh viên như: chất lượng âm thanh chưa tốt, lẫn các tạp âm là nguyên nhân khiến nhiều sinh viên cảm thấy khó khăn.

- **Giải pháp ôn thi phần nghe hiểu**

Thực hiện phương pháp “nghe có chủ đích” và “nghe không chủ đích”. “Nghe có chủ đích” là nghe thông qua sách vở, đề thi với mức độ tập trung cao. “Nghe không chủ đích” là nghe nhạc Nhật, xem phim có phụ đề Nhật, nghe các bảng thông báo trong các trung tâm thương mại Nhật, v.v hỗ trợ cho khả năng nghe hiểu một cách bị động.

Song song đó, việc luyện nghe kết hợp với kỹ năng “Memo” (ghi chú nhanh) cũng là một phương pháp quan trọng cho phần thi này. Để đạt được hiệu quả cao đòi hỏi trong

quá trình luyện thi, sinh viên phải thực hiện nhuần nhuyễn kỹ năng này và biết cách áp dụng trong phòng thi.

## **5. Kết luận**

Kì thi năng lực Nhật ngữ JLPT được tổ chức hàng năm và ngày càng phổ biến hơn tại Việt Nam. Chứng chỉ JLPT mở rộng hơn cho sinh viên các cơ hội nghề nghiệp, cơ hội du học hay còn là một cột mốc để sinh viên tự đánh giá năng lực của bản thân và việc lập ra cho bản thân một kế hoạch, phương pháp học tập, ôn luyện phù hợp sẽ đem lại hiệu quả cho sinh viên trong mỗi kì thi JLPT.

Việc đưa ra các giải pháp chung và gợi ý những quy trình, phương pháp, cách khắc phục những khó khăn trong quá trình ôn luyện tiếng Nhật cho kì thi JLPT và kỹ năng làm bài ở từng phần thi cụ thể ở trình độ sơ – trung cấp sẽ giúp cho sinh viên có thêm nguồn tài liệu tham khảo, kiến thức, áp dụng vào thực tiễn và đạt hiệu quả tốt trong kì thi JLPT.

### **Tài liệu tham khảo**

- 1) Francesco Cirillo (2006). *The pomodoro technique*, Currency
- 2) Ebbinghaus, H. (1885). *Memory: A Contribution to Experimental Psychology*, Dover.
- 3) The Japan Foundation & Japan Educational Exchanges and Services (2012). What is the Japanese- Language Proficiency Test?, < <https://www.jlpt.jp/e/about/index.html>>

# TÌM HIỂU VĂN HÓA KIM CHI TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI HÀN

NGUYỄN HUỲNH ĐAN TÚ

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Phạm Thị Thùy Linh & Cô Hà Trúc Giang)*

## I/ PHẦN MỞ ĐẦU

Hanllyu (한류) hay còn gọi là Hàn lưu được bắt nguồn từ cách gọi của các nhà báo ở Bắc Kinh về sự nổi tiếng nhanh chóng của Hàn Quốc và các sản phẩm của Hàn Quốc tại Trung Quốc, hiện được dùng để chỉ sự nổi tiếng của văn hóa Hàn Quốc trên Thế giới ở thế kỉ XXI. Đặc biệt tại Đông Á, làn sóng Hàn Quốc nhận được sự yêu thích và hưởng ứng vô cùng mạnh mẽ từ đại bộ phận người dân, nhất là giới trẻ. Cụ thể hơn, hiện nay, thông qua K-pop và phim truyền hình, làn sóng Hàn lưu đã và đang lan tỏa khắp các quốc gia Châu Á, trong đó có Việt Nam. Sự lan rộng của Hàn lưu trên khắp toàn cầu là niềm tự hào của người Hàn Quốc. Nhờ Hàn lưu mà nền văn hóa Hàn Quốc trở nên phổ biến và thịnh hành ở rất nhiều quốc gia. Điều này cũng thúc đẩy sự gia tăng về những quan tâm đối với nền ẩm thực đặc sắc và đa dạng của Hàn Quốc nói chung, và về Kim Chi – món ăn mang tính biểu tượng của người Hàn Quốc nói riêng. Ở thời điểm hiện tại, có rất nhiều bài viết liên quan đến nền ẩm thực và các món ăn Hàn Quốc, tuy nhiên những bài viết riêng về Kim Chi, cách chế biến hay các chủng loại Kim Chi hoàn toàn bằng tiếng Việt vẫn còn nhiều hạn chế. Do vậy, với đề tài này, tác giả mong rằng thông qua tài liệu sẽ giúp mọi người hiểu sâu hơn về văn hóa Hàn Quốc cũng như nền ẩm thực Hàn Quốc.

## II/ KIM CHI TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI HÀN

### 1. Nguồn gốc và ý nghĩa của Kim Chi

#### 1.1. Nguồn gốc

Hàn Quốc là một đất nước có sức cuốn hút đặc biệt đối với tất cả du khách mỗi dịp ghé thăm. Không chỉ nổi tiếng với cảnh sắc thiên nhiên đẹp, Hàn Quốc còn được biết đến với nền ẩm thực đa dạng và mang hương vị đặc trưng riêng. Và dĩ nhiên, khi

nhắc đến nền ẩm thực Hàn Quốc, người ta nhắc đến Kim Chi.

Kim Chi trong tiếng Triều Tiên là “*chimchae*” (침채), nghĩa là “rau củ ngâm”, để mô tả cách thức chế biến từ các loại rau củ, chủ yếu là cải thảo cùng tỏi, ớt. Một số nguồn gốc cho rằng Kim Chi đã xuất hiện từ khoảng 2.600 – 3.000 năm trước.

Kim Chi xuất hiện từ thời Shilla (신라), Cao Ly (고려). Đến thời Joseon (조선), người ta mới sử dụng ớt bột để muối Kim Chi. Hàn Quốc là đất nước có khí hậu ôn đới nên các món ăn chủ yếu là cay và nóng. Để tạo vị cay cho Kim Chi, người ta thường sử dụng cây mù tạt. Vì rất coi trọng màu đỏ nên người Hàn Quốc đã dùng mào gà để tạo màu đỏ nhạt cho Kim Chi. Tuy nhiên đến thế kỷ XV sau Công Nguyên, khi ớt đỏ được đưa vào trồng ở Hàn Quốc thì Kim Chi mới có vị cay và màu đỏ như hiện nay. Để có một công thức Kim Chi hoàn chỉnh như ngày nay là cả một quá trình lịch sử lâu dài. Công thức chế biến Kim Chi thường thay đổi giữa các mùa, các vùng và các miền khác nhau.



Hình 1: Các loại Kim Chi Hàn Quốc  
(Nguồn: [www.monngon.com](http://www.monngon.com))

## 1.2. Ý nghĩa

*Ý nghĩa biểu tượng:* Ở Hàn có tới khoảng 187 loại Kim Chi khác nhau. Chính phủ Hàn Quốc đã tuyên bố Kim Chi là một quốc bảo. Kim Chi không chỉ là niềm tự hào về một món ăn truyền thống của dân tộc mà vượt qua cả ranh giới ẩm thực, vượt qua biên giới Hàn Quốc, Kim Chi đã trở thành một biểu tượng cho văn hóa Hàn nói chung và lĩnh vực ẩm thực Hàn Quốc nói riêng. Cùng với 15 di sản khác, văn hóa muối Kim Chi đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của Hàn Quốc.

*Ý nghĩa về mặt dinh dưỡng và ẩm thực:* Nguyên lý làm Kim Chi là một sự kết

hợp của các yếu tố tự nhiên. Món Kim Chi ngon truyền thống cần có sự kết hợp giữa cải thảo (mọc trên mặt đất, biểu thị tính dương) và củ cải (mọc trong lòng đất, biểu thị tính âm). Sự kết hợp giữa hai loại rau củ chính là sự kết hợp âm-dương, vì vậy Kim Chi không chỉ có chức năng kích thích khẩu vị, bổ sung chất dinh dưỡng, mà thói quen ăn Kim Chi còn là một cách để điều hòa cơ thể. Kim Chi không chỉ đơn thuần là món ăn mang lại cảm giác ngon miệng trong mỗi bữa cơm mà ngoài ra còn có rất nhiều công dụng đặc biệt:

- Bởi vì chứa ít calo và giàu chất xơ nên Kim Chi sẽ giúp cho quá trình tiêu hóa diễn ra trong cơ thể dễ dàng và nhanh hơn.
- Nhờ chứa nhiều chất xơ mà làm cho ta có cảm giác nhanh no nên Kim Chi còn hỗ trợ cho quá trình giảm cân.
- Kim Chi chứa rất nhiều Vitamin C, giúp làm chậm quá trình lão hóa da.
- Thành phần không thể thiếu trong Kim Chi là tỏi. Oxit nitric trong tỏi có thể giúp giảm áp lực máu, giảm các cơn đau tim hay đột quỵ.
- Kim Chi chứa nhiều Vitamin A, B, C, khoáng chất sắt, ... tất cả những dưỡng chất thiết yếu này giúp cơ thể trở nên khỏe mạnh và tăng sức đề kháng.
- Việc ăn Kim Chi còn có thể giúp giảm nguy cơ ung thư. Với nguyên liệu chính là bắp cải, cà rốt, v.v. nên Kim Chi rất giàu axit sinapic, chất chống oxy hóa phenolic, flavonoid và carotenoid – những chất có khả năng ngăn chặn việc hình thành các gốc tự do, nguyên nhân chính gây ung thư.

Bên cạnh đó, ngoài việc được sử dụng như một món ăn phụ không thể thiếu trên bàn ăn của người Hàn Quốc thì Kim Chi còn là nguyên liệu của vô số các món ăn khác trong nền ẩm thực Hàn, tiêu biểu có thể kể đến như Kimchi Jjigae (canh Kim Chi hầm), Kimchi Jeon (bánh xèo Kim Chi), v.v. Như vậy, Kim Chi là một nguyên liệu ngon, dễ phối hợp và có tính ứng dụng vô cùng cao trong đời sống của con người.

*Các ý nghĩa khác:* Ngoài ý nghĩa chính về ẩm thực, Kim Chi còn mang giá trị trong văn hóa giao tiếp của người Hàn Quốc. Đây là điều vô cùng độc đáo, được thể hiện ở ba khía cạnh. Đầu tiên, Kim Chi có thể được dùng để làm quà biếu nhau, tạo nên sự thân tình giữa bạn bè, hàng xóm láng giềng. Thứ hai, Kim Chi tạo nên những mối quan hệ ở góc độ sinh hoạt giữa những người phụ nữ. Không phải ai cũng có thể làm Kim Chi ngon, vì vậy những người phụ nữ thường họp nhau lại, trao đổi và học hỏi lẫn nhau, điều này hình thành một thói quen trong giao tiếp. Và cuối cùng, việc các gia đình



luân phiên nhau làm Kim Chi để biểu nhau đã góp phần tạo ra môi liên kết cộng đồng chặt chẽ. Bên cạnh đó, Kim Chi còn được dùng để đánh giá tài nội trợ của phụ nữ Hàn Quốc. Ngạn ngữ Hàn có câu: “*Một người vợ tốt phải biết làm mười hai loại Kim Chi*”.

## 2. Phân loại Kim Chi

Hiện nay, Hàn Quốc có rất nhiều loại Kim Chi khác nhau mà đến người Hàn cũng khó có thể liệt kê ra hết được. Kim Chi có thể được làm từ thực vật và cả động vật, do đó số lượng chủng loại Kim Chi được con người sáng tạo ra là vô cùng đa dạng và phong phú.

### 2.1. Beachu Kim Chi (배추김치): Kim Chi cải thảo

Kim chi cải thảo còn được ưu ái với tên gọi là Kim Chi quốc dân. Đây là một món ăn kèm phổ biến của Hàn Quốc, được tạo từ rau muối lên men, cải thảo và củ cải. Nó được ủ và ướp cùng với các loại gia vị như bột ớt, tỏi, gừng, ớt đỏ và đường, sau đó bảo quản trong chum vại hoặc hộp kín.



Hình 2: Baechu Kim Chi  
(Nguồn: [www.hanafood.kr](http://www.hanafood.kr))

Trước đây, Kim Chi không có vị cay cũng không nóng nhưng hơi nhạt. Ngày nay, loại Kim Chi này khá phổ biến nhưng có hương vị khác theo từng vùng.

Ở khu vực phía Bắc, người ta thường thái nhỏ củ cải, trộn đều với các gia vị, sau đó phết đều vào các lớp lá của cải thảo đã được ngâm muối.

Ở khu vực phía Nam, người ta thường phết *So* (소) – một loại hỗn hợp dùng để chế biến Kim Chi gồm: củ cải thái sợi, nước mắm, bột ớt, muối, hành tây, gừng, v.v ... Ở các khu vực ẩm ướt hơn thì người ta muối Kim Chi mặn hơn, cay hơn và màu đậm hơn.

## 2.2. **Kkakdugi** (깍두기): Kim Chi củ cải.

Đây là một loại Kim Chi được làm từ củ cải thái nhỏ theo hình tứ giác với chiều dài của các cạnh khoảng 1~3cm, sau đó trộn đều với hỗn hợp bao gồm các loại gia vị và bột ớt. Củ cải sau khi được luộc chín với kích thước trên rồi ngâm với muối. Sau đó, cho bột ớt vào để tạo màu sắc đẹp mắt cho món ăn. Tiếp đó là cho hành tây, tỏi, gừng, sò, tôm được muối sẵn, v.v rồi trộn đều và cuối cùng nêm với một ít muối và đường. Cho hỗn hợp vừa trộn vào chum vại hoặc hộp kín ủ trong khoảng 10 ngày.



Hình 3: Kkakdugi  
(Nguồn: [www.hanafood.kr](http://www.hanafood.kr))

Món *Kkakdugi* sẽ tuyệt vời hơn khi ăn cùng với hàu, nhưng phải ăn ngay càng sớm càng tốt vì món này dễ bị hỏng.

## 2.3. **DongChimi** (동치미): Kim Chi nước củ cải.

Người Hàn cũng gọi *DongChimi* là một món Kim Chi nước (*Mul-chimi* 물치미). Kim Chi nước có nghĩa là khi làm phải cho nhiều nước và ăn không chỉ ăn phần cải mà húp cả phần nước.

*DongChimi* không sử dụng bột ớt trong quá trình chế biến. Củ cải dùng để ngâm *DongChimi* là loại củ nhỏ được làm sạch và ngâm toàn bộ nguyên củ vào nước muối trong một đêm, sau đó cho hành tây, tỏi, gừng, v.v ... và ngâm khoảng một tháng. Đặc biệt, vì có mùi vị ít chua nên lê là nguyên liệu lí tưởng để làm món *DongChimi*.



Hình 4: DongChimi  
(Nguồn: [www.wemakeprice.com](http://www.wemakeprice.com))

Loại Kim Chi này thích hợp ăn vào mùa hè bởi phần nước mát lạnh, chua ngọt cùng với củ cải giòn giòn làm xóa tan đi cảm giác oi bức mùa hè.

#### 2.4. **Beakgimchi** (백김치): Kim Chi trắng

Kim Chi trắng là loại Kim Chi người ta không cho bột ớt vào trong quá trình ướp vì thế nó không có màu đỏ như các loại Kim Chi khác. Chính vì lí do đó mà người ta gọi món Kim Chi này là *Beakgimchi* (Bạch Kim Chi hay Kim Chi trắng). Với Kim Chi trắng bạn sẽ thưởng thức đặc trưng của loại rau mà bạn định làm Kim Chi, rất nhẹ nhàng và dễ chịu. Và Kim Chi trắng sẽ rất thích hợp với những tín đồ không ăn cay.



Hình 5: Beakgimchi  
(Nguồn: [www.bobeakimchi.com](http://www.bobeakimchi.com))

Kim Chi trắng thường ra nhiều nước hơn Kim Chi đỏ (loại Kim Chi mà trong quá trình làm có thêm bột ớt vào). Và nước Kim Chi trắng là một trong những nguyên liệu ngon để làm món súp mì lạnh.

*Beakgimchi* được người Bắc Hàn rất ưa chuộng.

### III/ KẾT LUẬN

Kim Chi là một biểu tượng tiêu biểu cho ẩm thực và nét văn hóa của Hàn Quốc. Cũng chính vì vậy mà Kim Chi có vai trò rất đặc biệt đối với người Hàn. Món ăn cổ truyền này được yêu thích đến nỗi tại Seoul, người ta đã cho thành lập một Bảo tàng riêng về Kim Chi. Đây là nơi giới thiệu về lịch sử hình thành, những kiến thức và những truyền thuyết về Kim Chi cũng như cách thức chế biến Kim Chi ngon. Sự đa dạng về chủng loại, vai trò cũng như những lợi ích mà Kim Chi mang lại chính là nguồn cảm hứng để tác giả thực hiện bài nghiên cứu này, rất mong qua đây các đọc giả có thể tìm hiểu thêm được nhiều kiến thức, mở rộng thêm hiểu biết của mình về văn hóa Hàn Quốc nói chung và văn hóa Kim Chi của người Hàn nói riêng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.	Phạm Thị Thùy Linh (2008)	<i>Sổ tay tra cứu từ ngữ văn hóa Triều Tiên</i> - Khóa luận tốt nghiệp Trường ĐHDL Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.
2.	Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2005)	<i>Đối thoại với các nền văn hóa - Triều Tiên</i> – NXB Trẻ
3.	Viện nghiên cứu quốc ngữ quốc gia Hàn Quốc (2002)  국립국어연구원  (2002)	<i>Tìm hiểu nền văn hóa của chúng ta – 230 loại hình văn hóa truyền thống người Hàn Quốc phải biết</i> – NXB Hakgoje, Seoul, Republic of Korea  <i>우리 문화 길라잡이 – 한국인이 꼭 알아야 할 전통 문화 233 가지</i> - 학고재 출판사
4.	Web	<a href="http://www.newsky.edu.vn">http://www.newsky.edu.vn</a>
5.	Web	<a href="http://www.koreanculture.org/">http://www.koreanculture.org/</a>

# TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT MÚA TRUYỀN THỐNG HÀN QUỐC

## TẶNG NGÔ TRÀ MY

*Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM*

*(GV phụ trách: Cô Phạm Thị Thùy Linh & Cô Hà Trúc Giang)*

### I/ PHẦN MỞ ĐẦU

Ở nhân gian, tiếng nói giúp kết nối giữa người và người với nhau, qua tiếng nói có thể biểu đạt được cảm xúc, suy nghĩ, giúp con người xích lại gần nhau hơn. Tuy nhiên, ngoài tiếng nói, con người còn có thể biểu hiện suy nghĩ của mình qua những chuyển động trên cơ thể. Ban đầu, đó chỉ là những cử chỉ đơn giản nhưng về sau được cách tân trở thành những điệu múa mang nhiều ý nghĩa khác nhau, gắn liền với đời sống sinh hoạt của con người. Đây chính là khởi nguồn cho sự ra đời của các điệu múa. Biết đến Hàn Quốc, tôi như được bước vào một tân thế giới - một vùng đất của những điệu múa. Điềm qua thì ở đất nước này có rất nhiều điệu múa được chính người dân Hàn Quốc sáng tạo nên, đặc sắc có, tối giản có nhưng điều đặc biệt là ở mỗi điệu múa đều được họ truyền tải những ý nghĩa nhân văn sâu sắc, những nét âm hưởng văn hóa và sắc màu dân tộc riêng. Ví dụ như điệu múa Nongak với tinh thần cầu phúc vận may, cảm ơn các vị thần linh đã giúp cho vụ mùa bội thu năm cũ; hay điệu múa cung đình **Gainjeonmokdan** (*tạm dịch: Người đẹp nhật mẫu đơn*) có giá trị lịch sử gần như hai thế kỉ, v.v. Ngoài ra, những điệu múa này còn gắn liền với những câu chuyện đời sống thời xa xưa, là những truyền thống tốt đẹp đáng tự hào của Hàn Quốc. Mỗi điệu múa chính là một niềm tin, một mong muốn, là báu vật mang giá trị tinh thần được người Đại Hàn gìn giữ xuyên suốt theo các thời đại.

### II/ TÌM HIỂU CÁC ĐIỆU MÚA TRUYỀN THỐNG Ở HÀN QUỐC

#### 1. Ganggangsulle (강강술래)

*Ganggangsullae* là một điệu múa tập thể chủ yếu do các phụ nữ mặc Hanbok và múa vào buổi tối ngày Tết Trung Thu theo hình thức nắm tay nhau và tạo thành vòng tròn. Các phụ nữ ở độ tuổi từ 20 đến 30 nắm tay nhau kết hợp với lời hát, vừa đi vừa

chạy để tạo thành vòng tròn lớn rồi múa. Điệu múa này không chỉ đẹp mà còn mang lại hình ảnh khỏe mạnh đầy sức sống của người phụ nữ.

*Ganggangsullae* được phỏng đoán là đã có từ xã hội bộ tộc cổ đại. Đây là một điệu múa tất cả mọi người vừa hát vừa múa. Đầu tiên một người sẽ hát trước, sau đó những người còn lại bắt theo nhịp và cùng hát chung phần điệp khúc. Lời bài hát ở phần điệp khúc này chính là *Ganggangsullae*. Người hát đầu tiên được ấn định trước hay được phân công xoay vòng. *Ganggangsullae* được bắt đầu với nhịp chậm, càng về sau càng nhanh cả về lời hát cũng như điệu múa.



Hình 1: Hình ảnh những cô gái trẻ Hàn Quốc biểu diễn điệu múa Ganggangsullae dưới ánh trăng  
(Nguồn: [www.vntravellive.com](http://www.vntravellive.com))

Những người phụ nữ trong xã hội xưa phải chịu nhiều sự hạn chế trong sinh hoạt cũng như tư tưởng, cuộc sống. Tuy nhiên thông qua điệu múa *Ganggangsullae*, họ đã có thể được vui chơi thoải mái. Đây không chỉ là một vẻ đẹp về mặt hình thức mà còn mang một giá trị đặc biệt về mặt tinh thần.

## 2. Buchaechum (부채춤): Múa quạt

Hàn Quốc là một quốc gia có nền nghệ thuật múa hát dân gian phát triển và được bảo tồn rất tốt, điếm qua thấy tới hơn 20 điệu múa đặc sắc như múa nông nhạc Nongak; múa mặt nạ *Talchum*; múa nhà sư *Seungmu*; múa ngũ liên *Ogumu*; v.v. Nhưng đặc sắc nhất chính là múa quạt *Buchaechum*.





Hình 1,2: Các vũ công kéo nhau lại tạo thành một vòng tròn với các chiếc quạt hương ra ngoài như một bông hoa lớn

(Nguồn: [www.cyworld.com](http://www.cyworld.com))

Cũng giống như điệu múa quạt nhuộm màu dân tộc và âm hưởng dân gian của người Việt Nam, *Buchaechum* là điệu múa quạt truyền thống độc đáo nhất của Hàn Quốc đã có từ hàng nghìn năm, nguồn gốc của *Buchaechum* là sự kết hợp giữa tình yêu thiên nhiên và sự phát triển văn hóa của đất nước này. Đạo cụ chính trong điệu múa này là những chiếc quạt có màu sắc rực rỡ được vẽ hình hoa *Mugunghwa* (무궁화) trên mặt quạt và còn được trang trí với các sợi lông vũ viền ở vành quạt. Tất cả các vũ công *Buchaechum* đều mang trang phục truyền thống tên là *Dangui* gồm một chiếc váy dài và một áo choàng với tay áo dài thể hiện hình ảnh tươi sáng nhưng vẫn trang nghiêm, kín đáo. Thêm vào đó, để phù trợ cho những chuyển động của họ, một số vũ công sẽ đeo băng đội đầu, tượng trưng cho vương miện, gọi là *Jokduri*.

Các vũ công trong những bộ quần áo đẹp và lộng lẫy múa nhịp nhàng theo từng động tác uyển chuyển và đẹp mắt. Cao trào của điệu múa này là lúc các vũ công kéo nhau lại tạo thành một vòng tròn với các chiếc quạt hương ra ngoài như một bông hoa lớn.

*Buchaechum* lần đầu tiên được sáng tác và dàn dựng thành điệu múa bởi diễn viên múa Kim Baek-bong vào năm 1954. Sau này điệu múa được phát triển thành hình thức múa tập thể và được mở rộng cho đến ngày nay.



Hình 3: Một buổi biểu diễn múa Buchaechum

(Nguồn: [www.sites.google.com/buchaechum-dieu-mua-truyen-thong-o-han-quoc](http://www.sites.google.com/buchaechum-dieu-mua-truyen-thong-o-han-quoc))

### 3. Salpurichum (살풀이춤) : Điệu múa làm trong sạch linh hồn

Bên cạnh những điệu múa tôn thờ đấng thần linh, còn có một lễ nghi rửa sạch tội lỗi cho linh hồn người đã khuất. Ở lễ nghi này người ta sẽ biểu diễn điệu múa *Salpurichum* kết hợp với trang phục màu trắng muốt thể hiện sự trong sạch, không vương vào bụi trần.



Hình 4,5: Hình thức biểu diễn điệu múa Salpurichum

(Nguồn: [www.korcul.wordpress.com](http://www.korcul.wordpress.com), [www.lubbockonline.com](http://www.lubbockonline.com))

*Salpurichum* là một điệu múa lễ có mục đích đuổi ma của đạo Saman bắt nguồn từ nghi lễ Saman ở vùng Tây Nam Hàn Quốc. *Salpurichum* diễn ra vào phần cuối của nghi lễ này với ý nghĩa tượng trưng là “dẫn lối cho các linh hồn đang đi lang thang về miền cực lạc để an ủi vong hồn người quá cố và vỗ về nỗi đau của người ở lại” [Nguyễn Long Châu, Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc – NXBGD: Tr 275]. Các động tác trong *Salpurichum* lúc chậm rãi, nhẹ nhàng nhưng cũng có khi nhanh và mạnh mẽ kết hợp với những động



tác tay và chân rất mạnh tưởng chừng như người múa đang ở trong trạng thái điên cuồng.

#### 4. **Hakchum (학춤): Điệu múa hạc của Nho sĩ**

Múa hạc vùng Dongnae, được biểu diễn thành nhóm từ ba đến mười hai người, là điệu múa tượng trưng cho tinh thần và tư tưởng thanh cao của Nho sĩ thông qua việc mô phỏng các động tác của hạc.

Ban đầu múa hạc theo hình thức độc diễn, nhưng ngày nay đã thay đổi thành múa tập thể, ít thì ba vũ công và nhiều thì có khi lên đến vài chục người. Một bài múa hạc Dongnae dài khoảng 14 phút 30 giây, bao gồm 13 động tác cố định.



*Hình 6: Một buổi biểu diễn múa hạc Hakchum  
(Nguồn: Koreana)*

Khác với các hình thức múa dân gian khác, phần nhạc nền của múa hạc Dongnae đặc biệt hơn ở chỗ có thêm khẩu âm, tức là âm thanh ngân nga từ miệng (Gu-eum). Vũ công Lee Seonghun cho biết khẩu âm là âm thanh tổng hợp từ âm thanh bắt chước tiếng các loại nhạc cụ như đàn Gayageum (mười hai dây), đàn Ajaeng (bảy dây) hay Haegeum (hai dây), âm thanh của tự nhiên mà người hát tạo ra bằng miệng, và âm thanh đặc trưng vốn có của riêng người hát.



Hình 7: Vũ công Lee Seonghun trình diễn múa hạc Hakchum  
(Nguồn: Koreana)

Vũ công 이성훈 (Lee Seonghun) chia sẻ: "Múa hạc thì dùng cả bàn chân để trụ. Phải múa sao cho mang lại cảm giác như đang bước đi loạng choạng trên cánh đồng tuyết, vừa co duỗi, lại vừa nhún nhảy."

#### 5. Talchum (탈춤): Múa mặt nạ

*Talchum* là điệu múa mặt nạ dân gian truyền thống của Hàn Quốc. *Talchum* được kết hợp với kịch mặt nạ Saman. Tùy vào từng địa phương mà *Talchum* cũng có những điểm khác nhau.



Hình 8: Mặt nạ làng HaHoe được làm từ gỗ cây Dương đỏ. Chiếc mặt nạ này mang một nét độc đáo riêng bởi phần mặt nạ và phần cằm tách rời nhau. Làm như thế để trong quá trình di chuyển có thể diễn ra dễ dàng hơn

(Nguồn: [www.dauhoctienghan.edu.vn](http://www.dauhoctienghan.edu.vn))

Từ ngày xưa, *Talchum* đã được biểu diễn trong đêm giao thừa để đuổi các tà ma năm cũ và chào đón năm mới, bên cạnh đó còn thể hiện rất rõ sự giận dữ của các tầng lớp thấp đối với tầng lớp quyền quý xa xưa thời phong kiến. Các vấn đề được đề cập

đến cũng đa dạng như lên án sự yếu đuối của kẻ yếu hèn, phê phán các tệ nạn trong xã hội, v.v.



Hình 9: Mặt nạ và các nghệ nhân biểu diễn múa Talchum  
(Nguồn: [www.chuathanhlangson.com](http://www.chuathanhlangson.com))

Hiện nay không những để phục vụ người dân trong nước, mà còn phục vụ cho du khách nước ngoài thường thức nên loại hình nghệ thuật này ngày càng được biểu diễn rộng rãi hơn. Thật may mắn khi *Talchum* có thể “hồi sinh” sau những lớp bụi của thời gian. *Seoul Madang* là địa điểm nổi tiếng thường diễn ra các buổi biểu diễn về **nghệ thuật múa mặt nạ**. Nếu có dịp ghé thăm *Seoul* các vị đọc giả có thể ghé qua đây để thường thức nghệ thuật độc đáo này.

## 6. Samullori (사물놀이)

*Samullori* là một trò chơi dân gian, nhưng điều đặc biệt hơn những loại hình mỹ công khác là trong *Samullori* gồm có 4 người và mỗi người chơi 1 một loại nhạc cụ khác nhau, cùng tạo nên một bản hòa âm độc đáo.

Nếu như ở Việt Nam có chiếc Công chiêng là báu vật, là tiếng nói, là tâm tư, là vật thiêng cất tiếng gọi đại ngàn giúp con người giao tiếp với thần linh thì ở nền văn hóa của xứ sở kim chi cũng có 4 loại nhạc cụ dân tộc mà người Đại Hàn tự hào: *Chiêng Kwaengkwari* (꽝과리) đại diện cho sấm sét, *cong Jing* (징) mang hơi thở của gió, *trống Janggu* (장구) mang ý nghĩa của mưa, còn *trống Buk* (북) lại là đại diện cho mây.



Hình 9: Hình ảnh bốn loại nhạc cụ truyền thống của Hàn Quốc  
(Nguồn: [www.duhochanquochunganh.blogspot.com](http://www.duhochanquochunganh.blogspot.com))

Bốn nhạc cụ này đều tượng trưng cho vẻ đẹp tự nhiên của Hàn Quốc. Người xem không khỏi bị cuốn hút vào thứ âm thanh sôi động, cùng những màn nhảy múa, lắc người và quay đầu đội mũ chồm có gắn sợi dây dài đẹp mắt của các nghệ sĩ biểu diễn. Đặc biệt, bốn loại nhạc cụ này có âm thanh hoàn toàn khác nhau và đều thuộc bộ gõ nên các nghệ sĩ khi diễn cần phải tập trung, bắt nhịp một cách chặt chẽ để âm được hài hòa.



Hình 10: Một buổi biểu diễn Samullori  
(Nguồn: Wikipedia, [rki.kbs.co.kr](http://rki.kbs.co.kr))

Sức hút của *Samullori* không chỉ đối với người Hàn Quốc mà còn đối với tất cả mọi người trên thế giới. So với những loại hình múa khác, riêng tôi thì tôi yêu cái điệu nhảy linh hoạt cùng những tần số âm thanh sống động của vũ điệu *Samullori* nhiều hơn, vì chắc có lẽ khi tôi nghe đến tiếng nhạc cụ va vào nhau tạo nên âm thanh, tôi mừng tượng như mình được đứng ở Hàn Quốc vào một dịp lễ tết, xung quanh là tiếng mọi người nhộn nhịp, dưới bầu không khí mùa xuân, lòng ai cũng rộn ràng

## 7. Nongak (농악): Nông nhạc

*Nongak* là thể loại âm nhạc vui tươi được biểu diễn với các loại nhạc cụ thuộc



bộ gõ *Samullori* như *Kkwaengwari* (꽝과리), chiêng (징/Jing), trống *Jangu* (장구), trống *Buk* (북) được biểu diễn trong lễ diễu hành, nghi thức, v.v.

Mang âm hưởng và hơi thở của dân tộc trong suốt mấy nghìn năm lịch sử, nông nhạc của Hàn Quốc đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại



Hình 11: Một buổi biểu diễn Nongak của các nghệ sĩ  
(Nguồn: [www.wikipedia.com](http://www.wikipedia.com))

Hình thức biểu diễn của Nongak được hoàn thành vào thời kỳ cận đại vì thực tế loại hình nghệ thuật này không rõ ràng về thời kì xuất hiện, và tên gọi “Nongak” được chỉ về điều gì cũng không được biết rõ. *Nongak* là loại hình âm nhạc được hình thành trong hoạt động đời sống nông nghiệp khác với dòng nhạc cung đình và được biểu diễn để tăng hứng thú cho việc đồng áng qua đó tăng năng suất lao động, xua tan những nhọc nhằn và gắn kết tinh thần đoàn kết trong cộng đồng nông dân.

Người ta biểu diễn nông nhạc không chỉ trong đời sống lao động tập thể thường ngày hoặc trong những ngày lễ tết để khuấy động bầu không khí, tinh thần đoàn kết của cộng đồng, mà còn cả trong những dịp cúng lễ của làng để xua đuổi vận xui, cầu chúc nhà nhà những điều tốt lành.



Hình 11: Những người đeo mặt nạ và múa Nongak  
(Nguồn: BrooklynPoster.com)

Tùy vào từng địa phương mà *Nongak* có nhiều điểm khác nhau nhưng nhìn chung *Nongak* được cấu thành gồm những người cầm cò *Gisu* (기수), người biểu diễn nhạc khí *Jaebi* (재비) và *Japsaek* (잡색) là những người đeo mặt nạ và múa. Tuy nhiên *Nongak* được tổ chức để cầu mùa thì không có *Japsaek*.

*Nongak* được chơi với các loại nhạc cụ thuộc bộ gõ nên cho âm thanh nhanh và to, tạo sự hứng thú và nhộn nhịp. Ngày nay *Nongak* đã trở thành một loại hình nghệ thuật biểu diễn và đặc biệt không thể thiếu trong các lễ hội lớn với vai trò quan trọng trong việc tạo nên không khí vui tươi và phấn khởi cho các ngày hội này.

#### 8. Gainjeonmokdan (가인전목단): Người đẹp nhặt mẫu đơn

Phải chăng khi chúng ta nói người Hàn Quốc là một dân tộc biết trân trọng những giá trị nghệ thuật của cuộc sống là quá đúng chẳng? Bằng chứng có thể thấy được qua việc họ biết chuyển hóa lao động thành vẻ đẹp, đem trời mây thiên nhiên vào những khúc dân ca hay chỉ đơn giản là hành động nhặt hoa của cô gái cũng được biến tấu trở thành điệu múa *Gainjeonmukdan* nhẹ nhàng, thanh thoát.

Ở điệu múa này, tại chính giữa sân khấu sẽ được đặt một bình hoa mẫu đơn lớn, các vũ công sẽ đứng về hai phía của sân khấu. Khi nhạc nổi lên thì các vũ công sẽ từ từ tiến về giữa sân khấu và mỗi người rút một bông hoa mẫu đơn. Tiếp đó các vũ công nhảy theo nhạc và luôn lấy bình mẫu đơn làm trung tâm để biểu diễn. Do chính động tác rút hoa mẫu đơn từ bình nên điệu múa có tên là “Người đẹp nhặt hoa mẫu đơn”. Điệu múa này ra đời vào năm 1828, cho đến thời điểm hiện tại thì điệu múa này đã có lịch sử gần hai thế kỉ.



Hình 12,13: Những nghệ sĩ múa biểu diễn “Người đẹp nhất hoa mẫu đơn”  
(Nguồn: [www.koreajoongangdaily.joins.com](http://www.koreajoongangdaily.joins.com))

### III/ THAY LỜI KẾT

Như vậy, chúng ta đã điếm sơ qua một số loại hình múa nghệ thuật của xứ sở Kim Chi. Sau khi tìm hiểu những thông tin này trong trí tưởng tượng của tôi đã vẽ lên được một bức tranh Hàn Quốc với nhiều màu sắc đa dạng và phong phú hơn, khác với những gì đã từng được biết đến trước đó. Tôi nhận thấy rằng, không phải tự nhiên mà người ta lại tạo nên những điệu múa và đặt tên cho nó. Sự ra đời của những điệu múa này là sự giao thoa giữa yếu tố truyền thống của quá khứ và nét tươi mới của hiện tại, là một sự trở mình, vùng lên phát triển của những vùng văn hóa đã có từ thời xa xưa và được lưu giữ đến hiện tại. Vượt qua những khó khăn, đấu tranh và mát mát trong suốt chiều dài lịch sử, con người đã và luôn nỗ lực đứng dậy, phát triển để có được như ngày hôm nay, qua đó họ càng thêm nâng niu và gìn giữ những giá trị nghệ thuật được hình thành nên qua từng giai đoạn xã hội - mang theo sự gửi gắm lớn lao về mặt tinh thần và tâm linh. Tôi rất mong bài nghiên cứu khoa học này có thể cung cấp cho đọc giả một nguồn tài liệu mới và qua đó, các bạn có thể hiểu hơn về văn hóa nghệ thuật múa của Hàn Quốc và có cái nhìn rõ nét, đặc sắc hơn về những điệu múa của Hàn Quốc nói riêng và nền văn hóa nghệ thuật Hàn Quốc nói chung.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1.	Phạm Thị Thùy Linh (2008)	<i>Sổ tay tra cứu từ ngữ văn hóa Triều Tiên</i> - Khóa luận tốt nghiệp Trường ĐHDL Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.
2.	Trịnh Huy Hóa (biên dịch) (2005)	<i>Đối thoại với các nền văn hóa - Triều Tiên</i> – NXB Trẻ
3.	Viện nghiên cứu quốc ngữ quốc gia Hàn Quốc (2002)  국립국어연구원  (2002)	<i>Tìm hiểu nền văn hóa của chúng ta – 230 loại hình văn hóa truyền thống người Hàn Quốc phải biết</i> – NXB Hakgoje, Seoul, Republic of Korea  <i>우리 문화 길라잡이 – 한국인이 꼭 알아야 할 전통 문화 233 가지</i> - 학고재 출판사
4.	Web	<a href="http://www.artpan.net/nalrari.html">http://www.artpan.net/nalrari.html</a>
5.	Web	<a href="http://www.koreanculture.org/">http://www.koreanculture.org/</a>